NAM A BANK
NAM A BANK – HỘI SỞ/*HEAD OFFICE*
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP.HCM
201-203 Cach Mang Thang Tam Street, Ban Co Ward, HCMC
[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 6688
[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

Số/*No.*: 2326/2026/CBTT-NHNA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

TP.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2026
Ho Chi Minh City, Nov 04th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/*To:* **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**/*State Securities Commission of Vietnam*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/*Vietnam Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/*HoChiMinh Stock Exchange*

1. **Tên tổ chức phát hành**/*Name of organization:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á**/ *Nam A Commercial Joint Stock Bank.*

- Mã chứng khoán/*Stock code*: NAB
- Địa chỉ/*Address:* 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh/ *201-203 Cach Mang Thang Tam Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City.*
- Email: namabank@namabank.com.vn

2. **Nội dung thông tin công bố**/*Contents of disclosure:*

Ngày 04/11/2026, Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank) thực hiện công bố thông tin bổ sung các Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024, năm 2025 và 06 tháng đầu năm 2026. Nam A Bank kính gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh văn bản sau:

On Nov 04th, 2026, Nam A Commercial Joint Stock Bank (Nam A Bank) is disclosing additional information regarding its corporate governance reports for the years 2024, 2025, and for the first six months of 2026. Nam A Bank respectfully sends to the State Securities Commission of Vietnam, the Vietnam Exchange and the HoChiMinh Stock Exchange the documents as listed below:

- **Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024**/*Report on corporate governance 2024.*
- **Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025**/*Report on corporate governance 2025.*
- **Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2026**/*Report on corporate governance for the first 6 months of 2026.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Nam Á: **https://www.namabank.com.vn.**

This information has been published on the company's website as in the link: https://www.namabank.com.vn.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á/*NAM A BANK*
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT/
Authorized Person to disclose information
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
Vice Chairwoman

Nơi nhận*/To:*
- Như Kính gửi/*As the Greetings part*;
- Lưu/*Archived*: VPHĐQT/*Office of BOD*.

M.S.D.N: 0300872315 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Thị Tuyết Nga

NAM A BANK
NAM A BANK – HỘI SỞ
201- 203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TPHCM
[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 6688
[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 77/2025/BCQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024

Kính gửi
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

- Tên công ty: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (Nam A Bank)**
- Địa chỉ trụ sở: **201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh**
- Điện thoại: **(84-28) 3929 6699** Fax: **(84-28) 3929 6688**
- Vốn điều lệ: **13.725.505.530.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **NAB**
- Mô hình quản trị công ty: **Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc**
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: **Đã thực hiện**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Trong năm 2024, Nam A Bank đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 29/03/2024 và 01 lần thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 29/07/2024 để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua trong năm 2024 như sau:

Nghị quyết	Ngày	Nội dung
Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	29/03/2024	1. Thông qua Báo cáo kết quả quản trị hoạt động ngân hàng, hoạt động của các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng công tác quản trị năm 2024. 2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024. 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023. 4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán độc lập. 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. 6. Thông qua Tờ trình về việc thông qua danh sách Công ty kiểm toán độc lập năm 2025. 7. Thông qua Tờ trình về ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2024.

Nghị quyết	Ngày	Nội dung
		8. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á và Ngành nghề kinh doanh tại Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp. 9. Thông qua Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ năm 2024. 10. Thông qua Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ. 11. Thông qua Tờ trình về việc niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á phát hành ra công chúng. 12. Thông qua Tờ trình về việc góp vốn, mua cổ phần. 13. Thông qua Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân. 14. Thông qua Tờ trình về việc phát triển mạng lưới kinh doanh ra thị trường quốc tế. 15. Thông qua Tờ trình về việc Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và BKS Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021-2026). 16. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021-2026). 17. Thông qua Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VIII (2021-2026).
Nghị quyết ĐHĐCĐ (Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2024)	29/07/2024	Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á.

II. Hội đồng quản trị:

2.1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	15/04/2016 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VII (2016 – 2021)*	-
2	Ông Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII 2021 – 2026)*	-

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
3	Bà Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	25/03/2011 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VI 2011 – 2016)*	-
4	Ông Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc *(Thành viên điều hành)*	29/03/2024 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII 2021 – 2026)*	-
5	Ông Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII 2021 – 2026)*	-
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Đào	Thành viên HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII 2021 – 2026)*	-
7	Bà Lê Thị Kim Anh	Thành viên HĐQT độc lập	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII 2021 – 2026)*	-

2.2 Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, HĐQT Nam A Bank đã tổ chức các cuộc họp HĐQT để đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động và xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT với số lần họp như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Ngô Phúc Vũ	7/7	100%	-
2	Ông Trần Ngọc Tâm	7/7	100%	-
3	Bà Võ Thị Tuyết Nga	7/7	100%	-
4	Ông Trần Khải Hoàn	6/6	100%	*Ông Trần Khải Hoàn bắt đầu trở thành thành viên HĐQT từ ngày 29/03/2024*

Stt	Thành viên HĐQT	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
5	Ông Nguyễn Đức Minh Trí	7/7	100%	-
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Đào	7/7	100%	-
7	Bà Lê Thị Kim Anh	7/7	100%	-

2.3 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc (Ban TGĐ):

HĐQT giám sát Ban TGĐ trong việc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đi kèm với việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Nam A Bank, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT Nam A Bank, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; giám sát quản trị rủi ro, giám sát bộ máy điều hành nhằm đạt được những thành quả vượt trội, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để Cổ đông, Nhà đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm soát.
- Giám sát Ban TGĐ thực hiện đúng định hướng Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 của ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, quyết liệt nâng cao chất lượng tín dụng và từng bước tối ưu hóa danh mục tài sản, nâng cao khả năng sinh lời.
- Thiết lập cơ chế họp định kỳ hàng quý cùng Ban TGĐ và các cấp quản lý để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của ngân hàng, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban điều hành hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh.

2.4 Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT:

Ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT bao gồm: Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Quản lý rủi ro. Các Ủy ban hoạt động theo quy định của HĐQT và nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT các vấn đề thuộc thẩm quyền, liên quan đến công tác quản trị, điều hành ngân hàng, cụ thể như sau:

- ***Ủy ban Nhân sự:*** bao gồm các thành viên do HĐQT phân công, tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, công tác quản trị nguồn nhân lực thuộc thẩm quyền của HĐQT với một số hoạt động nổi bật trong năm 2024 như sau:

  (i) Tham mưu cho HĐQT về định hướng mô hình tổ chức và điều hành của Nam A Bank, làm cơ sở cho việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức phù hợp với điều kiện và nhu cầu kinh doanh trong từng thời kỳ;

  (ii) Tham mưu và giám sát công tác hoạch định và triển khai chiến lược quản trị nguồn nhân lực, chính sách đãi ngộ cho cán bộ nhân viên của Nam A Bank và công ty con phù hợp với định hướng phát triển kinh doanh của Nam A Bank;

(iii) Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các Quy chế, Quy trình, Quy định, Chính sách quản trị nguồn nhân lực hiện hành của Nam A Bank; đề xuất các giải pháp cải tiến cần thiết;

(iv) Tham mưu cho HĐQT trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, thôi nhiệm đối với cán bộ quản lý theo quy định của Nam A Bank và công ty con trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc Ngân hàng và/hoặc Chủ tịch các công ty con.

- ***Ủy ban Quản lý rủi ro:*** thực hiện vai trò giúp HĐQT giám sát, quản lý rủi ro trong quá trình hoạt động để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Trong năm 2024, Ủy ban Quản lý rủi ro đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định, tập trung các nội dung chính sau:

(i) Tham mưu HĐQT về triển khai chiến lược quản lý rủi ro trong hệ thống Nam A Bank liên quan đến rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng; Xây dựng bộ máy quản trị rủi ro một cách có hệ thống, hiệu quả và phù hợp với quy mô hoạt động của Nam A Bank;

(ii) Tham mưu HĐQT trong việc triển khai Dự án quản trị rủi ro ESG thông qua đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG. Theo đó, Nam A Bank đã hoàn thiện Báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế GRI, tiếp tục xây dựng khung quản trị rủi ro tích hợp các yếu tố ESG với mục tiêu hướng đến phát triển bền vững;

(iii) Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các Quy chế, Quy trình, Quy định, Chính sách quản lý rủi ro của Nam A Bank, kiến nghị HĐQT điều chỉnh, thay đổi phù hợp, kịp thời. Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Nam A Bank;

(iv) Tham mưu HĐQT triển khai xây dựng quy định xếp hạng tín dụng nội bộ tại Nam A Bank theo tiêu chuẩn Basel II FIRB nhằm nâng cao chất lượng quản trị rủi ro; đồng thời, giám sát tính tuân thủ các chỉ tiêu rủi ro trong Tuyên bố Khẩu vị rủi ro và các chỉ tiêu Chiến lược Quản trị rủi ro của Ngân hàng trong từng giai đoạn cụ thể.

2.5 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: (Phụ lục 01).

III. Ban kiểm soát:

3.1 Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Nguyễn Vĩnh Lợi	Trưởng BKS	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ VIII 2021-2026)*	-	Cử nhân Kinh tế

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
2	Bà Đỗ Thị Hồng Trâm	Thành viên BKS	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ VIII 2021-2026)*	-	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
3	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên BKS	17/04/2015 *(bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ VI 2011-2016)*	-	Cử nhân kinh tế

3.2 Các cuộc họp Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát Nam A Bank đã tổ chức các cuộc họp với số lần họp như sau:

Stt	Thành viên BKS	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Vĩnh Lợi	6/6	100%	-
2	Bà Đỗ Thị Hồng Trâm	6/6	100%	-
3	Bà Nguyễn Thùy Vân	6/6	100%	-

3.3 Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

BKS thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ, cổ đông theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng; Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Nam A Bank, cụ thể như sau:

- Giám sát HĐQT, Ban TGĐ chấp hành các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Nam A Bank.
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024 và báo cáo tài chính hàng năm của Nam A Bank.

HĐQT, Ban TGĐ đã thực hiện công tác quản trị, điều hành Nam A Bank đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT Nam A Bank.

3.4 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Cơ chế phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ được thực hiện thường xuyên, thông suốt, các thông tin được trao đổi tương tác theo vị trí, vai trò chức năng nhiệm vụ của mỗi cấp, bộ phận, cá nhân liên quan. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của đại diện BKS. Các ý kiến trao đổi, thảo luận, tham vấn của BKS đều được HĐQT/TGĐ ghi nhận, cân nhắc đối với từng nội dung phát sinh trong cuộc họp.
- Với định hướng kiểm toán dựa trên rủi ro, BKS đã chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ xây dựng và triển khai đầy đủ các nội dung kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán năm 2024 và các yêu cầu, chỉ đạo của NHNN và của các cơ quan chức năng khác.
- Các báo cáo kiểm toán nội bộ, những khuyến nghị, đề xuất của BKS đều được chuyển đến HĐQT, Ban TGĐ kịp thời, đầy đủ và đã được HĐQT, Ban TGĐ xem xét, chỉ đạo các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện nhằm hạn chế rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả, an toàn hoạt động.

IV. Ban Tổng giám đốc:

Ban TGĐ của Nam A Bank tại ngày 31/12/2024 bao gồm các thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Trần Khải Hoàn	Quyền Tổng giám đốc	16/10/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	30/03/2024
2	Ông Hoàng Việt Cường	Phó Tổng giám đốc	20/02/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	01/11/2019
3	Ông Hà Huy Cường	Phó Tổng giám đốc	20/06/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	25/08/2020
4	Ông Lê Anh Tú	Phó Tổng giám đốc	29/09/1973	Thạc sĩ Kinh tế	06/10/2020
5	Ông Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng giám đốc	25/12/1984	Thạc sĩ Quản trị dự án	11/11/2021
6	Ông Võ Hoàng Hải	Phó Tổng giám đốc	02/02/1984	Thạc sĩ Tài chính	08/12/2022
7	Bà Hồ Nguyễn Thúy Vy	Phó Tổng giám đốc	17/09/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	02/02/2023
8	Ông Huỳnh Thanh Phong	Phó Tổng giám đốc	10/01/1980	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	05/12/2024
9	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	02/11/1978	Cử nhân Quản trị kinh doanh	05/12/2024
10	Bà Lâm Kim Khôi	Phó Tổng giám đốc	21/02/1977	Cử nhân Kinh tế	05/12/2024

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan	12/11/1979	Cử nhân Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng	22/03/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ cùng các cán bộ quản lý khác đều có trình độ chuyên môn phù hợp, đã được tham gia nhiều chương trình hội thảo, đào tạo về quản trị doanh nghiệp; đồng thời có nhiều kinh nghiệm trong quản trị, điều hành doanh nghiệp nói chung cũng như tổ chức tín dụng nói riêng.

VII. Người có liên quan và giao dịch của người có liên quan với Nam A Bank:

7.1 Danh sách người có liên quan của Nam A Bank **(Phụ lục 02)**.

7.2 Giao dịch giữa Nam A Bank với người có liên quan của Nam A Bank; hoặc giữa Nam A Bank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ **(Phụ lục 03)**.

7.3 Giao dịch giữa người nội bộ Nam A Bank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Nam A Bank nắm quyền kiểm soát: ***không có***.

7.4 Giao dịch giữa Nam A Bank với các đối tượng khác:

a. Giao dịch giữa Nam A Bank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: ***không có***.

b. Giao dịch giữa Nam A Bank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: ***không có***.

c. Các giao dịch khác của Nam A Bank có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: ***không có***.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

8.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ **(Phụ lục 04)**.

8.2 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Nam A Bank **(Phụ lục 05)**.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *không có*.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Trần Ngô Phúc Vũ

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VPHĐQT.

Phụ lục 01: DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đến ngày 31/12/2024)

I. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH NĂM 2024

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
1	02/01/2024	02/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai kế hoạch hợp tác năm 2024
2	02/01/2024	03/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh lương CBNV
3	02/01/2024	05/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho CBNV và người thân CBNV năm 2024
4	04/01/2024	20/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức lễ tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2023
5	05/01/2024	24/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo, sửa chữa di dời Đơn vị kinh doanh
6	08/01/2024	31/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc kế hoạch nghỉ lễ, tết trong năm 2024
7	10/01/2024	45/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả thi đua và chi bổ sung lương năm 2023
8	12/01/2024	62/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ sung hạn mức giao dịch liên ngân hàng năm 2023
9	12/01/2024	63/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
10	18/01/2024	80/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái ký hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
11	19/01/2024	86/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc kế hoạch hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu
12	23/01/2024	94/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn bản quyền dịch vụ phần mềm Soft OTP
13	24/01/2024	102/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo, di dời Đơn vị kinh doanh
14	31/01/2024	129/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
15	31/01/2024	131/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
16	31/01/2024	135/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của CBNV
17	31/01/2024	137/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chủ trương triển khai giải pháp đọc và xác thực dữ liệu từ CCCD gắn chíp
18	31/01/2024	141/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ban thẩm định hồ sơ để cử/ứng cử nhân sự bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Nam A Bank nhiệm kỳ VIII (2021-2026)
19	31/01/2024	144/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai công tác nhân sự bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Nam A Bank nhiệm kỳ VIII (2021-2026)
20	31/01/2024	145/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền đề cử/ứng cử nhân sự bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Nam A Bank nhiệm kỳ VIII (2021 - 2026)
21	01/02/2024	150/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua việc hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu Nam A Bank tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
22	01/02/2024	156/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Nam A Bank
23	01/02/2024	159/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Nam A Bank
24	01/02/2024	161/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Nam A Bank
25	02/02/2024	163/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
26	02/02/2024	167/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo, di dời Đơn vị kinh doanh
27	05/02/2024	169/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua tài sản làm địa điểm giao dịch kinh doanh
28	05/02/2024	170/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
29	05/02/2024	173/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai sản phẩm bảo lãnh đối với khách hàng pháp nhân
30	06/02/2024	176/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
31	06/02/2024	177/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phương án xử lý nợ
32	07/02/2024	180/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Nam A Bank
33	07/02/2024	187/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
34	22/02/2024	220/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nhận nguồn tài trợ từ Quỹ do Công ty quản lý quỹ Blue Orchard quản lý
35	22/02/2024	221/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc kế hoạch truyền thông năm 2024
36	22/02/2024	222/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
37	23/02/2024	229/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
38	23/02/2024	231/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
39	23/02/2024	234/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
40	26/02/2024	237/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Nam A Bank nhiệm kỳ VIII (2021 – 2026)
41	27/02/2024	240/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
42	28/02/2024	242/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
43	29/02/2024	247/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Nam A Bank tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM
44	05/03/2024	270/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
45	05/03/2024	272/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi bên cho thuê mặt bằng kinh doanh

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
46	05/03/2024	277/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
47	07/03/2024	292/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự
48	07/03/2024	294/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái ký thuê mặt bằng làm địa điểm kinh doanh
49	07/03/2024	295/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Nam A Bank Chi nhánh Bắc Hà Nội
50	08/03/2024	347/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua các phê duyệt cấp tín dụng, hợp đồng, giao dịch giữa Nam A Bank giao kết với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của Nam A Bank
51	08/03/2024	348/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế bảo lãnh ngân hàng của Nam A Bank
52	13/03/2024	360/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh phạm vi quản lý của một số Khu vực
53	13/03/2024	361/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Hội đồng tín dụng
54	13/03/2024	363/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai chương trình liên kết với Công an tỉnh Bình Thuận
55	13/03/2024	372/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
56	21/03/2024	401/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
57	22/03/2024	411/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ký quỹ với tổ chức thẻ Visa
58	22/03/2024	412/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
59	22/03/2024	415/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua nội dung văn kiện ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Nam A Bank
60	23/03/2024	436/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
61	25/03/2024	440/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái ký hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
62	25/03/2024	442/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
63	25/03/2024	443/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chi thưởng năm 2023
64	26/03/2024	449/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua lại trái phiếu
65	26/03/2024	452/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc trình Thống đốc NHNN xét tặng bằng khen đối với thành viên Ban điều hành Nam A Bank
66	27/03/2024	459/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua phôi thẻ
67	28/03/2024	460/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
68	29/03/2024	475/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phân công, bổ nhiệm nhân sự
69	29/03/2024	476/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ đối với Thành viên Hội đồng quản trị Nam A Bank nhiệm kỳ VIII (2021-2026)

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
70	30/03/2024	485/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh, thay đổi các quyết định thành lập Hội đồng, Ban chuyên môn trực thuộc Hội đồng quản trị Nam A Bank
71	30/03/2024	494/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phán quyết cấp tín dụng
72	01/04/2024	501/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức chương trình tạo động lực cho CBNV
73	03/04/2024	520/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh điều kiện thuê mặt kinh doanh
74	04/04/2024	526/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thang điểm thi đua và cơ chế khen thưởng năm 2024
75	04/04/2024	532/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua việc lựa chọn Đơn vị tư vấn phát hành cổ phiếu
76	08/04/2024	553/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai chương trình thúc đẩy huy động USD đối với khách hàng cá nhân
77	10/04/2024	576/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái ký hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
78	11/04/2024	584/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024
79	15/04/2024	606/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phát triển mạng lưới điểm giao dịch Onebank 2024
80	15/04/2024	607/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
81	16/04/2024	611/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thôi giao kiêm nhiệm, bổ nhiệm nhân sự
82	22/04/2024	635/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phương án nghỉ lễ
83	22/04/2024	637/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc Quy chế cho vay phục vụ hoạt động kinh doanh
84	22/04/2024	638/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp thẻ tín dụng
85	23/04/2024	644/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
86	23/04/2024	645/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ký kết hợp đồng thuê mặt bằng và thay đổi địa điểm kinh doanh
87	23/04/2024	646/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
88	25/04/2024	664/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phương án xử lý nợ
89	25/04/2024	665/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
90	25/04/2024	667/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua lại trái phiếu
91	25/04/2024	668/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ký kết hợp đồng thuê mặt bằng và thay đổi địa điểm kinh doanh
92	02/05/2024	686/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai chương trình thi đua nội bộ nghiệp vụ Tài trợ thương mại & Thanh toán quốc tế - Kinh doanh ngoại hối năm 2024
93	06/05/2024	701/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
94	07/05/2024	709/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc giải chấp một phần tài sản bảo đảm
95	10/05/2024	728/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
96	14/05/2024	740/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi địa chỉ Đơn vị kinh doanh
97	17/05/2024	756/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu Nam A Bank
98	20/05/2024	761/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
99	20/05/2024	763/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh lương CBNV
100	22/05/2024	778/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự
101	23/05/2024	786/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh lương CBNV
102	23/05/2024	787/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
103	28/05/2024	805/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tăng số tiền ký quỹ tại tổ chức thẻ Mastercard
104	30/05/2024	813/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
105	30/05/2024	815/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ
106	04/06/2024	831/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ký kết hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
107	04/06/2024	835/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự
108	06/06/2024	850/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức teambuilding năm 2024
109	07/06/2024	861/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nhận nguồn tài trợ từ Quỹ Global Climate Partnership Fund SA SICAV SIF, Luxembourg
110	07/06/2024	862/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thang điểm đánh giá thi đua Khu vực năm 2024
111	10/06/2024	867/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phương án xử lý nợ
112	10/06/2024	870/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thôi giao nhiệm vụ kiêm nhiệm, bổ nhiệm nhân sự
113	13/06/2024	890/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ
114	13/06/2024	891/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
115	13/06/2024	893/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
116	13/06/2024	895/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
117	14/06/2024	902/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
118	17/06/2024	904/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn các khoản cho vay
119	17/06/2024	905/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua và ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Nam A Bank năm 2024
120	17/06/2024	909/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ban tổ chức triển khai kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Nam A Bank năm 2024
121	18/06/2024	911/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thanh lý trước hạn và tái ký hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
122	18/06/2024	912/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ký kết hợp đồng thuê mặt bằng lắp đặt máy ATM
123	18/06/2024	913/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ký kết hợp đồng thuê mặt bằng lắp đặt máy ATM
124	18/06/2024	914/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái ký hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
125	18/06/2024	915/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu Nam A Bank
126	18/06/2024	917/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Nam A Bank năm 2024
127	18/06/2024	918/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham gia lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Nam A Bank năm 2024
128	20/06/2024	947/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua xe ô tô
129	20/06/2024	948/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
130	24/06/2024	957/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cử người đại diện
131	27/06/2024	970/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng, trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024
132	27/06/2024	972/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua Danh mục hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024
133	27/06/2024	974/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chuyển nhượng cổ phần
134	27/06/2024	975/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành quy định về trách nhiệm, xử lý trách nhiệm khi xảy ra tham nhũng tại Nam A Bank
135	28/06/2024	982/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc Quy chế chi tiêu
136	28/06/2024	985/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua nội dung dự thảo văn kiện trình ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản năm 2024
137	29/06/2024	990/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024
138	01/07/2024	1001/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
139	01/07/2024	999/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc hạn mức giao dịch liên ngân hàng năm 2024
140	01/07/2024	1004/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế nghiệp vụ thư tín dụng
141	02/07/2024	1009/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai chương trình khuyến mãi cho khách hàng cá nhân năm 2024

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
142	02/07/2024	1010/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai chương trình phát triển số lượng điểm chấp nhận thanh toán QrCode năm 2024
143	02/07/2024	1011/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tuyển dụng nhân sự
144	02/07/2024	1015/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chi bổ sung lương cho CBNV
145	04/07/2024	1023/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc khám sức khỏe định kỳ năm 2024 của CBNV
146	04/07/2024	1024/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức Lễ sơ kết hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm
147	04/07/2024	1025/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc khen thưởng Đơn vị kinh doanh
148	05/07/2024	1031/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự
149	05/07/2024	1034/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
150	05/07/2024	1037/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
151	10/07/2024	1055/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc dự kiến mở mới Đơn vị kinh doanh trong năm 2024
152	10/07/2024	1056/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Phòng giao dịch Phú Xuân
153	10/07/2024	1057/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Phòng giao dịch Hương Thủy
154	11/07/2024	1064/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế cơ cấu tổ chức, quản lý và điều hành
155	11/07/2024	1068/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
156	11/07/2024	1069/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự
157	11/07/2024	1080/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
158	12/07/2024	1085/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai dự án Quản lý rủi ro môi trường, xã hội và quản trị - ESG tại Nam A Bank
159	15/07/2024	1102/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu Nam A Bank
160	16/07/2024	1107/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chọn đối tác chào giá cạnh tranh cung cấp thiết bị ATM
161	16/07/2024	1109/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024
162	17/07/2024	1118/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thanh lý trước hạn và ký kết hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
163	17/07/2024	1119/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thanh lý trước hạn và ký kết hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
164	17/07/2024	1117/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cơ chế tạm ứng sinh hoạt phí dành cho CBNV
165	25/07/2024	1140/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái ký hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
166	25/07/2024	1141/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái ký hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
167	25/07/2024	1144/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua và ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024
168	29/07/2024	1161/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc đăng ký giao dịch bổ sung đối với cổ phiếu Nam A Bank
169	29/07/2024	1166/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Đoàn làm việc với Đoàn thanh tra
170	29/07/2024	1172/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ
171	30/07/2024	1182/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc trang bị bổ sung bản quyền dịch vụ phần mềm Soft OTP
172	02/08/2024	1211/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc biểu dương, khen thưởng đột xuất đối với Trung tâm Thẻ
173	06/08/2024	1218/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua Danh sách cán bộ nhân viên được phân phối quyền mua cổ phiếu ESOP năm 2024
174	12/08/2024	1254/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
175	15/08/2024	1286/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chính sách tín dụng
176	15/08/2024	1288/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế cho vay phục vụ hoạt động kinh doanh và Quy chế cho vay phục vụ nhu cầu đời sống
177	15/08/2024	1291/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thống nhất ngày giao dịch đầu tiên đối với cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán TPHCM
178	15/08/2024	1290/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng làm kho lưu trữ tập trung của Nam A Bank
179	16/08/2024	1303/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
180	16/08/2024	1304/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo, di dời Đơn vị kinh doanh
181	20/08/2024	1305/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh, thay thế, hủy bỏ các Quyết định về việc thành lập Ủy ban, Hội đồng, Ban chuyên môn trực thuộc Hội đồng quản trị Nam A Bank
182	21/08/2024	1325/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc đi dời điểm giao dịch
183	22/08/2024	1329/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo Đơn vị kinh doanh
184	23/08/2024	1339/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Nam A Bank năm 2024
185	23/08/2024	1344/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phương án xử lý nợ
186	26/08/2024	1350/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Phòng giao dịch Hương Trà
187	28/08/2024	1358/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chi phúc lợi cho CBNV
188	28/08/2024	1359/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh diện tích thuê mặt bằng
189	30/08/2024	1375/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
190	30/08/2024	1380/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
191	30/08/2024	1382/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc miễn nhiệm và điều động, bổ nhiệm nhân sự
192	05/09/2024	1391/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
193	05/09/2024	1397/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
194	11/09/2024	1420/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Chính sách phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro
195	11/09/2024	1423/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phương án xử lý nợ
196	12/09/2024	1431/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
197	12/09/2024	1432/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
198	12/09/2024	1434/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua việc điều chỉnh thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu ESOP năm 2024
199	13/09/2024	1440/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc Chính sách cấp thẻ tín dụng cho đối tượng là KH pháp nhân
200	13/09/2024	1443/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc Tuyên bố khẩu vị rủi ro của Nam A Bank giai đoạn từ 2024-2028
201	16/09/2024	1448/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
202	17/09/2024	1458/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc hỗ trợ chi phí học tập, sinh hoạt cho người thân của CBNV
203	17/09/2024	1460/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
204	19/09/2024	1466/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thanh lý trước hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
205	19/09/2024	1467/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu Nam A Bank
206	19/09/2024	1471/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc liên kết đối tác
207	23/09/2024	1486/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
208	24/09/2024	1489/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua kết quả phân phối cổ phiếu theo chương trình ESOP năm 2024 (đợt 1) và phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết
209	24/09/2024	1501/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng
210	25/09/2024	1505/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh điều kiện nhận nguồn tài trợ từ Quỹ Global Climate Partnership Fund SA SICAV SIF, Luxembourg
211	25/09/2024	1506/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
212	26/09/2024	1510/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nộp tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng
213	26/09/2024	1511/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nộp bổ sung thuế

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
214	26/09/2024	1512/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phương án xử lý nợ
215	01/10/2024	1521/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ký kết hợp đồng thuê mặt bằng lắp đặt ATM
216	02/10/2024	1530/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế quản lý các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động
217	02/10/2024	1533/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế Tỷ lệ an toàn vốn
218	04/10/2024	1550/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
219	04/10/2024	1547/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu Nam A Bank
220	08/10/2024	1554/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua kết quả phân phối cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Nam A Bank năm 2024
221	08/10/2024	1563/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thanh lý trước hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
222	11/10/2024	1570/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng, trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của Nam A Bank
223	11/10/2024	1571/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua Danh mục hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024
224	14/10/2024	1580/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai trương trình ưu đãi dành cho chủ thẻ tín dụng Nam A Bank
225	15/10/2024	1587/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
226	16/10/2024	1592/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
227	16/10/2024	1595/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chi phúc lợi cho CBNV
228	16/10/2024	1596/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức Lễ kỷ niệm 32 năm thành lập Nam A Bank
229	22/10/2024	1619/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc đầu tư phần mềm, thiết bị phục vụ công tác sao lưu, phục hồi dữ liệu và hoàn thiện trung tâm dữ liệu dự phòng (DR site)
230	25/10/2024	1627/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
231	25/10/2024	1631/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phương án xử lý nợ
232	25/10/2024	1629/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai chính sách kinh doanh
233	25/10/2024	1632/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc đăng ký chứng khoán bổ sung trong đợt phát hành cổ phiếu chương trình lựa chọn cho người lao động của Nam A Bank năm 2024
234	28/10/2024	1635/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
235	28/10/2024	1639/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế Quản lý CBNV
236	28/10/2024	1641/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế cơ cấu tổ chức, quản lý và điều hành của Nam A Bank
237	31/10/2024	1663/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
238	01/11/2024	1669/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
239	05/11/2024	1683/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn bản quyền, hỗ trợ các thiết bị công nghệ thông tin của Nam A Bank năm 2024
240	06/11/2024	1690/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi địa chỉ Đơn vị kinh doanh
241	08/11/2024	1700/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua lại trái phiếu
242	12/11/2024	1715/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ký kết hợp đồng thuê mặt bằng Đơn vị kinh doanh
243	12/11/2024	1716/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
244	18/11/2024	1762/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chấm dứt hợp đồng, ký kết hợp đồng thuê mặt bằng mới
245	19/11/2024	1774/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh cơ chế thi đua khen thưởng năm 2024
246	20/11/2024	1781/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc kế hoạch kinh doanh năm 2025
247	20/11/2024	1782/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
248	21/11/2024	1790/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
249	25/11/2024	1801/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi địa chỉ trụ sở của Chi nhánh Ninh Thuận
250	27/11/2024	1810/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
251	27/11/2024	1812/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị ngân hàng
252	28/11/2024	1820/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm Nhân sự
253	29/11/2024	1835/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phân loại cấp độ Đơn vị kinh doanh
254	29/11/2024	1837/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu Nam A Bank
255	02/12/2024	1845/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
256	02/12/2024	1847/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh lương CBNV
257	04/12/2024	1849/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh/ sử dụng chức danh thay thế tại các văn bản, Ủy ban/ Hội đồng/ Ban/ Tiểu ban
258	05/12/2024	1852/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh thu nhập và áp dụng chế độ đãi ngộ, phúc lợi đối với CBNV
259	05/12/2024	1853/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn giải pháp thực hiện dự án nâng cao công tác phòng chống rửa tiền tại Nam A Bank
260	05/12/2024	1854/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Hội đồng tín dụng tại Nam A Bank
261	10/12/2024	1862/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
262	11/12/2024	1866/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phương án xử lý nợ
263	11/12/2024	1867/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nhận nguồn tài trợ từ Micro, Small & Medium Enterprises Bonds S.A.do đối tác Symbiotics Investments SA quản lý
264	11/12/2024	1868/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
265	11/12/2024	1870/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
266	12/12/2024	1877/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
267	16/12/2024	1891/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế đầu tư tài chính tại Nam A Bank
268	16/12/2024	1893/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế Cơ cấu tổ chức, Quản lý và Điều hành của Nam A Bank
269	16/12/2024	1899/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chi lương tháng 13 năm 2024
270	17/12/2024	1906/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc hợp tác với công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali VN
271	18/12/2024	1910/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thanh lý trước hạn, ký kết hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh mới
272	20/12/2024	1925/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
273	27/12/2024	1955/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chọn đơn vị soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính tại Nam A Bank năm 2025
274	27/12/2024	1957/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
275	27/12/2024	1959/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn và mua mới bản quyền dịch vụ phần mềm Soft OTP
276	27/12/2024	1960/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
277	30/12/2024	1965/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
278	30/12/2024	1967/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chăm sóc khách hàng
279	31/12/2024	1975/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua các phê duyệt cấp tín dụng, hợp đồng, giao dịch giữa Nam A Bank giao kết với người nội bộ, người có liên quan của người người nội bộ hoặc người có liên quan của Nam A Bank
280	31/12/2024	1978/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi địa chỉ Đơn vị kinh doanh của Nam A Bank
281	31/12/2024	1979/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
282	31/12/2024	1981/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
283	31/12/2024	1983/2024/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức Lễ tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2024
284	31/12/2024	1985/2023/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc trích 20% phần lợi nhuận trước thuế hợp nhất vượt kế hoạch năm 2024

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH NĂM 2024

Stt	Ngày tháng	Số Quyết định	Nội dung
1	10/01/2024	46/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Tập thể Xuất sắc năm 2023
2	10/01/2024	47/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Tập thể Xuất sắc vượt trội năm 2023
3	10/01/2024	48/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Tập thể Xuất sắc nhiều năm liền
4	10/01/2024	51/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua năm 2023
5	10/01/2024	52/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua nhiều năm liền
6	10/01/2024	53/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Lao động Tiên tiến năm 2023
7	12/01/2024	64/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
8	31/01/2024	130/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
9	31/01/2024	132/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
10	31/01/2024	136/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của CBNV Nam A Bank
11	31/01/2024	142/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban thẩm định hồ sơ đề cử/ ứng cử nhân sự bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Nam A Bank nhiệm kỳ VIII (2021-2026)
12	01/02/2024	157/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Nam A Bank
13	01/02/2024	162/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Nam A Bank
14	02/02/2024	164/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
15	05/02/2024	171/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
16	05/02/2024	172/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
17	07/02/2024	188/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
18	22/02/2024	223/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
19	23/02/2024	230/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
20	23/02/2024	232/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
21	23/02/2024	235/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
22	27/02/2024	241/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
23	28/02/2024	243/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Quyết định	Nội dung
24	05/03/2024	271/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
25	05/03/2024	278/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
26	07/03/2024	293/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự
27	08/03/2024	349/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế bảo lãnh ngân hàng
28	13/03/2024	362/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Hội đồng tín dụng
29	13/03/2024	373/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
30	13/03/2024	374/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
31	21/03/2024	402/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
32	21/03/2024	403/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
33	21/03/2024	404/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động nhân sự
34	21/03/2024	405/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
35	21/03/2024	406/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
36	21/03/2024	407/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
37	23/03/2024	437/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
38	04/04/2024	540/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
39	29/03/2024	477/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định phân công giữ chức vụ Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị và thôi nhiệm chức vụ kiêm nhiệm Tổng giám đốc
40	29/03/2024	478/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm quyền Tổng giám đốc
41	29/03/2024	479/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ đối với Thành viên Hội đồng quản trị Nam A Bank nhiệm kỳ VIII (2021-2026)
42	30/03/2024	486/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Hội đồng đầu tư
43	30/03/2024	487/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số
44	30/03/2024	488/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi Quy chế Xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất
45	30/03/2024	495/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế phán quyết cấp tín dụng
46	30/03/2024	496/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Hội đồng tín dụng
47	15/04/2024	608/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Quyết định	Nội dung
48	15/04/2024	609/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
49	16/04/2024	612/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thôi giao nhiệm vụ kiêm nhiệm
50	16/04/2024	613/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
51	10/06/2024	868/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
52	10/06/2024	869/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự
53	23/04/2024	647/2024/NQQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
54	25/04/2024	666/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
55	10/05/2024	729/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
56	20/05/2024	762/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
57	22/05/2024	779/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc miễn nhiệm, điều động nhân sự
58	22/05/2024	780/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự
59	23/05/2024	788/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
60	23/05/2024	789/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
61	30/05/2024	814/2024/NQQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
62	04/06/2024	836/2024/NQQT-NHNA	Quyết định về việc tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự
63	10/06/2024	871/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thôi giao nhiệm vụ kiêm nhiệm nhân sự
64	10/06/2024	872/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
65	13/06/2024	892/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
66	13/06/2024	894/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
67	13/06/2024	896/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
68	14/06/2024	903/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
69	17/06/2024	906/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Nam A Bank năm 2024
70	17/06/2024	910/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức triển khai kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Nam A Bank năm 2024
71	20/06/2024	949/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Quyết định	Nội dung
72	27/06/2024	976/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành quy định về trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng
73	01/07/2024	1002/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
74	01/07/2024	1003/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
75	01/07/2024	1005/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng
76	02/07/2024	1012/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tuyển dụng nhân sự
77	02/07/2024	1013/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
78	05/07/2024	1032/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự
79	05/07/2024	1035/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
80	05/07/2024	1036/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
81	05/07/2024	1038/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
82	11/07/2024	1065/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Khối Tín dụng
83	11/07/2024	1066/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Khối Nguồn nhân lực
84	11/07/2024	1067/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế cơ cấu tổ chức, quản lý và điều hành
85	11/07/2024	1070/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
86	11/07/2024	1071/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
87	11/07/2024	1072/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
88	11/07/2024	1073/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
89	11/07/2024	1075/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
90	11/07/2024	1076/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
91	11/07/2024	1077/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
92	11/07/2024	1078/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
93	11/07/2024	1079/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
94	11/07/2024	1074/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự
95	11/07/2024	1081/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Quyết định	Nội dung
96	25/07/2024	1145/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Nam A Bank năm 2024
97	29/07/2024	1167/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định vv thành lập Đoàn làm việc với Đoàn thanh tra
98	02/08/2024	1212/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc biểu dương, khen thưởng đột xuất đối với Trung tâm Thẻ
99	12/08/2024	1255/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản trị nội bộ
100	12/08/2024	1256/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Nam A Bank
101	15/08/2024	1287/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chính sách tín dụng
102	15/08/2024	1289/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế cho vay phục vụ hoạt động kinh doanh và Quy chế cho vay phục vụ nhu cầu đời sống
103	20/08/2024	1306/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ủy ban nhân sự trực thuộc Hội đồng quản trị Nam A Bank
104	13/11/2024	1723/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị Nam A Bank
105	13/11/2024	1724/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng tại Nam A Bank
106	13/11/2024	1725/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Hội đồng tín dụng tại Nam A Bank
107	13/11/2024	1726/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Hội đồng đầu tư tại Nam A Bank
108	13/11/2024	1727/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Hội đồng mua sắm tài sản tại Nam A Bank
109	13/11/2024	1728/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Hội đồng xử lý tài sản tại Nam A Bank
110	13/11/2024	1729/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản tại Nam A Bank
111	13/11/2024	1730/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Hội đồng miễn giảm lãi tại Nam A Bank
112	13/11/2024	1731/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Hội đồng xử lý rủi ro tại Nam A Bank
113	13/11/2024	1732/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo và Ban triển khai sắp xếp mô hình tổ chức Nam A Bank
114	13/11/2024	1733/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo Đề án cơ cấu lại Nam A Bank giai đoạn 3 (2021-2025)
115	13/11/2024	1734/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo xử lý khủng hoảng tại Nam A Bank
116	13/11/2024	1735/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban Quản trị chiến lược tại Nam A Bank
117	13/11/2024	1736/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc hủy bỏ các Quyết định thành lập Ban trực thuộc Hội đồng quản trị Nam A Bank
118	30/08/2024	1376/2024/NQQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
119	30/08/2024	1381/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Quyết định	Nội dung
120	30/08/2024	1383/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc miễn nhiệm nhân sự
121	30/08/2024	1384/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
122	05/09/2024	1392/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
123	05/09/2024	1398/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
124	05/09/2024	1399/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
125	11/09/2024	1421/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Chính sách phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động tại Nam A Bank
126	13/09/2024	1444/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tuyên bố khẩu vị rủi ro của Nam A Bank giai đoạn từ 2024-2028
127	16/09/2024	1449/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
128	17/09/2024	1461/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thôi giao nhiệm vụ nhân sự
129	17/09/2024	1462/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
130	23/09/2024	1487/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
131	25/09/2024	1507/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
132	02/10/2024	1531/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trogn hoạt động của Nam A Bank
133	02/10/2024	1534/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế Tỷ lệ an toàn vốn của Nam A Bank
134	04/10/2024	1551/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
135	15/10/2024	1588/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
136	16/10/2024	1593/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
137	16/10/2024	1594/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
138	25/10/2024	1628/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
139	28/10/2024	1636/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
140	28/10/2024	1637/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
141	28/10/2024	1640/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản lý cán bộ nhân viên của Nam A Bank
142	28/10/2024	1642/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế cơ cấu tổ chức, quản lý và điều hành của Nam A Bank
143	31/10/2024	1664/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Quyết định	Nội dung
144	01/11/2024	1670/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
145	01/11/2024	1671/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
146	12/11/2024	1717/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
147	20/11/2024	1783/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
148	21/11/2024	1791/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
149	27/11/2024	1811/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
150	27/11/2024	1813/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị ngân hàng
151	28/11/2024	1821/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thôi giao nhiệm vụ kiêm nhiệm
152	28/11/2024	1822/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thôi giao nhiệm vụ kiêm nhiệm
153	28/11/2024	1823/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thôi giao nhiệm vụ kiêm nhiệm
154	28/11/2024	1824/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
155	28/11/2024	1825/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
156	28/11/2024	1827/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
157	28/11/2024	1828/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
158	28/11/2024	1829/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
159	28/11/2024	1830/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
160	28/11/2024	1831/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
161	02/12/2024	1846/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
162	04/12/2024	1850/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều chỉnh/ sử dụng chức danh thay thế tại các văn bản, Ủy ban/ Hội đồng/ Ban/ Tiểu ban
163	05/12/2024	1855/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Hội đồng tín dụng tại Nam A Bank
164	10/12/2024	1863/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
165	11/12/2024	1869/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
166	11/12/2024	1871/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
167	12/12/2024	1878/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Quyết định	Nội dung
168	12/12/2024	1879/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
169	16/12/2024	1892/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế đầu tư tài chính tại Nam A Bank
170	16/12/2024	1894/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Khối Dịch vụ số
171	16/12/2024	1895/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Khối Kinh doanh
172	16/12/2024	1896/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định thành lập Khối Vận hành trong cơ cấu tổ chức của Nam A Bank
173	16/12/2024	1897/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế Cơ cấu tổ chức, Quản lý và Điều hành
174	20/12/2024	1926/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
175	20/12/2024	1927/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
176	20/12/2024	1928/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
177	20/12/2024	1929/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
178	20/12/2024	1930/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
179	20/12/2024	1931/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
180	20/12/2024	1932/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
181	20/12/2024	1933/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
182	20/12/2024	1934/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
183	27/12/2024	1958/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
184	30/12/2024	1966/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
185	31/12/2024	1980/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
186	31/12/2024	1982/2024/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự

Phụ lục 02: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NAM A BANK

(Đến ngày 31/12/2024)

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**									
1	Trần Ngô Phúc Vũ			Chủ tịch HĐQT			15/04/2016			
2	Trần Ngọc Tâm			Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			21/04/2016			
3	Võ Thị Tuyết Nga			Phó Chủ tịch HĐQT			01/04/2006			
4	Trần Khải Hoàn			Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc			09/04/2018			
5	Nguyễn Đức Minh Trí			Thành viên HĐQT			09/12/2022			
6	Nguyễn Thị Thanh Đào			Thành viên HĐQT			09/12/2022			
7	Lê Thị Kim Anh			Thành viên HĐQT độc lập			09/12/2022			
II	**BAN KIỂM SOÁT**									
1	Nguyễn Vĩnh Lợi			Trưởng BKS			09/12/2022			
2	Đỗ Thị Hồng Trâm			Thành viên BKS			09/12/2022			
3	Nguyễn Thúy Vân			Thành viên BKS			17/04/2015			
III	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**									
1	Trần Khải Hoàn			Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc	Mục I.4.					
2	Hoàng Việt Cường			Phó Tổng giám đốc			01/11/2019			
3	Hà Huy Cường			Phó Tổng giám đốc			25/08/2020			
4	Lê Anh Tú			Phó Tổng giám đốc			06/10/2020			
5	Nguyễn Vĩnh Tuyên			Phó Tổng giám đốc			11/11/2021			

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6	Võ Hoàng Hải			Phó Tổng giám đốc			08/12/2022			
7	Hồ Nguyễn Thúy Vy			Phó Tổng giám đốc			02/02/2023			
8	Huỳnh Thanh Phong			Phó Tổng giám đốc			05/12/2024			
9	Nguyễn Minh Tuấn			Phó Tổng giám đốc			05/12/2024			
10	Lâm Kim Khôi			Phó Tổng giám đốc			05/12/2024			
IV	**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**									
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan			Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng			22/03/2016			
VI	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**									
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan			Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng	Mục IV.1					
VII	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**									
1	Trần Ngô Phúc Vũ			Chủ tịch HĐQT	Mục I.1					
VIII	**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**									
1	Võ Thị Tuyết Nga			Phó Chủ tịch HĐQT	Mục I.3					
IX	**NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**									
1	Trần Huy Khang			Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Công ty			20/08/2020			
X	**NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KHÁC**									
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á			Công ty con			01/11/2006			
2	Công ty TNHH Rồng Thái Bình Dương			Cổ đông sở hữu trên 5% vốn CP có quyền biểu quyết			02/10/2012			

PHỤ LỤC 03: Giao dịch giữa Nam A Bank với người có liên quan của Nam A Bank; hoặc giữa Nam A Bank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.
(Đến ngày 31/12/2024)

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
I	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**								**19.986**	-	
1	Trần Ngô Phục Vũ	Chủ tịch HĐQT					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1.135	-	
2	Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1.507	-	
3	Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch HĐQT					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	806	-	
4	Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	15.578	-	
5	Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên HĐQT					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,4	-	
6	Nguyễn Thị Thanh Đào	Thành viên HĐQT					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	851	-	
7	Lê Thị Kim Anh	Thành viên HĐQT độc lập					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	107	-	
II	**BAN KIỂM SOÁT**								**2.894**	-	
1	Nguyễn Vĩnh Lợi	Trưởng BKS					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	760	-	
2	Đỗ Thị Hồng Trâm	Thành viên BKS					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	2.116	-	
3	Nguyễn Thúy Vân	Thành viên BKS					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	18	-	
III	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**								**15.506**	-	
1	Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc	Mục I.4						-	-	
2	Hoàng Việt Cường	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	190	-	
3	Hà Huy Cường	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	276	-	
4	Lê Anh Tú	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	362	-	
5	Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	6.671	-	
6	Võ Hoàng Hải	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	156	-	
7	Hồ Nguyễn Thúy Vy	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	34	-	
8	Huỳnh Thanh Phong	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	10	-	
9	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	3.483	-	
10	Lâm Kim Khôi	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	4.323	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
IV	**NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**								**29.141**	**1.955**	
1	**Trần Ngô Phúc Vũ**	**Chủ tịch HĐQT**	**Mục 1.1**						-	-	
1.1	Trần Vinh	Cha					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	500	-	
1.2	Nguyễn Thị Kim Sen	Mẹ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1.167	-	
1.3	Nguyễn Thị Bích Lan	Mẹ vợ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	5	-	
1.4	Lê Uyên Phương	Vợ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	88	-	
1.5	Trần Ngô Quế Anh	Con							-	-	
1.6	Trần Ngô Minh Anh	Con							-	-	
1.7	Trần Ngô Ngân Anh	Con							-	-	
1.8	Trần Ngô Phúc Vương	Con							-	-	
1.9	Trần Ngô Anh Thư	Chị					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	2.478	-	
1.10	Trần Ngô Anh Thy	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	230	-	
1.11	Võ Thành Lâm	Em rể							-	-	
1.12	Trần Ngô Phúc Bảo	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	486	-	
1.13	Đặng Mỹ Quyên	Em dâu					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	3.582	-	
1.14	Trần Ngô Phúc Quân	Em							-	-	
1.15	Quách Phương Nam	Em dâu					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	2.001	-	
1.16	Trần Ngô Phúc Khoa	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1.074	-	
1.17	Võ Thị Tam Dân	Em dâu					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	605	-	
1.18	Trần Ngô Ngọc Hà	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	38	-	
2	**Trần Ngọc Tâm**	**Phó Chủ tịch thường trực HĐQT**	**Mục 1.2**						-	-	
2.1	Trần Ngọc Phú	Cha							-	-	
2.2	Kiều Thị Vui	Mẹ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,4	-	
2.3	Trần Ngọc Xuân An	Con					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	5.056	-	
2.4	Trần Võ An Khang	Con							-	-	
2.5	Trần Ngọc Trí	Anh					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	112	-	
2.6	Lê Thị Huyền	Chị dâu							-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
2.7	Trần Ngọc Toàn	Em							-	-	
2.8	Lê Thị Thanh Vân	Em dâu					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1.318	-	
2.9	Trần Kiều Thương	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1.173	-	
2.10	Nguyễn Thanh Luân	Em rể					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	918	1.950	Cấp tín dụng
2.11	Kiều Thị Quang Vinh	Dì ruột					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	450	-	
2.12	Kiều Thị Vẽ	Dì ruột					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	12	-	
2.13	Nguyễn Trần Minh Khôi	Cháu ruột							-	-	
2.14	Nguyễn Trần Minh Khoa	Cháu ruột							-	-	
2.15	Trần Lê Đan Thư	Cháu ruột							-	-	
2.16	Trần Lê Huy	Cháu ruột							-	-	
3	**Võ Thị Tuyết Nga**	**Phó Chủ tịch HĐQT**	**Mục I.3**						-	-	
3.1	Hồ Văn Quang	Chồng					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1.083	-	
3.2	Hồ Quang Huy	Con							-	-	
3.3	Bùi Lê Trúc Huỳnh	Con dâu					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,02	-	
3.4	Hồ Minh Anh	Con					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1.948	-	
3.5	Võ Minh Phụng	Anh					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,1	-	
3.6	Trần Thị Kim Lan	Chị dâu					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	6	-	
3.7	Võ Hoàng Minh	Anh							-	-	
3.8	Võ Thị Kim Loan	Chị					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1	-	
3.9	Võ Thị Tuyết Mai	Chị					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	88	-	
3.10	Võ Thị Tuyết Hồng	Chị					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	30	-	
3.11	Nguyễn Việt Cảnh	Anh rể							-	-	
3.12	Võ Thị Tuyết Trinh	Chị					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	115	-	
3.13	Võ Văn Minh	Anh rể							-	-	
3.14	Võ Anh Tuấn	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	75	-	
3.15	Võ Thị Tuyết Nhung	Em							-	-	
3.16	Võ Thị Kim Ngân	Em							-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
3.17	Hoàng Vĩnh Phúc	Em rể					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,1	-	
3.18	Võ Anh Tuyết	Em							-	-	
3.19	Hoàng Cẩm Giang	Em rể							-	-	
3.20	Hồ Thị Kim Dung	Em chồng							-	-	
3.21	Hồ Văn Khanh	Em chồng					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	3	-	
3.22	Hồ Văn Dương	Em chồng							-	-	
3.23	Võ Hoàng Thịnh	Cháu ruột							-	-	
3.24	Võ Nguyễn Trâm Anh	Cháu ruột							-	-	
3.25	Nguyễn Võ Hoàng Long	Cháu ruột					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,1	-	
3.26	Võ Nguyễn Phúc An	Cháu ruột							-	-	
4	**Trần Khải Hoàn**	**Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc**	**Mục I.4**						-	-	
4.1	Trần Bình Đông Nghi	Con					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	5	-	
4.2	Trần Hoàng Bảo Nghi	Con							-	-	
4.3	Trần Thị Khương	Chị					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	2.098	-	
4.4	Nguyễn Đình Hưng	Anh rể							-	-	
5	**Nguyễn Đức Minh Trí**	**Thành viên HĐQT**	**Mục I.5**						-	-	
5.1	Đỗ Thị Hường	Mẹ							-	-	
5.2	Nguyễn Đức Thùy Trang	Em							-	-	
6	**Nguyễn Thị Thanh Đào**	**Thành viên HĐQT**	**Mục I.6**						-	-	
6.1	Nguyễn Xong	Cha					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,2	-	
6.2	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Mẹ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	111	-	
6.3	Nguyễn Thọ Quang	Cha chồng							-	-	
6.4	Nguyễn Thị Tỵ	Mẹ chồng							-	-	
6.5	Nguyễn Thọ Vinh	Chồng					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	256	-	
6.6	Nguyễn Ngọc Vân Anh	Con							-	-	
6.7	Nguyễn Thọ Huy Anh	Con							-	-	
6.8	Nguyễn Thị Thanh Diệu	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	105	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
6.9	Lê Việt Triều	Em rể							-	-	
6.10	Nguyễn Thị Tuyến Quy	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	19	-	
6.11	Trần Văn Chương	Em rể					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1	-	
6.12	Nguyễn Thanh Tuấn	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1.884	5	Thẻ tín dụng
6.13	Lê Thị Thu Huyền	Em dâu					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,1	-	
6.14	Nguyễn Thị Nhung	Chị chồng							-	-	
6.15	Nguyễn Thọ Tiệp	Em chồng							-	-	
7	**Lê Thị Kim Anh**	**Thành viên HĐQT độc lập**	**Mục I.7**						-	-	
7.1	Bùi Ngọc Điệp	Mẹ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,1	-	
7.2	Nguyễn Châu Anh	Con							-	-	
7.3	Lê Nguyễn Hoàng	Con							-	-	
7.4	Lê Thị Nam Phương	Chị					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	2	-	
7.5	Lê Hồng Phong	Anh					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	8	-	
7.6	Nguyễn Thị Thu Trang	Chị dâu					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	11	-	
7.7	Lê Văn Tuyên	Anh							-	-	
7.8	Hồ Thị Thanh Loan	Chị dâu							-	-	
7.9	Lê Thị Nhạn	Chị							-	-	
7.10	Lê Văn Hận	Anh rể							-	-	
7.11	Lê Thị Lơ	Cô ruột							-	-	
7.12	Lê Thị Thơ	Cô ruột							-	-	
7.13	Lê Trọng Bằng	Chú ruột							-	-	
7.14	Bùi Ngọc Mai	Dì ruột							-	-	
7.15	Bùi Ngọc Lan	Dì ruột							-	-	
7.16	Bùi Thanh Hải	Cậu ruột							-	-	
7.17	Bùi Thanh Long	Cậu ruột							-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
7.18	Lê Văn Hải	Cháu ruột							-	-	
7.19	Lê Ngọc Hiền	Cháu ruột							-	-	
7.20	Lê Hồ Hoàng Nguyên	Cháu ruột							-	-	
7.21	Trần Lê Ngân Linh	Cháu ruột							-	-	
7.22	Lê Hải Lâm	Cháu ruột							-	-	
7.23	Lê Nguyễn Yên Nhiên	Cháu ruột							-	-	
7.24	Lê Nguyễn An Nhiên	Cháu ruột							-	-	
7.25	Lê Nguyễn Thảo Nhiên	Cháu ruột							-	-	
V	**NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**								**1,163**	-	
1	**Nguyễn Vĩnh Lợi**	**Trưởng BKS**	**Mục II.1**						-	-	
1.1	Nguyễn Văn Siêm	Cha							-	-	
1.2	Vân Công Minh	Cha vợ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	500	-	
1.3	Hoàng Thị Sở	Mẹ vợ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	510	-	
1.4	Vân Thị Quỳnh Linh	Vợ							-	-	
1.5	Nguyễn Phúc Quang Lâm	Con							-	-	
1.6	Nguyễn Phúc Quang Bảo	Con							-	-	
1.7	Nguyễn Thị Nhàn	Chị					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	127	-	
1.8	Nguyễn Thị Kim Loan	Chị							-	-	
1.9	Nguyễn Văn Tài	Anh							-	-	
1.10	Nguyễn Đức Tuấn	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,4	-	
1.11	Nguyễn Văn Tú	Em							-	-	
2	**Đỗ Thị Hồng Trâm**	**Thành viên BKS**	**Mục II.2**						-	-	
2.1	Đỗ Văn Thảo	Cha							-	-	
2.2	Trần Minh Nghĩa	Chồng							-	-	
2.3	Trần Đỗ Minh Khoa	Con					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	10	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
2.4	Trần Đỗ Khánh Ngân	Con							0,1	-	
3	**Nguyễn Thúy Vân**	**Thành viên BKS**	**Mục II.3**						-	-	
3.1	Trương Thị Nga	Mẹ chồng							-	-	
3.2	Nguyễn Thanh Hải	Chồng					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	15	-	
3.3	Nguyễn Nhật Quang	Con							-	-	
3.4	Nguyễn Ngọc Linh	Con					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,2	-	
3.5	Nguyễn Hùng	Anh							-	-	
3.6	Trần Thị Dậu	Chị dâu							-	-	
3.7	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Chị chồng							-	-	
3.8	Nguyễn Thái Sơn	Anh chồng							-	-	
VI	**NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**								**35.906**	**57.260**	
1	**Trần Khải Hoàn**	**Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc**	**Mục IV.4**						-	-	
2	**Hoàng Việt Cường**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.2**						-	-	
2.1	Hoàng Trương Phương	Cha							-	-	
2.2	Lương Thị Dương	Mẹ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	281	-	
2.3	Giang Ngọc Anh	Vợ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	760	-	
2.4	Hoàng Bảo Giang	Con					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	42	-	
2.5	Hoàng Thị Hồng Phi	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	10	-	
2.6	Hoàng Thị Phượng	Em							-	-	
3	**Hà Huy Cường**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.3**						-	-	
3.1	Hà Huy Kỳ	Cha					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	50	-	
3.2	Nguyễn Thị Lành	Mẹ kế					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,1	-	
3.3	Hà Minh Dương	Cha vợ							-	-	
3.4	Huỳnh Thu Quyên	Mẹ vợ							-	-	
3.5	Hà Thúy Dung	Vợ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	40	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
3.6	Hà Kim Phụng Athena	Con							-	-	
3.7	Hà Kim Yến Aislinn	Con							-	-	
3.8	Hà Kim Anh Daylene	Con							-	-	
3.9	Hà Huy Richey	Con							-	-	
3.10	Hà Huy Ân	Anh							-	-	
3.11	Hà Huy Thọ	Anh					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,01	-	
3.12	Hà Thị Lan	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	500	-	
3.13	Hà Thị Anh	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,002	-	
3.14	Hà Thị Huy Giang	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1	39.758	Cấp tín dụng
3.15	Hà Thị Phương Vi	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	51	-	
3.16	Đào Văn Bằng	Em rể					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,1	-	
3.17	Đào Quang Tuấn	Em rể					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	4	30	Thẻ tín dụng
3.18	Hồ Đức Lộc	Em rể							-	-	
3.19	Dương Thị Loan	Chị dâu							-	-	
3.20	Đặng Thị Bích Thủy	Chị dâu							-	-	
3.21	Hồ Nguyên Khôi	Cháu ruột							-	-	
3.22	Đào Xuân Mai	Cháu ruột					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	4	-	
3.23	Đào Đông Nhi	Cháu ruột							-	-	
4	**Lê Anh Tú**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.4**						-	-	
4.1	Lê Trọng Ân	Cha							-	-	
4.2	Phan Thị Hồng	Mẹ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	3.800	-	
4.3	Nguyễn Khải	Cha vợ							-	-	
4.4	Đặng Thị Thinh	Mẹ vợ							-	-	
4.5	Nguyễn Thị Thu Hằng	Vợ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	17.492	-	
4.6	Lê Nguyễn Anh Thơ	Con							-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
4.7	Lê Minh Hiền	Con							-	-	
4.8	Lê Nguyễn Châu Anh	Con							-	-	
4.9	Lê Anh Tuấn	Chị							-	-	
4.10	Hoàng Kim Giang	Anh rể							-	-	
4.11	Lê Chính Trung	Em							-	-	
4.12	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Em dâu							-	-	
4.13	Lê Đức Anh	Em							-	-	
4.14	Trần Thị Hoàng Liên	Em dâu							-	-	
4.15	Nguyễn Thị Thu Hồng	Em vợ							-	-	
4.16	Lê Thị Ngọc Châu	Cô ruột							-	-	
4.17	Lê Thị Ngọc Báu	Cô ruột							-	-	
4.18	Phan Đình Vinh	Bác ruột							-	-	
4.19	Phan Thị Lạc	Dì ruột							-	-	
4.20	Phan Xuân Hoài	Cậu ruột							-	-	
4.21	Phan Xuân Hiệp	Cậu ruột					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	2	-	
4.22	Phan Xuân Thắng	Cậu ruột							-	-	
4.23	Lê Trọng Nghĩa	Cháu ruột							-	-	
4.24	Lê Trần Minh Ngọc	Cháu ruột							-	-	
4.25	Lê Quỳnh Chi	Cháu ruột							-	-	
4.26	Lê Quỳnh Anh	Cháu ruột							-	-	
4.27	Lê Nguyễn Diệp Quỳnh	Cháu ruột							-	-	
4.28	Lê Đức Trí	Cháu ruột							-	-	
4.29	Hoàng Gia Bảo Trân	Cháu ruột							-	-	
4.30	Hoàng Gia Bảo	Cháu ruột							-	-	
5	**Nguyễn Vĩnh Tuyến**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.5**						-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
5.1	Nguyễn Sâm	Cha					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	3	-	
5.2	Võ Thị Tuyết Nhung	Mẹ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	145	-	
5.3	Nguyễn Thị Hương Trà	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1.649	-	
5.4	Nguyễn Hương Uyên	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	198	-	
5.5	Võ Thị Tuyết Lê	Dì ruột							-	-	
5.6	Võ Thị Tuyết Hạnh	Dì ruột							-	-	
5.7	Võ Thị Tuyết Lệ	Dì ruột							-	-	
5.8	Võ Trọng Lễ	Cậu ruột							-	-	
5.9	Nguyễn Nhơn	Bác ruột							-	-	
5.10	Nguyễn Hòa	Chú ruột							-	-	
6.6	**Võ Hoàng Hải**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.6**						-	-	
6.1	Nguyễn Thị Kim Loan	Mẹ							-	-	
6.2	Bùi Đăng Phiệt	Cha vợ							-	-	
6.3	Võ Thị Vấn	Mẹ vợ							-	-	
6.4	Bùi Thanh Xuân	Vợ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	2	-	
6.5	Võ Hoàng An Khanh	Con							-	-	
6.6	Võ Hoàng Anh Quân	Con							-	-	
6.7	Võ Hoàng Anh Thư	Con							-	-	
6.8	Võ Thị Ly Na	Chị ruột					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	884	-	
6.9	Võ Thị Tường Vy	Chị ruột					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,2	-	
6.10	Bùi Thị Phương	Chị vợ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	2.843	-	
6.11	Bùi Diệu Thúy	Chị vợ							-	-	
6.12	Bùi Xuân Mượt	Anh rể					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1.752	-	
6.13	Đào Ngọc Xuân	Anh rể							-	-	
6.14	Trần Nguyễn Thế Vinh	Anh rể							-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
6.15	Trần Vũ Hoàng My	Cháu ruột							-	-	
6.16	Trần Sắc Phúc	Cháu ruột							-	-	
6.17	Trần Thanh Hùng	Anh rể							-	-	
6.18	Trần Vũ Gia Huy	Cháu ruột					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1	-	
7	**Hồ Nguyễn Thúy Vy**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.7**						-	-	
7.1	Hồ Trọng Châu	Cha							-	-	
7.2	Nguyễn Thị Thúy Ái	Mẹ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	195	-	
7.3	Trương Thị Mẹo	Mẹ chồng							-	-	
7.4	Nguyễn Văn Hậu	Chồng							-	-	
7.5	Hồ Huy Hải	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,02	-	
7.6	Nguyễn Thị Thu Giang	Em dâu					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	17	1.751	Cấp tín dụng
7.7	Hồ Nguyễn Thúy Quỳnh	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	104	-	
7.8	Trương Minh Tùng	Em rể							-	-	
8	**Huỳnh Thanh Phong**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.8**						-	-	
8.1	Kang Thị Sanh	Mẹ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,2	-	
8.2	Lê Nguyễn Minh Thảo	Vợ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	-	3.712	Cấp tín dụng
8.3	Lê Thang	Bố vợ							-	-	
8.4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Mẹ vợ							-	-	
8.5	Lê Nguyên	Em Vợ							-	-	
8.6	Huỳnh Thảo Tiên	Con							-	-	
8.7	Huỳnh Kim Ngân	Con							-	-	
8.8	Huỳnh Gia Huy	Con							-	-	
9	**Nguyễn Minh Tuấn**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.9**						-	-	
9.1	Trần Thị Cúc	Mẹ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	824	-	
9.2	Nguyễn Văn Huỳnh	Bố vợ							-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
9.3	Nguyễn Thị Hoàng Phượng	Mẹ vợ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,03	-	
9.4	Nguyễn Minh Thông	Anh ruột					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,2	-	
9.5	Nguyễn Hoàng Tường Nhi	Vợ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	3.643	6.186	Cấp tín dụng
9.6	Nguyễn Hoàng Tường Anh	Chị vợ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	27	5.760	Cấp tín dụng
9.7	Nguyễn Hoàng	Em vợ							-	-	
9.8	Nguyễn Hoàng Thùy Trúc	Em vợ							-	-	
9.9	Nguyễn Tuấn Kiệt	Con					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	12	-	
9.10	Nguyễn Hoàng Như Ý	Con							-	-	
9.11	Nguyễn Hoàng Cát Tường	Con							-	-	
10	**Lâm Kim Khối**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.10**						-	-	
10.1	Lâm Văn Sinh	Cha							-	-	
10.2	Huỳnh Thị Tiến	Mẹ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,1	-	
10.3	Lâm Kim Trang	Chị					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	1	-	
10.4	Quách Văn Phú	Anh rể							-	-	
10.5	Lâm Kim Cương	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	94	43	Thẻ tín dụng
10.6	Lâm Đông Hương	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	8	-	
10.7	Nguyễn Trường Khoa	Em rể					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,01	-	
10.8	Trần Hạnh Thảo	Em dâu					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	146	-	
10.9	Châu Lâm Gia Hưng	Con					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	321	-	
VII	**KẾ TOÁN TRƯỞNG/ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**								**6.270**	**8.986**	
1	**Nguyễn Thị Mỹ Lan**	**Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng**							**314**	-	
1.1	Nguyễn Ngọc Châu	Cha					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	295	-	
1.2	Nguyễn Thị Thê	Mẹ							-	-	
1.3	Lê Thị Thoa	Mẹ chồng							-	-	
1.4	Trần Hoàng An	Chồng					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,1	7.487	Cấp tín dụng

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
1.5	Trần Hoàng Duy Minh	Con					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	80	-	
1.6	Nguyễn Thị Mỹ Trang	Chị					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	34	-	
1.7	Nguyễn Minh Hải	Em					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	16	-	
1.8	Từ Lê Thanh Sương	Em dâu					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	5	-	
2	**Trần Huy Khang**	**Người phụ trách quản trị công ty**							**5.527**	**79**	**Thẻ tín dụng**
2.1	Trần Ngọc Nam	Cha							-	-	
2.2	Bùi Thị Lệ Nga	Mẹ							-	-	
2.3	Phạm Văn Kiểm	Cha vợ							-	-	
2.4	Lê Mỹ Lệ	Mẹ vợ							-	-	
2.5	Phạm Thị Mỹ Như	Vợ					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	0,1	1.420	Cấp tín dụng
2.6	Trần Gia Huân	Con							-	-	
2.7	Trần Gia An	Con							-	-	
2.8	Trần Khánh Hoàng	Em							-	-	
2.9	Trần Bảo Tuyên	Em							-	-	
VIII	**CÔNG TY CON**								**497.507**	**-**	
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á	Công ty con					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	497.507	-	
IX	**CỔ ĐÔNG LỚN**								**706**	**-**	
1	Công ty TNHH Rồng Thái Bình Dương	Cổ đông sở hữu trên 5% vốn CP có quyền biểu quyết					Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	(*)	706	-	

(*) Các Hợp đồng, giao dịch được liệt kê tại Phụ lục này giữa Nam A Bank với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Nam A Bank được thực hiện trên cơ sở Nghị quyết số 1175/2023/NQQT-NHNA ngày 13/09/2023, Nghị quyết số 347/2024/NQQT-NHNA ngày 08/03/2024.

(**) Giá trị giao dịch, số lượng giao dịch được xác định tại ngày 31/12/2024.

Ghi chú: Người có liên quan được quy định theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội.

Phụ lục 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(tính đến ngày 31/12/2024)

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
1	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**							
1	**Trần Ngô Phúc Vũ**		**Chủ tịch HĐQT**			-	-	
1.1	Trần Vinh					-	-	Cha
1.2	Nguyễn Thị Kim Sen					-	-	Mẹ
1.3	Nguyễn Thị Bích Lan					-	-	Mẹ vợ
1.4	Lê Uyên Phương					-	-	Vợ
1.5	Trần Ngô Quế Anh					-	-	Con
1.6	Trần Ngô Minh Anh					-	-	Con
1.7	Trần Ngô Ngân Anh					-	-	Con
1.8	Trần Ngô Phúc Vương					-	-	Con
1.9	Trần Ngô Anh Thư					-	-	Chị
1.10	Trần Ngô Anh Thy					-	-	Em
1.11	Võ Thành Lâm					-	-	Em rể
1.12	Trần Ngô Phúc Bảo					-	-	Em
1.13	Đặng Mỹ Quyên					-	-	Em dâu
1.14	Trần Ngô Phúc Quân					-	-	Em
1.15	Quách Phương Nam					-	-	Em dâu
1.16	Trần Ngô Phúc Khoa					36.801	0,003	Em
1.17	Võ Thị Tam Dân					-	-	Em dâu
1.18	Trần Ngô Ngọc Hà					-	-	Em
2	**Trần Ngọc Tâm**		**Phó Chủ tịch thường trực HĐQT**			**4.227.081**	**0,308**	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
2.1	Trần Ngọc Phú					-	-	Cha
2.2	Kiều Thị Vui					-	-	Mẹ
2.3	Trần Ngọc Xuân An					-	-	Con
2.4	Trần Võ An Khang					-	-	Con
2.5	Trần Ngọc Trí					-	-	Anh
2.6	Lê Thị Huyền					-	-	Chị dâu
2.7	Trần Ngọc Toàn					-	-	Em
2.8	Lê Thị Thanh Vân					-	-	Em dâu
2.9	Trần Kiều Thương					36.797	0,003	Em
2.10	Nguyễn Thanh Luân					-	-	Em rể
2.11	Kiều Thị Quang Vinh					-	-	Dì ruột
2.12	Kiều Thị Vẽ					-	-	Dì ruột
2.13	Nguyễn Trần Minh Khôi					-	-	Cháu ruột
2.14	Nguyễn Trần Minh Khoa					-	-	Cháu ruột
2.15	Trần Lê Đan Thư					-	-	Cháu ruột
2.16	Trần Lê Huy					-	-	Cháu ruột
3	**Võ Thị Tuyết Nga**		**Phó Chủ tịch HĐQT**			**253.646**	**0,018**	
3.1	Hồ Văn Quang					-	-	Chồng
3.2	Hồ Quang Huy					-	-	Con
3.3	Bùi Lê Trúc Huỳnh					-	-	Con dâu
3.4	Hồ Minh Anh					-	-	Con
3.5	Võ Minh Phụng					-	-	Anh

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
3.6	Trần Thị Kim Lan					-	-	Chị dâu
3.7	Võ Hoàng Minh					-	-	Anh
3.8	Võ Thị Kim Loan					-	-	Chị
3.9	Võ Thị Tuyết Mai					-	-	Chị
3.10	Võ Thị Tuyết Hồng					-	-	Chị
3.11	Nguyễn Việt Cảnh					-	-	Anh rể
3.12	Võ Thị Tuyết Trinh					-	-	Chị
3.13	Võ Văn Minh					-	-	Anh rể
3.14	Võ Anh Tuấn					-	-	Em
3.15	Võ Thị Tuyết Nhung					-	-	Em
3.16	Võ Thị Kim Ngân					-	-	Em
3.17	Hoàng Vĩnh Phúc					-	-	Em rể
3.18	Võ Ánh Tuyết					-	-	Em
3.19	Hoàng Cẩm Giang					-	-	Em rể
3.20	Hồ Thị Kim Dung					-	-	Em chồng
3.21	Hồ Văn Khanh					-	-	Em chồng
3.22	Hồ Văn Dương					-	-	Em chồng
3.23	Võ Hoàng Thịnh					-	-	Cháu ruột
3.24	Võ Nguyễn Trâm Anh					-	-	Cháu ruột
3.25	Nguyễn Võ Hoàng Long					-	-	Cháu ruột
3.26	Võ Nguyễn Phúc An					-	-	Cháu ruột
4	**Trần Khải Hoàn**		**Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc**			**3.688.497**	**0,269**	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
4.1	Trần Bình Đông Nghi					-	-	Con
4.2	Trần Hoàng Bảo Nghi					-	-	Con
4.3	Trần Thị Khương					-	-	Chị
4.4	Nguyễn Đình Hưng					-	-	Anh rể
5	**Nguyễn Đức Minh Trí**		**Thành viên HĐQT**			-	-	
5.1	Đỗ Thị Hường					-	-	Mẹ
5.2	Nguyễn Đức Thùy Trang					-	-	Em
6	**Nguyễn Thị Thanh Đào**		**Thành viên HĐQT**			**164.518**	**0.012**	
6.1	Nguyễn Xong					-	-	Cha
6.2	Nguyễn Thị Hồng Thúy					-	-	Mẹ
6.3	Nguyễn Thọ Quang					-	-	Cha chồng
6.4	Nguyễn Thị Tỵ					-	-	Mẹ chồng
6.5	Nguyễn Thọ Vinh					-	-	Chồng
6.6	Nguyễn Ngọc Vân Anh					-	-	Con
6.7	Nguyễn Thọ Huy Anh					-	-	Con
6.8	Nguyễn Thị Thanh Diệu					-	-	Em
6.9	Lê Việt Triều					-	-	Em rể
6.10	Nguyễn Thị Tuyến Quy					-	-	Em
6.11	Trần Văn Chương					-	-	Em rể
6.12	Nguyễn Thanh Tuấn					-	-	Em
6.13	Lê Thị Thu Huyền					-	-	Em dâu
6.14	Nguyễn Thị Nhung					-	-	Chị chồng

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
6.15	Nguyễn Thọ Tiệp					-	-	Em chồng
7	**Lê Thị Kim Anh**		**Thành viên HĐQT độc lập**			-	-	
7.1	Bùi Ngọc Điệp					-	-	Mẹ
7.2	Nguyễn Châu Anh					-	-	Con
7.3	Lê Nguyễn Hoàng					-	-	Con
7.4	Lê Thị Nam Phương					-	-	Chị
7.5	Lê Hồng Phong					-	-	Anh
7.6	Nguyễn Thị Thu Trang					-	-	Chị dâu
7.7	Lê Văn Tuyến					-	-	Anh
7.8	Hồ Thị Thanh Loan					-	-	Chị dâu
7.9	Lê Thị Nhưn					-	-	Chị
7.10	Lê Văn Hân					-	-	Anh rể
7.11	Lê Thị Lơ					-	-	Cô ruột
7.12	Lê Thị Thơ					-	-	Cô ruột
7.13	Lê Trọng Bằng					-	-	Chú ruột
7.14	Bùi Ngọc Mai					-	-	Dì ruột
7.15	Bùi Ngọc Lan					-	-	Dì ruột
7.16	Bùi Thanh Hải					-	-	Cậu ruột
7.17	Bùi Thanh Long					-	-	Cậu ruột
7.18	Lê Văn Hải					-	-	Cháu ruột
7.19	Lê Ngọc Hiển					-	-	Cháu ruột
7.20	Lê Hồ Hoàng Nguyên					-	-	Cháu ruột

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
7.21	Trần Lê Ngân Linh					-	-	Cháu ruột
7.22	Lê Hải Lâm					-	-	Cháu ruột
7.23	Lê Nguyễn Yên Nhiên					-	-	Cháu ruột
7.24	Lê Nguyễn An Nhiên					-	-	Cháu ruột
7.25	Lê Nguyễn Thảo Nhiên					-	-	Cháu ruột
II	**BAN KIỂM SOÁT**							
1	**Nguyễn Vĩnh Lợi**		**Trưởng BKS**			-	-	
1.1	Nguyễn Văn Siểm					-	-	Cha
1.2	Vân Công Minh					-	-	Cha vợ
1.3	Hoàng Thị Sở					-	-	Mẹ vợ
1.4	Vân Thị Quỳnh Linh					-	-	Vợ
1.5	Nguyễn Phúc Quang Lâm					-	-	Con
1.6	Nguyễn Phúc Quang Bảo					-	-	Con
1.7	Nguyễn Thị Nhàn					-	-	Chị
1.8	Nguyễn Thị Kim Loan					-	-	Chị
1.9	Nguyễn Văn Tài					-	-	Anh
1.10	Nguyễn Đức Tuấn					-	-	Em
1.11	Nguyễn Văn Tú					-	-	Em
2	**Đỗ Thị Hồng Trâm**		**Thành viên BKS**			**23.203**	**0,002**	
2.1	Đỗ Văn Thảo					-	-	Cha
2.2	Trần Minh Nghĩa					62	0,000	Chồng
2.3	Trần Đỗ Minh Khoa					-	-	Con

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
2.4	Trần Đỗ Khánh Ngân					-	-	Con
3	**Nguyễn Thúy Vân**		**Thành viên BKS**			**1.649.935**	**0,120**	
3.1	Trương Thị Nga					-	-	Mẹ chồng
3.2	Nguyễn Thanh Hải					-	-	Chồng
3.3	Nguyễn Nhật Quang					-	-	Con
3.4	Nguyễn Ngọc Linh					-	-	Con
3.5	Nguyễn Hùng					-	-	Anh
3.6	Trần Thị Dậu					-	-	Chị dâu
3.7	Nguyễn Thị Minh Ngọc					-	-	Chị chồng
3.8	Nguyễn Thái Sơn					-	-	Anh chồng
III	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**							
1	**Trần Khải Hoàn**		**Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc**	**Mục L4**				
2	**Hoàng Việt Cường**		**Phó Tổng giám đốc**			**5.719.200**	**0,417**	
2.1	Hoàng Trương Phương					-	-	Cha
2.2	Lương Thị Dương					-	-	Mẹ
2.3	Giang Ngọc Anh					-	-	Vợ
2.4	Hoàng Bảo Giang					-	-	Con
2.5	Hoàng Thị Hồng Phi					-	-	Em
2.6	Hoàng Thị Phượng					-	-	Em
3	**Hà Huy Cường**		**Phó Tổng giám đốc**			**3.932.966**	**0,287**	
3.1	Hà Huy Kỷ					-	-	Cha
3.2	Nguyễn Thị Lành					-	-	Mẹ kế
3.3	Hồ Minh Dương					-	-	Cha vợ

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
3.4	Huỳnh Thu Quyên					-	-	Mẹ vợ
3.5	Hồ Thúy Dung					-	-	Vợ
3.6	Hà Kim Phụng Athena					-	-	Con
3.7	Hà Kim Yến Aislinn					-	-	Con
3.8	Hà Kim Anh Daylene					-	-	Con
3.9	Hà Huy Richey					-	-	Con
3.10	Hà Huy Ân					-	-	Anh
3.11	Hà Huy Thọ					-	-	Anh
3.12	Hà Thị Lan					3.692	0,000	Em
3.13	Hà Thị Anh					-	-	Em
3.14	Hà Thị Huy Giang					-	-	Em
3.15	Hà Thị Phương Vi					15.823	0,001	Em
3.16	Đào Văn Bằng					-	-	Em rể
3.17	Đào Quang Tuấn					-	-	Em rể
3.18	Hồ Đức Lộc					-	-	Em rể
3.19	Dương Thị Loan					-	-	Chị dâu
3.20	Đặng Thị Bích Thủy					-	-	Chị dâu
3.21	Hồ Nguyên Khôi					-	-	Cháu ruột
3.22	Đào Xuân Mai					-	-	Cháu ruột
3.23	Đào Đông Nhi					-	-	Cháu ruột
4	**Lê Anh Tú**		**Phó Tổng giám đốc**			**3.944.229**	**0,287**	
4.1	Lê Trọng Ân					-	-	Cha
4.2	Phan Thị Hồng					-	-	Mẹ
4.3	Nguyễn Khải					-	-	Cha vợ

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
4.4	Đặng Thị Thịnh					-	-	Mẹ vợ
4.5	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	-	Vợ
4.6	Lê Nguyễn Anh Thơ					-	-	Con
4.7	Lê Minh Hiển					-	-	Con
4.8	Lê Nguyễn Châu Anh					-	-	Con
4.9	Lê Anh Tuấn					-	-	Chị
4.10	Hoàng Kim Giang					-	-	Anh rể
4.11	Lê Chính Trung					-	-	Em
4.12	Nguyễn Thị Thanh Tuyền					-	-	Em dâu
4.13	Lê Đức Anh					-	-	Em
4.14	Trần Thị Hoàng Liên					-	-	Em dâu
4.15	Nguyễn Thị Thu Hồng					-	-	Em vợ
4.16	Lê Thị Ngọc Châu					-	-	Cô ruột
4.17	Lê Thị Ngọc Bảo					-	-	Cô ruột
4.18	Phan Đình Vinh					-	-	Bác ruột
4.19	Phan Thị Lạc					-	-	Dì ruột
4.20	Phan Xuân Hoài					-	-	Cậu ruột
4.21	Phan Xuân Hiệp					-	-	Cậu ruột
4.22	Phan Xuân Thắng					-	-	Cậu ruột
4.23	Lê Trọng Nghĩa					-	-	Cháu ruột
4.24	Lê Trần Minh Ngọc					-	-	Cháu ruột
4.25	Lê Quỳnh Chi					-	-	Cháu ruột
4.26	Lê Quỳnh Anh					-	-	Cháu ruột
4.27	Lê Nguyễn Diệp Quỳnh					-	-	Cháu ruột

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
4.28	Lê Đức Trí					-	-	Cháu ruột
4.29	Hoàng Gia Bảo Trân					-	-	Cháu ruột
4.30	Hoàng Gia Bảo					-	-	Cháu ruột
5	**Nguyễn Vĩnh Tuyên**		**Phó Tổng giám đốc**			**3.964.687**	**0,289**	
5.1	Nguyễn Sâm					-	-	Cha
5.2	Võ Thị Tuyết Nhung					-	-	Mẹ
5.3	Nguyễn Thị Hương Trà					-	-	Em
5.4	Nguyễn Hương Uyên					-	-	Em
5.5	Võ Thị Tuyết Lê					-	-	Dì ruột
5.6	Võ Thị Tuyết Hạnh					-	-	Dì ruột
5.7	Võ Thị Tuyết Lệ					-	-	Dì ruột
5.8	Võ Trọng Lễ					-	-	Cậu ruột
5.9	Nguyễn Nhơn					-	-	Bác ruột
5.10	Nguyễn Hòa					-	-	Chú ruột
6.6	**Võ Hoàng Hải**		**Phó Tổng giám đốc**			**3.932.966**	**0,287**	
6.1	Nguyễn Thị Kim Loan					-	-	Mẹ
6.2	Bùi Đăng Phiệt					-	-	Cha vợ
6.3	Vũ Thị Vân					-	-	Mẹ vợ
6.4	Bùi Thanh Xuân					-	-	Vợ
6.5	Võ Hoàng An Khanh					-	-	Con
6.6	Võ Hoàng Anh Quân					-	-	Con
6.7	Võ Hoàng Anh Thư					-	-	Con
6.8	Võ Thị Ly Na					-	-	Chị
6.9	Võ Thị Tường Vy					-	-	Chị

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
6.10	Bùi Thị Phượng					-	-	Chị vợ
6.11	Bùi Diệu Thúy					-	-	Chị vợ
6.12	Bùi Xuân Mượt					-	-	Anh rể
6.13	Đào Ngọc Xuân					-	-	Anh rể
6.14	Trần Nguyễn Thế Vinh					-	-	Anh rể
6.15	Trần Vũ Hoàng My					-	-	Cháu ruột
6.16	Trần Sắc Phúc					-	-	Cháu ruột
6.17	Trần Thanh Hùng					-	-	Anh rể
6.18	Trần Vũ Gia Huy					-	-	Cháu ruột
7	**Hồ Nguyễn Thúy Vy**		**Phó Tổng giám đốc**			**4.081.351**	**0,297**	
7.1	Hồ Trọng Châu					-	-	Cha
7.2	Nguyễn Thị Thúy Ái					-	-	Mẹ
7.3	Trương Thị Mẹo					-	-	Mẹ chồng
7.4	Nguyễn Văn Hậu					-	-	Chồng
7.5	Hồ Huy Hải					-	-	Em
7.6	Nguyễn Thị Thu Giang					-	-	Em dâu
7.7	Hồ Nguyễn Thúy Quỳnh					-	-	Em
7.8	Trương Minh Tùng					-	-	Em rể
8	**Huỳnh Thanh Phong**		**Phó Tổng giám đốc**			**92.217**	**0,007**	
8.1	Kang Thị Sanh					-	-	Mẹ đẻ
8.2	Lê Nguyễn Minh Thảo					-	-	Vợ
8.3	Lê Thang					-	-	Bố vợ
8.4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt					-	-	Mẹ vợ
8.5	Lê Nguyên					-	-	Em Vợ

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
8.6	Huỳnh Thảo Tiên					-	-	Con
8.7	Huỳnh Kim Ngân					-	-	Con
8.8	Huỳnh Gia Huy					-	-	Con
9	**Nguyễn Minh Tuấn**		**Phó Tổng giám đốc**			**3.006.343**	**0,219**	
9.1	Trần Thị Cúc					-	-	Mẹ đẻ
9.2	Nguyễn Văn Huynh					-	-	Bố vợ
9.3	Nguyễn Thị Hoàng Phượng					-	-	Mẹ vợ
9.4	Nguyễn Minh Thông					-	-	Anh ruột
9.5	Nguyễn Hoàng Tường Nhi					-	-	Vợ
9.6	Nguyễn Hoàng Tường Anh					-	-	Chị vợ
9.7	Nguyễn Hoàng					-	-	Em vợ
9.8	Nguyễn Hoàng Thùy Trúc					-	-	Em vợ
9.9	Nguyễn Tuấn Kiệt					-	-	Con
9.10	Nguyễn Hoàng Như Ý					-	-	Con
9.11	Nguyễn Hoàng Cát Tường					-	-	Con
10	**Lâm Kim Khôi**		**Phó Tổng giám đốc**			**2.984.435**	**0,217**	
10.1	Lâm Văn Sinh					-	-	Cha
10.2	Huỳnh Thị Tiến					-	-	Mẹ
10.3	Lâm Kim Trang					-	-	Chị
10.4	Quách Văn Phú					-	-	Anh rể
10.5	Lâm Kim Cương					-	-	Em
10.6	Lâm Đông Hương					-	-	Em
10.7	Nguyễn Trường Khoa					-	-	Em rể
10.8	Trần Hạnh Thảo					-	-	Em dâu

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
10.9	Châu Lâm Gia Hưng					-	-	Con
IV	**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**							
1	**Nguyễn Thị Mỹ Lan**		**Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng**			**180.911**	**0,013**	
1.1	Nguyễn Ngọc Châu					-	-	Cha
1.2	Nguyễn Thị Thê					-	-	Mẹ
1.3	Lê Thị Thoa					-	-	Mẹ chồng
1.4	Trần Hoàng An					-	-	Chồng
1.5	Trần Hoàng Duy Minh					-	-	Con
1.6	Nguyễn Thị Mỹ Trang					-	-	Chị
1.7	Nguyễn Minh Hải					16.758	0,001	Em
1.8	Từ Lê Thanh Sương					-	-	Em dâu
V	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**					-	-	
1	**Nguyễn Thị Mỹ Lan**		**Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng**	**Mục IV.1**		-	-	
VI	**NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**							
1	**Trần Huy Khang**		**Chánh Văn phòng HĐQT**			**2.362.571**	**0,172**	
1.1	Trần Ngọc Nam					-	-	Cha
1.2	Bùi Thị Lệ Nga					-	-	Mẹ
1.3	Phạm Văn Kiểm					-	-	Cha vợ
1.4	Lê Mỹ Lệ					-	-	Mẹ vợ
1.5	Phạm Thị Mỹ Như					87	0,000	Vợ
1.6	Trần Gia Huân					-	-	Con
1.7	Trần Gia An					-	-	Con

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
1.8	Trần Khánh Hoàng					-	-	Em
1.9	Trần Bảo Tuyên					-	-	Em
VII	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**							
1	**Trần Ngô Phúc Vũ**		**Chủ tịch HĐQT**	**Mục I.1**		-	-	
VIII	**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**							
1	**Võ Thị Tuyết Nga**		**Phó Chủ tịch HĐQT**	**Mục I.3**		-	-	

Phụ lục 05: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA NAM A BANK
(Đến ngày 31/12/2024)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/ giảm
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Hà Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc		-	-	3.932.966	0,287	Mua cổ phiếu ESOP
2	Hoàng Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc		1.563.788	0,148	5.719.200	0,417	Mua cổ phiếu ESOP và nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024
3	Lê Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc		-	-	3.944.229	0,287	Mua cổ phiếu ESOP
4	Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng Giám đốc		140	0,000	3.964.687	0,289	Mua cổ phiếu ESOP và nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024
5	Võ Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc		-	-	3.932.966	0,287	Mua cổ phiếu ESOP
6	Hồ Nguyễn Thúy Vy	Phó Tổng Giám đốc		109.698	0,010	4.081.351	0,297	Mua cổ phiếu ESOP và nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024
7	Huỳnh Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc		-	-	92.217	0,007	Mua cổ phiếu ESOP
8	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc		77.527	0,007	3.006.343	0,219	Mua cổ phiếu ESOP
9	Lâm Kim Khôi	Phó Tổng Giám đốc		-	-	2.984.435	0,217	Mua cổ phiếu ESOP
10	Trần Huy Khang	Người phụ trách quản trị công ty		26.246	0,002	2.362.571	0,172	Mua cổ phiếu ESOP và nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024
11	Nguyễn Thị Mỹ Lan	Giám đốc Khối Tài chính kiêm KTT		69.480	0,007	180.991	0,013	Mua cổ phiếu ESOP và nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024
12	Nguyễn Minh Hải	Nguyễn Thị Mỹ Lan (Giám đốc Khối Tài chính kiêm KTT)	Em ruột	4.143	0,000	16.758	0,001	Mua cổ phiếu ESOP và nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024
13	Hà Thị Phương Vi	Hà Huy Cường (Phó Tổng Giám đốc)	Em ruột	-	-	15.823	0,001	Mua cổ phiếu ESOP

NAM A BANK
NAM A BANK – HỘI SỞ
201 - 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP.HCM
[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 6688
[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

Số: 165/2026/BCQT-NHNA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

Kính gửi
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

- Tên công ty: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (Nam A Bank)**
- Địa chỉ trụ sở: **201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh**
- Điện thoại: **(84-28) 3929 6699** Fax: **(84-28) 3929 6688**
- Vốn điều lệ: **17.156.864.800.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **NAB**
- Mô hình quản trị công ty: **Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc**
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: **Đã thực hiện**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Ngày 28/03/2025, Nam A Bank đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bao gồm các nội dung sau:

Nghị quyết	Ngày	Nội dung
Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	28/03/2025	1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả quản trị hoạt động ngân hàng năm 2024 và định hướng công tác quản trị năm 2025. 2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025. 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024. 4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán độc lập. 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và phân phối cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu. 6. Thông qua Tờ trình về việc danh sách Công ty kiểm toán độc lập năm 2026. 7. Thông qua Tờ trình về ngân sách hoạt động của Hội đồng

Nghị quyết	Ngày	Nội dung
		quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2025. 8. Thông qua Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ năm 2025. 9. Thông qua Tờ trình về việc phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ. 10. Thông qua Tờ trình về việc niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á phát hành ra công chúng. 11. Thông qua Tờ trình về việc góp vốn, mua cổ phần. 12. Thông qua Tờ trình về việc chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân. 13. Thông qua Tờ trình về việc phát triển mạng lưới ra thị trường quốc tế. 14. Thông qua Tờ trình về việc Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp Ngân hàng TMCP Nam Á được can thiệp sớm.

II. Hội đồng quản trị:

2.1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	15/04/2016 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VII)*	-
2	Ông Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)*	-
3	Bà Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	25/03/2011 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VI)*	-
4	Ông Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc *(Thành viên điều hành)*	29/03/2024 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)*	-

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
5	Ông Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)*	-
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Đào	Thành viên HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)*	-
7	Bà Lê Thị Kim Anh	Thành viên HĐQT độc lập	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)*	-

2.2 Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT Nam A Bank đã tổ chức các cuộc họp HĐQT để đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động và xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT với số lần họp như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Ngô Phúc Vũ	4/4	100%	-
2	Ông Trần Ngọc Tâm	4/4	100%	-
3	Bà Võ Thị Tuyết Nga	4/4	100%	-
4	Ông Trần Khải Hoàn	4/4	100%	-
5	Ông Nguyễn Đức Minh Trí	4/4	100%	-
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Đào	4/4	100%	-
7	Bà Lê Thị Kim Anh	4/4	100%	-

2.3 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc (Ban TGĐ):

Trong năm 2025, hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGĐ tiếp tục được thực hiện đồng bộ, toàn diện, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ Nam A Bank, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT Nam A Bank, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; giám sát quản trị rủi ro, giám sát bộ máy điều hành nhằm đạt được những thành quả vượt trội, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để Cổ đông, Nhà đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm soát.
- Giám sát Ban TGĐ thực hiện đúng định hướng Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 của ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, quyết liệt nâng cao chất lượng tín dụng và từng bước tối ưu hóa danh mục tài sản, nâng cao khả năng sinh lời.
- Thiết lập cơ chế họp định kỳ hàng quý cùng Ban TGĐ và các cấp quản lý (khi cần thiết) để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của ngân hàng, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi để Ban TGĐ hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh.

2.4 Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT:

Ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT bao gồm: Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Quản lý rủi ro. Các Ủy ban hoạt động theo quy định của HĐQT và tham mưu cho HĐQT các vấn đề thuộc thẩm quyền, liên quan đến công tác quản trị, điều hành ngân hàng, cụ thể như sau:

- ***Ủy ban Nhân sự:*** bao gồm các thành viên do HĐQT phân công, có chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT trong việc xây dựng thực hiện chính sách quản trị và phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền lương, thưởng, thù lao, đề xuất xem xét các vấn đề khác liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, công tác quản trị nguồn nhân lực thuộc thẩm quyền của HĐQT với một số hoạt động nổi bật trong năm 2025 như sau:

  (i) Tham gia tư vấn về định hướng mô hình tổ chức và điều hành của Nam A Bank, làm cơ sở cho việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức phù hợp với điều kiện và nhu cầu kinh doanh trong từng thời kỳ;

  (ii) Tham mưu công tác hoạch định và giám sát việc triển khai chiến lược quản trị nguồn nhân lực, chính sách đãi ngộ cho cán bộ nhân viên của Nam A Bank và công ty con phù hợp với định hướng phát triển kinh doanh của Nam A Bank;

  (iii) Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các Quy chế, Quy trình, Quy định, Chính sách quản trị nguồn nhân lực hiện hành của Nam A Bank; đề xuất các giải pháp cải tiến phù hợp, kịp thời;

  (iv) Tham mưu cho HĐQT trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, thôi nhiệm đối với cán bộ quản lý theo quy định của Nam A Bank và công ty con trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc Ngân hàng và/hoặc Chủ tịch các công ty con.

- ***Ủy ban Quản lý rủi ro:*** thực hiện vai trò tham mưu, tư vấn giúp HĐQT giám sát, quản lý rủi ro trong quá trình hoạt động, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả của hệ thống quản lý rủi ro phục vụ cho mục tiêu kinh doanh an toàn, hiệu quả và tạo lập văn hóa kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống Nam A Bank với một số hoạt động nổi bật trong năm 2025 như sau:

(i) Giám sát chặt chẽ rủi ro công nghệ thông tin, rủi ro không gian mạng, rủi ro kỹ thuật số; rủi ro gian lận để đảm bảo mục tiêu phát triển "ngân hàng số" một cách an toàn và bền vững;

(ii) Tham mưu cho HĐQT triển khai xây dựng khung quản lý rủi ro tại Nam A Bank, tích hợp các yếu tố quản lý rủi ro môi trường, xã hội, quản trị doanh nghiệp (ESG). Giám sát việc xây dựng chính sách quản lý rủi ro ESG tại Nam A Bank;

(iii) Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các chính sách, quy chế, quy định, quy trình quản lý rủi ro của Nam A Bank, kiến nghị HĐQT điều chỉnh, thay đổi phù hợp, kịp thời;

(iv) Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Nam A Bank trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

2.5 Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Chi tiết theo **Phụ lục 01** đính kèm.

III. Ban kiểm soát:

3.1 Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Nguyễn Vĩnh Lợi	Trưởng BKS	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ VIII)*	-	Cử nhân Kinh tế
2	Bà Đỗ Thị Hồng Trâm	Thành viên BKS	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ VIII)*	-	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
3	Bà Nguyễn Thúy Vân	Thành viên BKS	17/04/2015 *(bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ VI)*	-	Cử nhân kinh tế

3.2 Các cuộc họp BKS:

Trong năm 2025, BKS Nam A Bank đã tổ chức các cuộc họp với số lần họp như sau:

Stt	Thành viên BKS	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Vĩnh Lợi	6/6	100%	-

Stt	Thành viên BKS	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
2	Bà Đỗ Thị Hồng Trâm	6/6	100%	-
3	Bà Nguyễn Thùy Vân	4/6	66%	Bận công tác

3.3 Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGĐ và cổ đông:

BKS thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ, cổ đông theo chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng; Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của BKS Nam A Bank, cụ thể như sau:

- Giám sát HĐQT, Ban TGĐ chấp hành các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Nam A Bank.
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cuối mỗi năm của Nam A Bank.
- HĐQT, Ban TGĐ đã thực hiện công tác quản trị, điều hành Nam A Bank đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT Nam A Bank.

3.4 Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác:

- Cơ chế phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác được thực hiện thường xuyên, thông suốt; thông tin được trao đổi, tương tác theo vị trí, vai trò chức năng nhiệm vụ của mỗi cấp, bộ phận, cá nhân liên quan.
- Với định hướng kiểm toán dựa trên rủi ro, BKS đã chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ xây dựng và triển khai đầy đủ các nội dung kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán năm 2025 và các yêu cầu, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và của các cơ quan chức năng khác.
- Các báo cáo kiểm toán nội bộ, những khuyến nghị, đề xuất của BKS đều được chuyển đến HĐQT, Ban TGĐ kịp thời, đầy đủ và đã được HĐQT, Ban TGĐ xem xét, chỉ đạo các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện nhằm hạn chế rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả, an toàn hoạt động.

IV. Ban TGĐ:

Ban TGĐ của Nam A Bank tại ngày 31/12/2025 bao gồm các thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Trần Khải Hoàn	Quyền Tổng giám đốc	16/10/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	30/03/2024
2	Ông Hoàng Việt Cường	Phó Tổng giám đốc	20/02/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	01/11/2019

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
3	Ông Hà Huy Cường	Phó Tổng giám đốc	20/06/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	25/08/2020
4	Ông Lê Anh Tú	Phó Tổng giám đốc	29/09/1973	Thạc sĩ Kinh tế	06/10/2020
5	Ông Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng giám đốc	25/12/1984	Thạc sĩ Quản trị dự án	11/11/2021
6	Ông Võ Hoàng Hải	Phó Tổng giám đốc	02/02/1984	Thạc sĩ Tài chính	08/12/2022
7	Bà Hồ Nguyễn Thúy Vy	Phó Tổng giám đốc	17/09/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	02/02/2023
8	Ông Huỳnh Thanh Phong	Phó Tổng giám đốc	10/01/1980	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	05/12/2024
9	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	02/11/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	05/12/2024
10	Bà Lâm Kim Khôi	Phó Tổng giám đốc	21/02/1977	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng	05/12/2024
11	Hoàng Hải Vương	Phó Tổng giám đốc	24/08/1976	Thạc sĩ Kinh tế	11/09/2025

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan	12/11/1979	Cử nhân Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng	22/03/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ cùng đội ngũ cán bộ quản lý đều có trình độ chuyên môn phù hợp, đã tham gia nhiều chương trình đào tạo, hội thảo về quản trị doanh nghiệp; đồng thời tích lũy nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp nói chung và tổ chức tín dụng nói riêng

VII. Người có liên quan và giao dịch của người có liên quan với Nam A Bank:

7.1 Danh sách người có liên quan của Nam A Bank: Chi tiết theo **Phụ lục 02** đính kèm.

7.2 Giao dịch giữa Nam A Bank với người có liên quan của Nam A Bank hoặc giữa Nam A Bank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết theo **Phụ lục 03** đính kèm.

7.3 Giao dịch giữa người nội bộ Nam A Bank, người có liên quan của người nội bộ Nam A Bank với công ty con, công ty do Nam A Bank nắm quyền kiểm soát: ***không có***.

7.4 Giao dịch giữa Nam A Bank với các đối tượng khác:

a. Giao dịch giữa Nam A Bank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: ***không có***.

b. Giao dịch giữa Nam A Bank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: ***không có***.

c. Các giao dịch khác của Nam A Bank có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác: ***không có***.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

8.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết theo **Phụ lục 04** đính kèm.

8.2 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của Nam A Bank: Chi tiết theo **Phụ lục 05** đính kèm.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: ***không có***.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Trần Ngô Phúc Vũ

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu: VPHĐQT.

Phụ lục 01: DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đến ngày 31/12/2025)

I. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH NĂM 2025

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
1	02/01/2025	02/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi tên gọi, địa chỉ Đơn vị kinh doanh
2	03/01/2025	10/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn khoản vay
3	06/01/2025	15/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc công tác thi đua, khen thưởng
4	06/01/2025	25/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo Đơn vị kinh doanh
5	07/01/2025	31/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung văn bản quy định nội bộ
6	07/01/2025	33/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc công tác thi đua, khen thưởng
7	07/01/2025	34/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc công tác thi đua, khen thưởng
8	10/01/2025	37/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
9	10/01/2025	40/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc xử lý nợ
10	14/01/2025	50/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chế độ, chính sách đối với CBNV 2025
11	15/01/2025	58/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chế độ, chính sách đối với CBNV 2025
12	15/01/2025	59/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc công tác tài chính – kế toán
13	21/01/2025	65/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo Đơn vị kinh doanh
14	21/01/2025	66/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc kế hoạch kinh doanh, tài chính
15	22/01/2025	71/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chương trình khuyến mại
16	23/01/2025	80/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
17	23/01/2025	81/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
18	23/01/2025	87/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
19	23/01/2025	89/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
20	23/01/2025	91/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
21	23/01/2025	93/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
22	23/01/2025	95/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
23	24/01/2025	101/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tài trợ, an sinh xã hội
24	24/01/2025	102/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tài trợ, an sinh xã hội

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
25	24/01/2025	103/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ
26	30/01/2025	104/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc công tác thi đua, khen thưởng
27	05/02/2025	106/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chăm sóc khách hàng
28	14/02/2025	112/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phân công, ủy quyền thẩm quyền
29	18/02/2025	119/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
30	19/02/2025	125/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
31	20/02/2025	139/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
32	20/02/2025	141/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê đối tác cung cấp dịch vụ
33	21/02/2025	145/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
34	25/02/2025	155/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
35	26/02/2025	166/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
36	04/03/2025	190/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nhận nguồn tài trợ từ Quỹ đầu tư nước ngoài
37	05/03/2025	200/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2025
38	05/03/2025	212/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua dự thảo nội dung văn kiện trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của NHNA
39	10/03/2025	236/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh loại chứng khoán của Người nội bộ Nam A Bank
40	11/03/2025	240/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
41	11/03/2025	242/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
42	11/03/2025	244/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi địa chỉ Đơn vị kinh doanh
43	12/03/2025	245/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng
44	12/03/2025	246/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng
45	13/03/2025	261/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng
46	18/03/2025	270/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc liên kết đối tác

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
47	18/03/2025	277/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chi phí tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025
48	19/03/2025	278/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng
49	19/03/2025	279/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng
50	21/03/2025	295/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi tên gọi ĐVKD
51	21/03/2025	296/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sử dụng giấy tờ có giá làm tài sản bảo đảm
52	24/03/2025	305/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
53	25/03/2025	311/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
54	25/03/2025	313/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
55	25/03/2025	315/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
56	25/03/2025	317/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
57	25/03/2025	321/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
58	25/03/2025	323/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phát triển mạng lưới Đơn vị kinh doanh
59	27/03/2025	350/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu, truyền thông
60	31/03/2025	365/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thang điểm đánh giá thi đua và cơ chế khen thưởng năm 2025
61	02/04/2025	370/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
62	02/04/2025	371/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
63	03/04/2025	375/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế bao thanh toán
64	03/04/2025	378/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua sắm tài sản
65	09/04/2025	394/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
66	11/04/2025	415/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tăng vốn điều lệ và phát hành
67	11/04/2025	419/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc Quy chế cho vay phục vụ hoạt động kinh doanh
68	11/04/2025	420/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
69	15/04/2025	425/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
70	16/04/2025	430/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
71	16/04/2025	431/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
72	16/04/2025	435/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phê duyệt phương án xử lý nợ khách hàng
73	22/04/2025	460/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai Gói dịch vụ số
74	22/04/2025	462/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua lại trái phiếu trước hạn
75	06/05/2025	490/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
76	06/05/2025	492/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
77	06/05/2025	496/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
78	07/05/2025	497/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ sung ngân sách chương trình ưu đãi năm 2024
79	08/05/2025	505/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
80	09/05/2025	513/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu Nam A Bank
81	09/05/2025	515/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ sung thông tin phương án tăng vốn điều lệ năm 2025
82	09/05/2025	519/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo, di dời Đơn vị kinh doanh
83	09/05/2025	521/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc lựa chọn đối tác cung cấp dịch vụ
84	12/05/2025	524/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ký hợp đồng nguyên tắc với đối tác cung cấp dịch vụ
85	12/05/2025	528/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chương trình chăm sóc khách hàng
86	12/05/2025	529/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc lựa chọn đối tác cung cấp dịch vụ
87	13/05/2025	535/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tiếp nhận nguồn vốn từ tổ chức tài chính quốc tế
88	13/05/2025	537/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
89	13/05/2025	539/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
90	13/05/2025	541/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
91	13/05/2025	543/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức teambuilding năm 2025
92	13/05/2025	545/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Điều lệ Nam A Bank

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
93	15/05/2025	552/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thanh lý tài sản
94	16/05/2025	558/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
95	19/05/2025	565/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua ngày giao dịch bổ sung cổ phiếu ESOP Nam A Bank năm 2024
96	19/05/2025	569/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua sắm tài sản
97	19/05/2025	570/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
98	19/05/2025	572/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
99	19/05/2025	574/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
100	19/05/2025	577/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phân quyền sử dụng giấy tờ có giá làm tài sản bảo đảm
101	19/05/2025	578/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tái bổ nhiệm nhân sự
102	19/05/2025	580/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế bảo lãnh của NHNA
103	20/05/2025	599/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
104	23/05/2025	615/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
105	24/05/2025	617/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua Thỏa ước lao động tập thể tại Ngân hàng Nam Á
106	27/05/2025	702/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai chương trình thi đua nội bộ nghiệp vụ năm 2025
107	04/06/2025	726/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế hoạt động Thẻ và Quy chế cấp tín dụng thẻ tín dụng
108	05/06/2025	729/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng, trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025 và niêm yết trái phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán
109	05/06/2025	731/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua Danh mục hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025
110	06/06/2025	735/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
111	09/06/2025	740/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng lắp đặt máy ATM
112	11/06/2025	751/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua sắm tài sản
113	11/06/2025	753/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ban chỉ đạo và Ban triển khai tái cấu trúc mô hình tổ chức và nâng cao hiệu suất hoạt động tại Nam A Bank

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
114	12/06/2025	760/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
115	12/06/2025	762/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
116	12/06/2025	764/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
117	12/06/2025	782/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phê duyệt Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm
118	23/06/2025	802/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
119	24/06/2025	806/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
120	24/06/2025	807/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ
121	25/06/2025	812/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
122	25/06/2025	816/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ
123	26/06/2025	817/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng
124	26/06/2025	818/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng
125	26/06/2025	819/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng
126	26/06/2025	820/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế đào tạo
127	26/06/2025	823/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo Đơn vị kinh doanh
128	26/06/2025	825/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng cho khách hàng
129	27/06/2025	826/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng cho khách hàng
130	27/06/2025	835/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
131	30/06/2025	840/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025
132	30/06/2025	846/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
133	30/06/2025	848/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chính sách phí áp dụng đối với đại lý thanh toán
134	30/06/2025	849/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nhận nguồn tài trợ từ Quỹ đầu tư nước ngoài
135	30/06/2025	857/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
136	01/07/2025	862/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phương án xử lý nợ
137	03/07/2025	877/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
138	03/07/2025	880/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức lễ sơ kết hoạt động kinh doanh năm 2025
139	04/07/2025	890/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sắp xếp Khu vực quản lý Đơn vị kinh doanh
140	08/07/2025	895/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
141	09/07/2025	900/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo Đơn vị kinh doanh
142	14/07/2025	910/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
143	15/07/2025	918/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc công tác thi đua, khen thưởng
144	15/07/2025	921/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế cung ứng dịch vụ ngoại hối và thanh toán
145	15/07/2025	923/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi bổ sung khung năng lực chuẩn
146	15/07/2025	924/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng
147	15/07/2025	925/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
148	15/07/2025	926/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
149	15/07/2025	927/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế phán quyết cấp tín dụng qua thẻ tín dụng
150	16/07/2025	935/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chương trình chăm sóc khách hàng
151	16/07/2025	936/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
152	17/07/2025	945/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tăng vốn điều lệ và phát hành
153	22/07/2025	965/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro
154	22/07/2025	967/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
155	29/07/2025	1010/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng
156	29/07/2025	1011/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
157	29/07/2025	1012/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế Quản lý rủi ro trong hoạt động Dịch vụ trực tuyến
158	31/07/2025	1030/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
159	31/07/2025	1031/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
160	04/08/2025	1041/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu, truyền thông
161	04/08/2025	1043/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng
162	05/08/2025	1051/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức chuỗi hoạt động chào mừng kỷ niệm thành lập 33 năm Nam A Bank
163	05/08/2025	1052/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc lựa chọn đối tác cung cấp dịch vụ
164	05/08/2025	1053/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo Đơn vị kinh doanh
165	06/08/2025	1058/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh lương CBNV
166	07/08/2025	1065/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
167	07/08/2025	1067/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
168	08/08/2025	1085/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế miễn, giảm lãi và thành lập Hội đồng miễn giảm lãi
169	11/08/2025	1094/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ngày giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025
170	12/08/2025	1103/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán
171	13/08/2025	1108/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ
172	13/08/2025	1109/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo Đơn vị kinh doanh
173	14/08/2025	1115/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê thêm tủ rack tại Trung tâm dữ liệu chính và dự phòng
174	15/08/2025	1119/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
175	18/08/2025	1125/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai chương trình khuyến mại
176	21/08/2025	1150/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
177	22/08/2025	1155/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc của Nam A Bank
178	22/08/2025	1157/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế Quản lý khả năng chi trả
179	22/08/2025	1159/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chi phúc lợi cho CBNV
180	22/08/2025	1161/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chấm dứt hiệu lực Quyết định 273/2017/QĐQT-NHNA ngày 11/09/2017 của Hội đồng quản trị
181	25/08/2025	1172/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
182	25/08/2025	1173/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua Danh mục hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025
183	26/08/2025	1174/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
184	27/08/2025	1184/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế đảm bảo hoạt động liên tục của Nam A Bank trong điều kiện khủng hoảng
185	28/08/2025	1190/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
186	29/08/2025	1197/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
187	30/08/2025	1198/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng cho khách hàng
188	04/09/2025	1205/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc Ban hành Quy chế phân quyền phán quyết cấp tín dụng và thành lập Hội đồng tín dụng
189	05/09/2025	1208/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc xử lý nợ và tài sản bảo đảm
190	08/09/2025	1215/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chương trình khuyến mại
191	09/09/2025	1220/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
192	10/09/2025	1225/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
193	10/09/2025	1228/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chủ trương thay đổi địa điểm các Đơn vị kinh doanh
194	10/09/2025	1229/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
195	12/09/2025	1239/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc hợp tác với đối tác
196	12/09/2025	1240/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
197	15/09/2025	1245/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo Đơn vị kinh doanh
198	17/09/2025	1250/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
199	17/09/2025	1252/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
200	24/09/2025	1284/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Lần 04 năm 2025
201	24/09/2025	1286/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tham gia sử dụng mặt bằng kinh doanh
202	24/09/2025	1289/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo Đơn vị kinh doanh
203	25/09/2025	1297/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua sắm tài sản
204	25/09/2025	1298/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chế độ, chính sách đối với CBNV
205	25/09/2025	1299/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mức phí tư vấn, thu xếp vốn quốc tế
206	30/09/2025	1317/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nhận nguồn tài trợ từ Quỹ đầu tư nước ngoài
207	30/09/2025	1320/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
208	01/10/2025	1337/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tuyển dụng nhân sự
209	08/10/2025	1362/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chế độ, chính sách đối với CBNV
210	14/10/2025	1375/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức sự kiện nội bộ
211	14/10/2025	1377/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo Đơn vị kinh doanh
212	14/10/2025	1378/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
213	14/10/2025	1379/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua sắm tài sản
214	15/10/2025	1385/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc hạn mức giao dịch liên ngân hàng
215	16/10/2025	1393/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tuyển dụng nhân sự
216	16/10/2025	1396/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
217	17/10/2025	1400/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ấn phẩm, quà tặng Tết 2026
218	21/10/2025	1415/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức sự kiện nội bộ
219	22/10/2025	1431/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
220	24/10/2025	1450/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
221	24/10/2025	1452/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
222	24/10/2025	1454/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
223	24/10/2025	1456/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
224	28/10/2025	1465/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
225	28/10/2025	1469/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
226	28/10/2025	1470/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
227	28/10/2025	1472/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
228	28/10/2025	1474/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
229	28/10/2025	1477/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thanh lý tài sản
230	28/10/2025	1478/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua sắm tài sản
231	29/10/2025	1486/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nhận chuyển nhượng quyền tài sản

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
232	30/10/2025	1495/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
233	31/10/2025	1505/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
234	31/10/2025	1508/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
235	03/11/2025	1520/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua sắm tài sản
236	03/11/2025	1522/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành văn bản quy định nội bộ
237	08/11/2025	1543/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
238	08/11/2025	1544/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
239	12/11/2025	1561/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động nhân sự
240	13/11/2025	1573/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp hạn mức giao dịch
241	13/11/2025	1575/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc kế hoạch kinh doanh, tài chính
242	14/11/2025	1578/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng cho khách hàng
243	15/11/2025	1580/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tuyển dụng nhân sự
244	17/11/2025	1585/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
245	19/11/2025	1596/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
246	24/11/2025	1603/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tài trợ, an sinh xã hội
247	25/11/2025	1605/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
248	25/11/2025	1606/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo Đơn vị kinh doanh
249	26/11/2025	1612/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
250	26/11/2025	1614/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
251	26/11/2025	1616/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
252	28/11/2025	1630/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
253	01/12/2025	1646/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc xử lý nợ và tài sản bảo đảm
254	01/12/2025	1647/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân
255	02/12/2025	1651/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp mới, điều chỉnh hạn mức giao dịch liên ngân hàng năm 2025
256	03/12/2025	1658/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
257	03/12/2025	1660/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
258	04/12/2025	1670/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
259	08/12/2025	1675/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc công tác thi đua
260	08/12/2025	1677/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ Đạo, Tiểu ban phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Nam A Bank
261	09/12/2025	1680/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
262	11/12/2025	1690/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chính sách đối với CBNV
263	16/12/2025	1696/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tăng hạn mức giao dịch liên ngân hàng năm 2025
264	16/12/2025	1697/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
265	17/12/2025	1705/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế An toàn bảo mật đối với trang thiết bị phục vụ thanh toán thẻ tại Nam A Bank
266	19/12/2025	1715/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
267	22/12/2025	1720/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
268	23/12/2025	1724/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai chính sách kinh doanh dành cho Đơn vị kinh doanh nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, mở mới và đi dời địa điểm
269	22/12/2025	1725/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành quy chế tỷ lệ an toàn vốn của Nam A Bank
270	22/12/2025	1727/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
271	23/12/2025	1737/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chế độ, chính sách đối với CBNV
272	24/12/2025	1745/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chọn đơn vị soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ
273	24/12/2025	1747/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chế độ, chính sách đối với CBNV
274	26/12/2025	1755/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chế độ, chính sách đối với CBNV
275	29/12/2025	1765/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức
276	29/12/2025	1772/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai thí điểm mô hình cơ cấu tổ chức Khu vực tại Khu vực Tây TP. Hồ Chí Minh
277	29/12/2025	1773/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tăng hạn mức giao dịch liên ngân hàng
278	31/12/2025	1779/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng, hợp đồng, giao dịch nội bộ
279	31/12/2025	1784/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
280	31/12/2025	1799/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc công tác tài chính – kế toán
281	31/12/2025	1800/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế tài chính
282	31/12/2025	1802/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chương trình khuyến mại

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH NĂM 2025

STT	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
1	06/01/2025	16/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Tập thể Xuất sắc năm 2024
2	06/01/2025	17/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Tập thể Xuất sắc vượt trội năm 2024
3	06/01/2025	18/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua năm 2024
4	06/01/2025	19/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Tập thể Giỏi năm 2024
5	06/01/2025	20/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Lao động Tiên tiến năm 2024
6	06/01/2025	21/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua nhiều năm liền
7	06/01/2025	22/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Tập thể Xuất sắc nhiều năm liền
8	07/01/2025	32/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế bảo lãnh ngân hàng tại Nam A Bank
9	10/01/2025	38/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
10	23/01/2025	88/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
11	23/01/2025	90/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
12	23/01/2025	92/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
13	23/01/2025	94/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
14	23/01/2025	96/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
15	18/02/2025	120/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
16	20/02/2025	140/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
17	21/02/2025	146/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc miễn nhiệm nhân sự
18	21/02/2025	147/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
19	25/02/2025	156/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
20	11/03/2025	241/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
21	11/03/2025	243/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
22	08/04/2025	389/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
23	25/03/2025	312/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự

STT	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
24	25/03/2025	314/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
25	25/03/2025	316/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
26	25/03/2025	318/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
27	02/04/2025	372/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
28	03/04/2025	376/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế bao thanh toán tại Nam A Bank
29	15/04/2025	426/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
30	09/05/2025	522/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
31	09/05/2025	523/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
32	06/05/2025	491/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
33	06/05/2025	493/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc miễn nhiệm nhân sự
34	06/05/2025	494/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
35	30/06/2025	836/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
36	30/06/2026	837/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
37	08/05/2025	506/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
38	13/05/2025	538/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
39	13/05/2025	540/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
40	13/05/2025	542/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
41	19/05/2025	571/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
42	19/05/2025	573/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
43	19/05/2025	575/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc miễn nhiệm nhân sự
44	19/05/2025	576/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
45	19/05/2025	579/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
46	19/05/2025	581/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế bảo lãnh tại Nam A Bank
47	20/05/2025	600/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự

STT	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
48	23/05/2025	616/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
49	04/06/2025	727/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc Ban hành Quy chế hoạt động Thẻ tại Nam A Bank
50	04/06/2025	728/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc Ban hành Quy chế cấp tín dụng thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng tại Nam A Bank
51	11/06/2025	754/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo và Ban triển khai tái cấu trúc mô hình tổ chức và nâng cao hiệu suất hoạt động tại Nam A Bank
52	12/06/2025	761/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
53	12/06/2025	763/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
54	12/06/2025	765/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
55	23/06/2025	803/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
56	23/06/2025	804/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
57	25/06/2025	813/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
58	25/06/2025	814/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
59	26/06/2025	821/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo tại Nam A Bank
60	30/06/2025	847/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
61	03/07/2025	878/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
62	15/07/2025	929/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
63	15/07/2025	930/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
64	15/07/2025	931/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
65	15/07/2025	932/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
66	15/07/2025	933/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
67	15/07/2025	934/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
68	08/07/2025	896/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
69	15/07/2025	922/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế cung ứng dịch vụ ngoại hối và thanh toán đối với hoạt động thương mại
70	15/07/2025	928/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế phán quyết cấp tín dụng qua thẻ tín dụng tại Nam A Bank
71	16/07/2025	937/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự

STT	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
72	22/07/2025	966/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc vv ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro Nam A Bank
73	22/07/2025	968/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc miễn nhiệm nhân sự
74	22/07/2025	969/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
75	29/07/2025	1013/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản lý rủi ro trong hoạt động Dịch vụ trực tuyến của Nam A Bank
76	31/07/2025	1032/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
77	07/08/2025	1066/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
78	08/08/2025	1086/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế miễn, giảm lãi đối với khách hàng tại Nam A Bank
79	08/08/2025	1087/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc Thành lập Hội đồng miễn giảm lãi tại Nam A Bank
80	22/08/2025	1156/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc của Nam A Bank
81	22/08/2025	1158/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản lý khả năng chi trả tại Nam A Bank
82	22/08/2025	1162/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực Quyết định 273/2017/QĐQT-NHNA ngày 11/09/2017 của Hội đồng quản trị
83	27/08/2025	1185/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế đảm bảo hoạt động liên tục của Nam A Bank trong điều kiện khủng hoảng
84	04/09/2025	1206/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc Ban hành Quy chế phân quyền phán quyết cấp tín dụng tại Nam A Bank
85	04/09/2025	1207/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Hội đồng tín dụng tại Nam A Bank
86	09/09/2025	1221/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
87	10/09/2025	1226/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
88	10/09/2025	1230/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
89	17/09/2025	1251/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
90	17/09/2025	1253/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
91	01/10/2025	1338/2025/NQQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
92	16/10/2025	1394/2025/NQQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
93	16/10/2025	1395/2025/NQQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
94	24/10/2025	1451/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
95	24/10/2025	1453/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự

STT	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
96	24/10/2025	1455/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
97	24/10/2025	1457/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
98	28/10/2025	1466/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
99	28/10/2025	1471/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
100	28/10/2025	1473/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
101	28/10/2025	1475/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
102	31/10/2025	1506/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
103	31/10/2025	1507/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
104	31/10/2025	1509/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
105	31/10/2025	1510/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
106	03/11/2025	1523/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng con dấu tại Nam A Bank
107	12/11/2025	1562/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
108	15/11/2025	1581/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
109	26/11/2025	1613/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
110	26/11/2025	1615/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
111	26/11/2025	1617/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
112	28/11/2025	1631/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm lại người phụ trách Nam A Bank
113	03/12/2025	1659/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
114	03/12/2025	1661/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
115	03/12/2025	1662/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
116	04/12/2025	1671/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
117	08/12/2025	1678/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ Đạo, Tiểu ban phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Ngân hàng Nam Á
118	09/12/2025	1681/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
119	16/12/2025	1698/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự

STT	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
120	17/12/2025	1706/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế An toàn bảo mật đối với trang thiết bị phục vụ thanh toán thẻ tại Nam A Bank
121	22/12/2025	1721/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
122	22/12/2025	1726/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành quy chế tỷ lệ an toàn vốn của Nam A Bank
123	29/12/2025	1766/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quy chế cơ cấu tổ chức, quản lý và điều hành của Nam A Bank
124	29/12/2025	1767/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Khối khách hàng doanh nghiệp
125	29/12/2025	1768/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Khối Khách hàng cá nhân
126	29/12/2025	1769/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Khối Ngân hàng số
127	29/12/2025	1770/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Khối Kinh doanh tiền tệ
128	29/12/2025	1771/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành mô hình cơ cấu tổ chức tại Khu vực, Trung tâm kinh doanh, Chi nhánh, Phòng giao dịch
129	31/12/2025	1785/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
130	31/12/2025	1786/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
131	31/12/2025	1787/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
132	31/12/2025	1788/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
133	31/12/2025	1789/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
134	31/12/2025	1790/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
135	31/12/2025	1791/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
136	31/12/2025	1792/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
137	31/12/2025	1793/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
138	31/12/2025	1794/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
139	31/12/2025	1795/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
140	31/12/2025	1796/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
141	31/12/2025	1798/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
142	31/12/2025	1801/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế tài chính tại Nam A Bank

Phụ lục 02: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NAM A BANK
(Đến ngày 31/12/2025)

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**									
1	Trần Ngô Phúc Vũ			Chủ tịch HĐQT			15/04/2016		Ngày trở thành TV HĐQT nhiệm kỳ VII	
2	Trần Ngọc Tâm			Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			21/04/2016		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
3	Võ Thị Tuyết Nga			Phó Chủ tịch HĐQT			01/04/2006		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
4	Trần Khải Hoàn			Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc			09/04/2018		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
5	Nguyễn Đức Minh Trí			Thành viên HĐQT			09/12/2022		Ngày trở thành TV HĐQT nhiệm kỳ VIII	
6	Nguyễn Thị Thanh Đào			Thành viên HĐQT			09/12/2022		Ngày trở thành TV HĐQT nhiệm kỳ VIII	
7	Lê Thị Kim Anh			Thành viên HĐQT độc lập			09/12/2022		Ngày trở thành TV HĐQT nhiệm kỳ VIII	
II	**BAN KIỂM SOÁT**									
1	Nguyễn Vĩnh Lợi			Trưởng BKS			09/12/2022		Ngày trở thành TV BKS nhiệm kỳ VIII	
2	Đỗ Thị Hồng Trâm			Thành viên BKS			09/12/2022		Ngày trở thành TV BKS nhiệm kỳ VIII	
3	Nguyễn Thúy Vân			Thành viên BKS			17/04/2015		Ngày trở thành TV BKS nhiệm kỳ VI	
III	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**									
1	Trần Khải Hoàn			Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc	Mục I.4.					
2	Hoàng Việt Cường			Phó Tổng giám đốc			01/11/2019		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
3	Hà Huy Cường			Phó Tổng giám đốc			25/08/2020		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
4	Lê Anh Tú			Phó Tổng giám đốc			06/10/2020		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
5	Nguyễn Vĩnh Tuyên			Phó Tổng giám đốc			11/11/2021		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6	Võ Hoàng Hải			Phó Tổng giám đốc			08/12/2022		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
7	Hồ Nguyễn Thúy Vy			Phó Tổng giám đốc			02/02/2023		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
8	Huỳnh Thanh Phong			Phó Tổng giám đốc			05/12/2024		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
9	Nguyễn Minh Tuấn			Phó Tổng giám đốc			05/12/2024		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
10	Lâm Kim Khôi			Phó Tổng giám đốc			05/12/2024		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
11	Hoàng Hải Vương			Phó Tổng giám đốc			11/09/2025		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
IV	**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**									
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan			Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng			22/03/2016		Ngày bổ nhiệm chức vụ kiêm nhiệm Kế toán trưởng	
VI	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**									
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan			Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng	Mục IV.1					
VII	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**									
1	Trần Ngô Phúc Vũ			Chủ tịch HĐQT	Mục I.1					
VIII	**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**									
1	Võ Thị Tuyết Nga			Phó Chủ tịch HĐQT	Mục I.3					
IX	**NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**									
1	Trần Huy Khang			Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Công ty			20/08/2020		Ngày bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	
X	**NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KHÁC**									
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á			Công ty con			01/11/2006		Ngày cấp Giấy CNĐKDN Công ty con	
2	Công ty TNHH Rồng Thái Bình Dương			Cổ đông sở hữu trên 5% vốn CP có quyền biểu quyết			02/10/2012		Ngày trở thành Cổ đông sở hữu trên 5% vốn CP có quyền biểu quyết	

Phụ lục 03: Giao dịch giữa Nam A Bank với người có liên quan của Nam A Bank; hoặc giữa Nam A Bank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
(Đến ngày 31/12/2025)

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
I	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**								**16.349**	**321**	
1	Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch HĐQT					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	86	-	
2	Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	219	-	
3	Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch HĐQT					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	48	-	
4	Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	6.478	321	Thẻ tín dụng
5	Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên HĐQT					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	1.217	-	
6	Nguyễn Thị Thanh Đào	Thành viên HĐQT					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	894	-	
7	Lê Thị Kim Anh	Thành viên HĐQT độc lập					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	7.407	-	
II	**BAN KIỂM SOÁT**								**2.261**	-	
1	Nguyễn Vĩnh Lợi	Trưởng BKS					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	532	-	
2	Đỗ Thị Hồng Trâm	Thành viên BKS					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	1.695	-	
3	Nguyễn Thúy Vân	Thành viên BKS					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	34	-	
III	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**								**12.046**	**1.148**	
1	Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc	Mục I.4						-	-	
2	Hoàng Việt Cường	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	43	-	
3	Hà Huy Cường	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	6.276	441	Thẻ tín dụng
4	Lê Anh Tú	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	123	-	
5	Nguyễn Vĩnh Tuyến	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	5.138	324	Thẻ tín dụng
6	Võ Hoàng Hải	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	188	-	
7	Hồ Nguyễn Thúy Vy	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	192	-	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (***)		Ghi chú (số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
8	Huỳnh Thanh Phong	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	703	300	Thẻ tín dụng
9	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	397	-	
10	Lâm Kim Khôi	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	200	-	
11	Hoàng Hải Vương	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	786	83	Thẻ tín dụng
IV	**NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**								**39.424**	**1.033**	
1	**Trần Ngô Phúc Võ**	**Chủ tịch HĐQT**	**Mục I.1**						-	-	
1.1	Trần Vinh	Cha					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	1.266	-	
1.2	Nguyễn Thị Kim Sen	Mẹ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	679	-	
1.3	Nguyễn Thị Bích Lan	Mẹ vợ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	5	-	
1.4	Lê Uyên Phương	Vợ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	6.039	-	
1.5	Trần Ngô Quế Anh	Con					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	600	-	
1.6	Trần Ngô Minh Anh	Con							-	-	
1.7	Trần Ngô Ngân Anh	Con							-	-	
1.8	Trần Ngô Phúc Vượng	Con							-	-	
1.9	Trần Ngô Anh Thư	Chị					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	143	-	
1.10	Trần Ngô Anh Thy	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	925	-	
1.11	Võ Thành Lân	Em rể							-	-	
1.12	Trần Ngô Phúc Bảo	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	381	-	
1.13	Đặng Mỹ Quyên	Em dâu					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	7	-	
1.14	Trần Ngô Phúc Quân	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	671	-	
1.15	Quách Phương Nam	Em dâu					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,2	-	
1.16	Trần Ngô Phúc Khoa	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	176	-	
1.17	Võ Thị Tam Dân	Em dâu					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	498	-	
1.18	Trần Ngô Ngọc Hà	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	306	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
2	**Trần Ngọc Tâm**	**Phó Chủ tịch thường trực HĐQT**	**Mục I.2**						-	-	
2.1	Trần Ngọc Phú	Cha					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	1	-	
2.2	Kiều Thị Vui	Mẹ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0.6	-	
2.3	Trần Ngọc Xuân An	Con					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	6.811	21	Thẻ tín dụng
2.4	Trần Võ An Khang	Con							-	-	
2.5	Trần Ngọc Trí	Anh					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	5	-	
2.6	Lê Thị Huyền	Chị dâu							-	-	
2.7	Trần Ngọc Toàn	Em							-	-	
2.8	Lê Thị Thanh Vân	Em dâu					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	256	-	
2.9	Trần Kiều Thương	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	1.426	-	
2.10	Nguyễn Thanh Luân	Em rể					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	840	912	Cập tín dụng
3	**Võ Thị Tuyết Nga**	**Phó Chủ tịch HĐQT**	**Mục I.3**						-	-	
3.1	Hồ Văn Quang	Chồng					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	429	-	
3.2	Hồ Quang Huy	Con							-	-	
3.3	Đới Lê Trúc Huỳnh	Con dâu					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,02	-	
3.4	Hồ Minh Anh	Con					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	1.948	-	
3.5	Võ Minh Phụng	Anh					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,1	-	
3.6	Trần Thị Kim Lan	Chị dâu					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	15	-	
3.7	Võ Hoàng Minh	Anh							-	-	
3.8	Võ Thị Kim Loan	Chị					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	295	-	
3.9	Võ Thị Tuyết Mai	Chị					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	6	-	
3.10	Võ Thị Tuyết Hồng	Chị					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	31	-	
3.11	Nguyễn Viết Cảnh	Anh rể							-	-	
3.12	Võ Thị Tuyết Trinh	Chị					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	189	-	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
3.13	Võ Văn Minh	Anh rể							-	-	
3.14	Võ Anh Tuấn	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	61	-	
3.15	Võ Thị Tuyết Nhung	Em							-	-	
3.16	Võ Thị Kim Ngân	Em							-	-	
3.17	Hoàng Vĩnh Phúc	Em rể					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,1	-	
3.18	Võ Ánh Tuyết	Em							-	-	
3.19	Hoàng Cẩm Giang	Em rể							-	-	
4	**Trần Khải Hoàn**	**Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc**	**Mục 1.4**						-	-	
4.1	Trần Bình Dương Nghi	Con					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,3	-	
4.2	Trần Hoàng Bảo Nghi	Con							-	-	
4.3	Trần Thị Khương	Chị					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	2.253	-	
4.4	Nguyễn Đình Hưng	Anh rể							-	-	
5	**Nguyễn Đức Minh Trí**	**Thành viên HĐQT**	**Mục 1.5**						-	-	
5.1	Đỗ Thị Hường	Mẹ							-	-	
5.2	Nguyễn Đức Thùy Trang	Em							-	-	
6	**Nguyễn Thị Thanh Đào**	**Thành viên HĐQT**	**Mục 1.6**						-	-	
6.1	Nguyễn Nong	Cha					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	15,1	-	
6.2	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Mẹ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	118	-	
6.3	Nguyễn Thọ Quang	Cha chồng							-	-	
6.4	Nguyễn Thị Tỵ	Mẹ chồng							-	-	
6.5	Nguyễn Thọ Vinh	Chồng					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	364	-	
6.6	Nguyễn Ngọc Vân Anh	Con							-	-	
6.7	Nguyễn Thọ Hạy Anh	Con							-	-	
6.8	Nguyễn Thị Thanh Diệu	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	13	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
6.9	Lê Việt Triều	Em rể							-	-	
6.10	Nguyễn Thị Tuyết Quy	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	5	-	
6.11	Trần Văn Chương	Em rể					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	-	-	
6.12	Nguyễn Thanh Tuấn	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	99	100	Thẻ tín dụng
6.13	Lê Thị Thu Huyền	Em dâu					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,2	-	
7	**Lê Thị Kim Anh**	**Thành viên HĐQT độc lập**	**Mục I.7**						-	-	
7.1	Bùi Ngọc Điệp	Mẹ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	2.553	-	
7.2	Nguyễn Châu Anh	Con							-	-	
7.3	Lê Nguyễn Hoàng	Con							-	-	
7.4	Lê Thị Nam Phương	Chị					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	10.026	-	
7.5	Lê Hồng Phong	Anh					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,1	-	
7.6	Nguyễn Thị Thu Trang	Chị dâu					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	1	-	
7.7	Lê Văn Tuyên	Anh							-	-	
7.8	Hồ Thị Thanh Loan	Chị dâu							-	-	
7.9	Lê Thị Nhạn	Chị							-	-	
7.10	Lê Văn Hận	Anh rể							-	-	
V	**NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**								**871**	**270**	
1	**Nguyễn Vĩnh Lợi**	**Trưởng BKS**	**Mục II.1**						-	-	
1.1	Nguyễn Văn Siêm	Cha							-	-	
1.2	Vân Công Minh	Cha vợ							-	-	
1.3	Hoàng Thị Sô	Mẹ vợ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	711	-	
1.4	Vân Thị Quỳnh Linh	Vợ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	1	176	Thẻ tín dụng
1.5	Nguyễn Phúc Quang Lâm	Con							-	-	
1.6	Nguyễn Phúc Quang Bảo	Con							-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
1.7	Nguyễn Thị Nhàn	Chị					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	143	-	
1.8	Nguyễn Thị Kim Loan	Chị							-	-	
1.9	Nguyễn Văn Tài	Anh							-	-	
1.10	Nguyễn Đức Toàn	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,4	-	
1.11	Nguyễn Văn Tá	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,02	94	Thẻ tín dụng
2	**Đỗ Thị Hồng Trâm**	**Thành viên BKS**	**Mục II.2**						-	-	
2.1	Đỗ Văn Thảo	Cha							-	-	
2.2	Trần Minh Nghĩa	Chồng							-	-	
2.3	Trần Đỗ Minh Khoa	Con					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	13	-	
2.4	Trần Đỗ Khánh Ngân	Con					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,05	-	
3	**Nguyễn Thúy Vân**	**Thành viên BKS**	**Mục II.3**						-	-	
3.1	Trương Thị Nga	Mẹ chồng							-	-	
3.2	Nguyễn Thanh Hà	Chồng					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	2	-	
3.3	Nguyễn Nhật Quang	Con							-	-	
3.4	Nguyễn Ngọc Linh	Con					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,1	-	
3.5	Nguyễn Hùng	Anh							-	-	
3.6	Trần Thị Dậu	Chị dâu							-	-	
VI	**NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**								**42.031**	**57**	
1	**Trần Khải Hoàn**	**Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc**	**Mục IV.4**								
2	**Hoàng Việt Cường**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.2**								
2.1	Hoàng Trương Phương	Cha							-	-	
2.2	Lương Thị Dương	Mẹ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	729	-	
2.3	Giang Ngọc Anh	Vợ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	1.157	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (nếu cần ghi)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
2.4	Hoàng Bảo Giang	Con					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	4	-	
2.5	Hoàng Thị Hồng Phi	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	4	-	
2.6	Hoàng Thị Phượng	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,002	-	
3	**Hà Huy Cường**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.3**						-	-	
3.1	Hà Huy Kỳ	Cha					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	3,1	-	
3.2	Huỳnh Thu Quyên	Mẹ vợ							-	-	
3.3	Hồ Thúy Dung	Vợ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	62	10	Thấu dụng
3.4	Hà Kim Phụng Athena	Con							-	-	
3.5	Hà Kim Yến Arshan	Con							-	-	
3.6	Hà Kim Anh Daylene	Con							-	-	
3.7	Hà Huy Richey	Con							-	-	
3.8	Hà Huy Ân	Anh					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	2	-	
3.9	Hà Huy Thọ	Anh					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,01	-	
3.10	Hà Thị Lan	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,5	-	
3.11	Hà Thị Anh	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,002	-	
3.12	Hà Thị Huy Giang	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,1	-	
3.13	Hà Thị Phương Vi	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	1	-	
3.14	Đào Văn Đăng	Em rể					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	192,42	-	
3.15	Đào Quang Tuấn	Em rể					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,1	45	Thấu dụng
3.16	Hồ Đức Lộc	Em rể							-	-	
3.17	Dương Thị Loan	Chị dâu							-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
3.18	Đặng Thị Bích Thủy	Chị dâu							-	-	
4	**Lê Anh Tú**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.4**						-	-	
4.1	Lê Trọng Ân	Cha							-	-	
4.2	Phan Thị Hồng	Mẹ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	4.100	-	
4.3	Nguyễn Khải	Cha vợ							-	-	
4.4	Đặng Thị Thanh	Mẹ vợ							-	-	
4.5	Nguyễn Thị Thu Hằng	Vợ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	18.674	-	
4.6	Lê Nguyễn Anh Thơ	Con							-	-	
4.7	Lê Minh Hiếu	Con							-	-	
4.8	Lê Nguyễn Châu Anh	Con							-	-	
4.9	Lê Anh Tuấn	Chị							-	-	
4.10	Hoàng Kim Giang	Anh rể					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0.1	-	
4.11	Lê Chính Trung	Em							-	-	
4.12	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Em dâu							-	-	
4.13	Lê Đức Anh	Em							-	-	
4.14	Trần Thị Hoàng Liên	Em dâu							-	-	
5	**Nguyễn Vinh Tuyến**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.5**						-	-	
5.1	Nguyễn Sâm	Cha					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	7	-	
5.2	Võ Thị Tuyết Nhung	Mẹ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	2.543	-	
5.3	Nguyễn Thị Hương Trà	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	2.203	1	Thẻ tín dụng
5.4	Nguyễn Hương Uyên	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0.001	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
6	**Võ Hoàng Hải**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.6**						-	-	
6.1	Nguyễn Thị Kim Loan	Mẹ							-	-	
6.2	Bùi Đăng Phiệt	Cha vợ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	16	-	
6.3	Võ Thị Vân	Mẹ vợ							-	-	
6.4	Bùi Thanh Xuân	Vợ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	2	-	
6.5	Võ Hoàng An Khanh	Con							-	-	
6.6	Võ Hoàng Anh Quân	Con							-	-	
6.7	Võ Hoàng Anh Thư	Con							-	-	
6.8	Võ Thị Ly Na	Chị					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	879	-	
6.9	Võ Thị Tường Vy	Chị					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	110,3	-	
6.10	Bùi Xuân Mười	Anh rể					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	4.980	-	
6.11	Đào Ngọc Xuân	Anh rể							-	-	
6.12	Trần Nguyễn Thế Vinh	Anh rể							-	-	
6.13	Trần Thanh Hưng	Anh rể					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,1	-	
7	**Hồ Nguyễn Thúy Vy**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.7**						-	-	
7.1	Hồ Trọng Chiêu	Cha							-	-	
7.2	Nguyễn Thị Thúy Ái	Mẹ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	223	-	
7.3	Trương Thị Mẹo	Mẹ chồng							-	-	
7.4	Nguyễn Văn Hậu	Chồng					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,1	-	
7.5	Hồ Huy Hải	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,02	-	
7.6	Hồ Nguyễn Thúy Quỳnh	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	108	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
7.7	Trương Minh Tùng	Em rể							-	-	
7.8	Nguyễn Hồ Minh Anh	Con								-	
8	**Huỳnh Thanh Phong**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.8**						-	-	
8.1	Kang Thị Sanh	Mẹ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,2	-	
8.2	Lê Nguyễn Minh Thảo	Vợ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,2	-	
8.3	Lê Thang	Bố vợ							-	-	
8.4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Mẹ vợ							-	-	
8.5	Huỳnh Thảo Tiên	Con							-	-	
8.6	Huỳnh Kim Ngân	Con							-	-	
8.7	Huỳnh Gia Huy	Con							-	-	
9	**Nguyễn Minh Tuấn**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.9**						-	-	
9.1	Trần Thị Cúc	Mẹ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	863	-	
9.2	Nguyễn Văn Huynh	Bố vợ							-	-	
9.3	Nguyễn Thị Hoàng Phượng	Mẹ vợ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	12,90	-	
9.4	Nguyễn Minh Thông	Anh					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,2	-	
9.5	Nguyễn Hoàng Tường Nhi	Vợ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	4.001	1	Thẻ tín dụng
9.6	Nguyễn Tuấn Kiệt	Con					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	120,4	-	
9.7	Nguyễn Hoàng Như Ý	Con							-	-	
9.8	Nguyễn Hoàng Cát Tường	Con							-	-	
10	**Lâm Kim Khôi**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.10**						-	-	
10.1	Lâm Văn Sinh	Cha							-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
10.2	Huỳnh Thị Tiến	Mẹ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,1	-	
10.3	Lâm Kim Trang	Chị					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	4	-	
10.4	Quách Văn Phú	Anh rể							-	-	
10.5	Lâm Kim Cương	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	757	-	
10.6	Lâm Đồng Hương	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,0001	-	
10.7	Nguyễn Trường Khoa	Em rể					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,1	-	
10.8	Trần Hạnh Thảo	Em dâu					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	98	-	
10.9	Châu Lâm Gia Hưng	Con					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	177	-	
11	**Hoàng Hải Vương**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.11**								
11.1	Phạm Thị Hà	Mẹ đẻ							-	-	
11.2	Vũ Thị Hòa	Mẹ vợ							-	-	
11.3	Hoàng Văn Thắng	Cha vợ							-	-	
11.4	Hoàng Thị Anh	Vợ							-	-	
11.5	Hoàng Gia Khánh	Con							-	-	
11.6	Hoàng Thùy Bình	Con							-	-	
11.7	Hoàng Đức Việt	Em							-	-	
11.8	Đặng Thị Minh Phương	Em dâu							-	-	
11.9	Hoàng Thị Lan	Em							-	-	
11.10	Ngô Văn Thắng	Em rể							-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (***)		Ghi chú (số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
VII	**KẾ TOÁN TRƯỞNG/ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**								**2.529**	**13.406**	
1	**Nguyễn Thị Mỹ Lan**	**Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng**	**089179011987**	**07/11/2021**	**Cục Cảnh sát**	**332/42H Phan Văn Trị, Phường Bình Lợi Trung, TP.HCM**	**Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025**	(*)	**223**	-	
1.1	Nguyễn Ngọc Châu	Cha					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	400	-	
1.2	Nguyễn Thị Thê	Mẹ							-	-	
1.3	Lê Thị Thoa	Mẹ chồng							-	-	
1.4	Trần Hoàng An	Chồng					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	5,1	7.037	Cấp tín dụng
1.5	Trần Hoàng Duy Minh	Con					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	248	-	
1.6	Nguyễn Thị Mỹ Trang	Chị					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	1	-	
1.7	Nguyễn Minh Hải	Em					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	85	-	
1.8	Từ Lê Thanh Sương	Em dâu					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	4,4	-	
2	**Trần Huy Khang**	**Người phụ trách quản trị công ty**	**079077019736**	**01/05/2021**	**Cục Cảnh sát**	**90/69 Trần Văn Ơn, Phường Tân Sơn Nhì, TP.HCM**	**Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025**	(*)	**1.561**	**187**	Thẻ tín dụng
2.1	Trần Ngọc Nam	Cha							-	-	
2.2	Bùi Thị Lệ Ngọ	Mẹ							-	-	
2.3	Phạm Văn Kiểm	Cha vợ							-	-	
2.4	Lê Mỹ Lệ	Mẹ vợ							-	-	
2.5	Phạm Thị Mỹ Như	Vợ					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	0,1	6.181	Cấp tín dụng
2.6	Trần Gia Huân	Con					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	1	-	
2.7	Trần Gia An	Con							-	-	
2.8	Trần Khánh Hoàng	Em							-	-	
2.9	Trần Bảo Tuyền	Em							-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
VIII	**CÔNG TY CON**								**382.057**	-	
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á	Công ty con					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	382.057	-	
IX	**CỔ ĐÔNG LỚN**								**696**	-	
1	Công ty TNHH Rồng Thái Bình Dương	Cổ đông sở hữu trên 5% vốn CP có quyền biểu quyết					Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	(*)	696	-	

(*) Các Hợp đồng, giao dịch được liệt kê tại Phụ lục này giữa Nam Á Bank với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Nam Á Bank được thực hiện trên cơ sở Nghị quyết HĐQT số Nghị quyết số 1173/2023/NQQT-NHNA ngày 13/09/2023, Nghị quyết số 347/2024/NQQT-NHNA ngày 08/03/2024 và Nghị quyết số 1975/2024/NQQT-NHNA ngày 31/12/2024.

(**) Giá trị giao dịch, số lượng giao dịch được xác định tại ngày 31/12/2025.

Ghi chú: Người có liên quan được quy định theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội.

Phụ lục 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Đến ngày 31/12/2025)

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
I	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**							
1	**Trần Ngô Phúc Vũ**		**Chủ tịch HĐQT**			-	-	
1.1	Trần Vinh					-	-	Cha
1.2	Nguyễn Thị Kim Sen					-	-	Mẹ
1.3	Nguyễn Thị Bích Lan					-	-	Mẹ vợ
1.4	Lê Uyên Phương					-	-	Vợ
1.5	Trần Ngô Quế Anh					-	-	Con
1.6	Trần Ngô Minh Anh					-	-	Con
1.7	Trần Ngô Ngân Anh					-	-	Con
1.8	Trần Ngô Phúc Vượng					-	-	Con
1.9	Trần Ngô Anh Thư					-	-	Chị
1.10	Trần Ngô Anh Thy					-	-	Em
1.11	Võ Thành Lâm					-	-	Em rể
1.12	Trần Ngô Phúc Bảo					-	-	Em
1.13	Đặng Mỹ Quyên					-	-	Em dâu
1.14	Trần Ngô Phúc Quân					-	-	Em
1.15	Quách Phương Nam					-	-	Em dâu
1.16	Trần Ngô Phúc Khoa					46.001	0,003	Em
1.17	Võ Thị Tam Dân					-	-	Em dâu
1.18	Trần Ngô Ngọc Hà					-	-	Em

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
2	**Trần Ngọc Tâm**		**Phó Chủ tịch thường trực HĐQT**			**5.283.851**	**0,308**	
2.1	Trần Ngọc Phú					-	-	Cha
2.2	Kiều Thị Vui					-	-	Mẹ
2.3	Trần Ngọc Xuân An					1.150	0,000	Con
2.4	Trần Võ An Khang					-	-	Con
2.5	Trần Ngọc Trí					-	-	Anh
2.6	Lê Thị Huyền					-	-	Chị dâu
2.7	Trần Ngọc Toàn					-	-	Em
2.8	Lê Thị Thanh Vân					-	-	Em dâu
2.9	Trần Kiều Thương					1.045.996	0,061	Em
2.10	Nguyễn Thanh Luân					-	-	Em rể
3	**Võ Thị Tuyết Nga**		**Phó Chủ tịch HĐQT**			**317.057**	**0,018**	
3.1	Hồ Văn Quang					-	-	Chồng
3.2	Hồ Quang Huy					-	-	Con
3.3	Bùi Lê Trúc Huỳnh					-	-	Con dâu
3.4	Hồ Minh Anh					-	-	Con
3.5	Võ Minh Phụng					-	-	Anh
3.6	Trần Thị Kim Lan					-	-	Chị dâu
3.7	Võ Hoàng Minh					-	-	Anh
3.8	Võ Thị Kim Loan					-	-	Chị
3.9	Võ Thị Tuyết Mai					-	-	Chị
3.10	Võ Thị Tuyết Hồng					-	-	Chị

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
3.11	Nguyễn Viết Cảnh					-	-	Anh rể
3.12	Võ Thị Tuyết Trinh					-	-	Chị
3.13	Võ Văn Minh					-	-	Anh rể
3.14	Võ Anh Tuấn					-	-	Em
3.15	Võ Thị Tuyết Nhung					-	-	Em
3.16	Võ Thị Kim Ngân					-	-	Em
3.17	Hoàng Vĩnh Phúc					-	-	Em rể
3.18	Võ Ánh Tuyết					-	-	Em
3.19	Hoàng Cẩm Giang					-	-	Em rể
4	**Trần Khải Hoàn**		**Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc**			**4.610.621**	**0,269**	
4.1	Trần Bình Đông Nghi					-	-	Con
4.2	Trần Hoàng Bảo Nghi					-	-	Con
4.3	Trần Thị Khương					-	-	Chị
4.4	Nguyễn Đình Hưng					-	-	Anh rể
5	**Nguyễn Đức Minh Trí**		**Thành viên HĐQT**			-	-	
5.1	Đỗ Thị Hường					-	-	Mẹ
5.2	Nguyễn Đức Thúy Trang					-	-	Em
6	**Nguyễn Thị Thanh Đào**		**Thành viên HĐQT**			**205.647**	**0,012**	
6.1	Nguyễn Xong					-	-	Cha
6.2	Nguyễn Thị Hồng Thủy					-	-	Mẹ
6.3	Nguyễn Thọ Quang					-	-	Cha chồng
6.4	Nguyễn Thị Tỵ					-	-	Mẹ chồng
6.5	Nguyễn Thọ Vinh					-	-	Chồng

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
6.6	Nguyễn Ngọc Vân Anh					-	-	Con
6.7	Nguyễn Thọ Huy Anh					-	-	Con
6.8	Nguyễn Thị Thanh Diệu					-	-	Em
6.9	Lê Việt Triều					-	-	Em rể
6.10	Nguyễn Thị Tuyền Quy					-	-	Em
6.11	Trần Văn Chương					-	-	Em rể
6.12	Nguyễn Thanh Tuấn					-	-	Em
6.13	Lê Thị Thu Huyền					-	-	Em dâu
7	**Lê Thị Kim Anh**		**Thành viên HĐQT độc lập**			-	-	
7.1	Bùi Ngọc Điệp					-	-	Mẹ
7.2	Nguyễn Châu Anh					-	-	Con
7.3	Lê Nguyễn Hoàng					-	-	Con
7.4	Lê Thị Nam Phương					-	-	Chị
7.5	Lê Hồng Phong					-	-	Anh
7.6	Nguyễn Thị Thu Trang					-	-	Chị dâu
7.7	Lê Văn Tuyên					-	-	Anh
7.8	Hồ Thị Thanh Loan					-	-	Chị dâu
7.9	Lê Thị Nhạn					-	-	Chị
7.10	Lê Văn Hận					-	-	Anh rể
II	**BAN KIỂM SOÁT**							
1	**Nguyễn Vĩnh Lợi**		**Trưởng BKS**			-	-	
1.1	Nguyễn Văn Siêm					-	-	Cha
1.2	Văn Công Minh					-	-	Cha vợ
1.3	Hoàng Thị Sở					-	-	Mẹ vợ
1.4	Văn Thị Quỳnh Linh					-	-	Vợ

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
1.5	Nguyễn Phúc Quang Lâm					-	-	Con
1.6	Nguyễn Phúc Quang Bảo					-	-	Con
1.7	Nguyễn Thị Nhàn					-	-	Chị
1.8	Nguyễn Thị Kim Loan					-	-	Chị
1.9	Nguyễn Văn Tài					-	-	Anh
1.10	Nguyễn Đức Tuấn					-	-	Em
1.11	Nguyễn Văn Tú					-	-	Em
2	**Đỗ Thị Hồng Trâm**		**Thành viên BKS**			**29.003**	**0,002**	
2.1	Đỗ Văn Thảo					-	-	Cha
2.2	Trần Minh Nghĩa					77	0,000	Chồng
2.3	Trần Đỗ Minh Khoa					-	-	Con
2.4	Trần Đỗ Khánh Ngân					-	-	Con
3	**Nguyễn Thúy Vân**		**Thành viên BKS**			**2.062.418**	**0,120**	
3.1	Trương Thị Nga					-	-	Mẹ chồng
3.2	Nguyễn Thanh Hải					-	-	Chồng
3.3	Nguyễn Nhật Quang					-	-	Con
3.4	Nguyễn Ngọc Linh					-	-	Con
3.5	Nguyễn Hùng					-	-	Anh
3.6	Trần Thị Dậu					-	-	Chị dâu
III	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**							
1	**Trần Khải Hoàn**		**Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc**	**Mục I.4**				
2	**Hoàng Việt Cường**		**Phó Tổng giám đốc**			**4.916.207**	**0,287**	
2.1	Hoàng Trương Phương					-	-	Cha

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
2.2	Lương Thị Đương					-	-	Mẹ
2.3	Giang Ngọc Anh					-	-	Vợ
2.4	Hoàng Bảo Giang					-	-	Con
2.5	Hoàng Thị Hồng Phi					-	-	Em
2.6	Hoàng Thị Phượng					-	-	Em
3	**Hà Huy Cường**		**Phó Tổng giám đốc**			**4.916.207**	**0,287**	
3.1	Hà Huy Kỳ					-	-	Cha
3.2	Huỳnh Thu Quyền					-	-	Mẹ vợ
3.3	Hồ Thùy Dung					-	-	Vợ
3.4	Hà Kim Phụng Athena					-	-	Con
3.5	Hà Kim Yến Aislinn					-	-	Con
3.6	Hà Kim Anh Daylene					-	-	Con
3.7	Hà Huy Richey					-	-	Con
3.8	Hà Huy Ân					-	-	Anh
3.9	Hà Huy Thọ					-	-	Anh
3.10	Hà Thị Lan					1.915	0,000	Em
3.11	Hà Thị Anh					-	-	Em
3.12	Hà Thị Huy Giang					-	-	Em
3.13	Hà Thị Phương Vi					19.778	0,001	Em
3.14	Đào Văn Bằng					-	-	Em rể
3.15	Đào Quang Tuấn					-	-	Em rể
3.16	Hồ Đức Lộc					-	-	Em rể
3.17	Dương Thị Loan					-	-	Chị dâu

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
3.18	Đặng Thị Bích Thủy					-	-	Chị dâu
4	**Lê Anh Tú**		**Phó Tổng giám đốc**			**4.930.286**	**0,287**	
4.1	Lê Trọng Ân					-	-	Cha
4.2	Phan Thị Hồng					-	-	Mẹ
4.3	Nguyễn Khải					-	-	Cha vợ
4.4	Đặng Thị Thịnh					-	-	Mẹ vợ
4.5	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	-	Vợ
4.6	Lê Nguyễn Anh Thơ					-	-	Con
4.7	Lê Minh Hiển					-	-	Con
4.8	Lê Nguyễn Châu Anh					-	-	Con
4.9	Lê Anh Tuấn					-	-	Chị
4.10	Hoàng Kim Giang					-	-	Anh rể
4.11	Lê Chính Trung					-	-	Em
4.12	Nguyễn Thị Thanh Tuyền					-	-	Em dâu
4.13	Lê Đức Anh					-	-	Em
4.14	Trần Thị Hoàng Liên					-	-	Em dâu
5	**Nguyễn Vĩnh Tuyên**		**Phó Tổng giám đốc**			**4.955.858**	**0,289**	
5.1	Nguyễn Sâm					-	-	Cha
5.2	Võ Thị Tuyết Nhung					-	-	Mẹ
5.3	Nguyễn Thị Hương Trà					-	-	Em
5.4	Nguyễn Hương Uyên					-	-	Em
6	**Võ Hoàng Hải**		**Phó Tổng giám đốc**			**4.916.207**	**0,287**	
6.1	Nguyễn Thị Kim Loan					-	-	Mẹ

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
6.2	Bùi Đăng Phiệt					-	-	Cha vợ
6.3	Vũ Thị Vân					-	-	Mẹ vợ
6.4	Bùi Thanh Xuân					-	-	Vợ
6.5	Võ Hoàng An Khanh					-	-	Con
6.6	Võ Hoàng Anh Quân					-	-	Con
6.7	Võ Hoàng Anh Thư					-	-	Con
6.8	Võ Thị Ly Na					-	-	Chị
6.9	Võ Thị Tường Vy					-	-	Chị
6.10	Bùi Xuân Mượt					1.250	0,000	Anh rể
6.11	Đào Ngọc Xuân					-	-	Anh rể
6.12	Trần Nguyễn Thế Vinh					-	-	Anh rể
6.13	Trần Thanh Hùng					-	-	Anh rể
7	**Hồ Nguyễn Thúy Vy**		**Phó Tổng giám đốc**			**4.751.688**	**0,277**	
7.1	Hồ Trọng Châu					-	-	Cha
7.2	Nguyễn Thị Thúy Ái					-	-	Mẹ
7.3	Trương Thị Mẹo					-	-	Mẹ chồng
7.4	Nguyễn Văn Hậu					-	-	Chồng
7.5	Hồ Huy Hải					-	-	Em
7.6	Hồ Nguyễn Thúy Quỳnh					-	-	Em
7.7	Trương Minh Tùng					-	-	Em rể
7.8	Nguyễn Hồ Minh Anh					-	-	Con
8	**Huỳnh Thanh Phong**		**Phó Tổng giám đốc**			**115.271**	**0,007**	
8.1	Kang Thị Sanh					-	-	Mẹ

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
8.2	Lê Nguyễn Minh Thảo					-	-	Vợ
8.3	Lê Thang					-	-	Bố vợ
8.4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt					-	-	Mẹ vợ
8.5	Huỳnh Thảo Tiên					-	-	Con
8.6	Huỳnh Kim Ngân					-	-	Con
8.7	Huỳnh Gia Huy					-	-	Con
9	**Nguyễn Minh Tuấn**		**Phó Tổng giám đốc**			**3.757.928**	**0,219**	
9.1	Trần Thị Cúc					-	-	Mẹ
9.2	Nguyễn Văn Huynh					-	-	Bố vợ
9.3	Nguyễn Thị Hoàng Phượng					-	-	Mẹ vợ
9.4	Nguyễn Minh Thông					-	-	Anh
9.5	Nguyễn Hoàng Tường Nhi					-	-	Vợ
9.6	Nguyễn Tuấn Kiệt					-	-	Con
9.7	Nguyễn Hoàng Như Ý					-	-	Con
9.8	Nguyễn Hoàng Cát Tường					-	-	Con
10	**Lâm Kim Khôi**		**Phó Tổng giám đốc**			**3.730.543**	**0,217**	
10.1	Lâm Văn Sinh					-	-	Cha
10.2	Huỳnh Thị Tiến					-	-	Mẹ
10.3	Lâm Kim Trang					-	-	Chị
10.4	Quách Văn Phủ					-	-	Anh rể
10.5	Lâm Kim Cương					-	-	Em
10.6	Lâm Đồng Hương					-	-	Em
10.7	Nguyễn Trường Khoa					-	-	Em rể

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
10.8	Trần Hạnh Thảo					-	-	Em dâu
10.9	Châu Lâm Gia Hưng					-	-	Con
11	**Hoàng Hải Vương**		**Phó Tổng giám đốc**			-	-	
11.1	Phạm Thị Hải					-	-	Mẹ
11.2	Vũ Thị Hòa					-	-	Mẹ vợ
11.3	Hoàng Văn Thắng					-	-	Cha vợ
11.4	Hoàng Thị Anh					-	-	Vợ
11.5	Hoàng Gia Khánh					-	-	Con
11.6	Hoàng Thùy Bình					-	-	Con
11.7	Hoàng Đức Việt					-	-	Em
11.8	Đặng Thị Minh Phương					-	-	Em dâu
11.9	Hoàng Thị Lan					-	-	Em
11.10	Ngô Văn Thắng					-	-	Em rể
IV	**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**							
1	**Nguyễn Thị Mỹ Lan**		**Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng**			**216.338**	**0,013**	
1.1	Nguyễn Ngọc Châu					-	-	Cha
1.2	Nguyễn Thị Thê					-	-	Mẹ
1.3	Lê Thị Thoa					-	-	Mẹ chồng
1.4	Trần Hoàng An					-	-	Chồng
1.5	Trần Hoàng Duy Minh					-	-	Con
1.6	Nguyễn Thị Mỹ Trang					-	-	Chị
1.7	Nguyễn Minh Hải					20.947	0,001	Em

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
1.8	Từ Lê Thanh Sương					-	-	Em dâu
V	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**							
1	**Nguyễn Thị Mỹ Lan**		**Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng**	**Mục IV.1**				

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
VI	**NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**							
1	**Trần Huy Khang**		**Chánh Văn phòng HĐQT**			**2.930.438**	**0,171**	
1.1	Trần Ngọc Nam					-	-	Cha
1.2	Bùi Thị Lệ Nga					-	-	Mẹ
1.3	Phạm Văn Kiểm					-	-	Cha vợ
1.4	Lê Mỹ Lệ					-	-	Mẹ vợ
1.5	Phạm Thị Mỹ Như					108	0,000	Vợ
1.6	Trần Gia Huân					-	-	Con
1.7	Trần Gia An					-	-	Con
1.8	Trần Khánh Hoàng					-	-	Em
1.9	Trần Bảo Tuyên					-	-	Em
VII	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**							
1	**Trần Ngô Phúc Vũ**		**Chủ tịch HĐQT**	**Mục I.1**				
VIII	**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**							
1	**Võ Thị Tuyết Nga**		**Phó Chủ tịch HĐQT**	**Mục I.3**				

Phụ lục 05: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA NAM A BANK
(Đến ngày 31/12/2025)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/ giảm
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Hoàng Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc		5.719.200	0,417	3.932.966	0,287	- Bán 1.786.234 cổ phiếu ngày 15/04/2025 theo Công bố thông tin ngày 21/04/2025.
2	Trần Kiều Thương	Trần Ngọc Tâm (Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị)	Em	45.996	0,003	1.045.996	0,06	- Mua 1.000.000 cổ phiếu từ ngày 08/08/2025 đến ngày 14/08/2025 theo Công bố thông tin ngày 19/08/2025.
3	Hồ Nguyễn Thảy Vy	Phó Tổng Giám đốc		5.101.688	0,3	4.751.688	0,277	- Bán 100.000 cổ phiếu từ ngày 04/09/2025 đến ngày 30/09/2025 theo Công bố thông tin ngày 03/10/2025. - Bán 250.000 cổ phiếu từ ngày 27/10/2025 đến ngày 25/11/2025 theo Công bố thông tin ngày 26/11/2025.

NAM A BANK
NAM A BANK – HỘI SỞ
201 - 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP.HCM
[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 6688
[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

Số: 1742/2026/BCQT-NHNA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Kính gửi
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

- Tên công ty: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á**
- Địa chỉ trụ sở: **201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh**
- Điện thoại: **(84-28) 3929 6699** Fax: **(84-28) 3929 6688**
- Vốn điều lệ: **21.588.222.820.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **NAB**
- Mô hình quản trị công ty: **Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc**
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: **Đã thực hiện**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Ngày 20/03/2026, Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bao gồm các nội dung sau:

Nghị quyết	Ngày	Nội dung
Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	20/03/2026	1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về kết quả quản trị hoạt động Nam A Bank năm 2025. 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (BTGĐ) về kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động năm 2025. 4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán độc lập. 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và phân phối cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu. 6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2027.

Nghị quyết	Ngày	Nội dung
		7. Thông qua Tờ trình về ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS trong năm tài chính 2026. 8. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Nam A Bank. 9. Thông qua Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ năm 2026. 10. Thông qua Tờ trình về việc niêm yết trái phiếu Nam A Bank phát hành ra công chúng. 11. Thông qua Tờ trình về việc góp vốn, mua cổ phần và thành lập Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên trực thuộc Nam A Bank tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. 12. Thông qua Tờ trình về việc chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân. 13. Thông qua Tờ trình về việc phát triển mạng lưới ra thị trường quốc tế. 14. Thông qua Tờ trình về số lượng thành viên HĐQT và BKS Nam A Bank nhiệm kỳ IX (2026 - 2031). 15. Thông qua Tờ trình về Thể lệ bầu cử thành viên HĐQT và BKS Nam A Bank nhiệm kỳ IX (2026 - 2031). 16. Thông qua kết quả bầu cử HĐQT và BKS Nam A Bank nhiệm kỳ IX (2026 - 2031).

II. Hội đồng quản trị.

2.1 Thông tin về thành viên HĐQT.

i. HĐQT Nam A Bank nhiệm kỳ VIII (2021 - 2026).

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	15/04/2016 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VII)*	-
2	Ông Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	*09/12/2022 (bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)*	-

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
3	Bà Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	25/03/2011 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VI)*	-
4	Ông Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT *kiêm Tổng giám đốc (Thành viên điều hành)*	29/03/2024 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)*	-
5	Ông Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)*	-
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Đào	Thành viên HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)*	20/03/2026
7	Bà Lê Thị Kim Anh	Thành viên độc lập HĐQT	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)*	20/03/2026

ii. HĐQT Nam A Bank nhiệm kỳ IX (2026 - 2031).

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	15/04/2016 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VII)*	-
2	Ông Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	*09/12/2022 (bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)*	-
3	Bà Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	25/03/2011 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VI)*	-

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
4	Ông Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT *kiêm Tổng giám đốc (Thành viên điều hành)*	29/03/2024 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)*	-
5	Ông Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên HĐQT *(Thành viên không điều hành)*	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)*	-
6	Bà Ngô Thị Hồng Vân	Thành viên độc lập HĐQT	20/03/2026 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ IX)*	-
7	Ông Phạm Công Tuấn Hạ	Thành viên độc lập HĐQT	20/03/2026 *(bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ IX)*	-

2.2 Các cuộc họp HĐQT.

i. HĐQT Nam A Bank nhiệm kỳ VIII (2021 – 2026) đã tổ chức 1 cuộc họp.

Stt	Thành viên HĐQT	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Ngô Phúc Vũ	1/1	100%	-
2	Ông Trần Ngọc Tâm	1/1	100%	-
3	Bà Võ Thị Tuyết Nga	1/1	100%	-
4	Ông Trần Khải Hoàn	1/1	100%	-
5	Ông Nguyễn Đức Minh Trí	1/1	100%	-
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Đào	1/1	100%	-
7	Bà Lê Thị Kim Anh	1/1	100%	-

ii. HĐQT Nam A Bank nhiệm kỳ IX (2026 – 2031) đã tổ chức 2 cuộc họp.

Stt	Thành viên HĐQT	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Ngô Phúc Vũ	2/2	100%	-
2	Ông Trần Ngọc Tâm	2/2	100%	-
3	Bà Võ Thị Tuyết Nga	2/2	100%	-
4	Ông Trần Khải Hoàn	2/2	100%	-
5	Ông Nguyễn Đức Minh Trí	2/2	100%	-
6	Bà Ngô Thị Hồng Vân	2/2	100%	-
7	Ông Phạm Công Tuấn Hạ	2/2	100%	-

2.3 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BTGĐ.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, hoạt động giám sát của HĐQT đối với BTGĐ tiếp tục được thực hiện đồng bộ, toàn diện, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ Nam A Bank, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT Nam A Bank, cụ thể như sau:

- HĐQT chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; giám sát quản trị rủi ro, giám sát bộ máy điều hành nhằm đạt được những thành quả vượt trội, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để Cổ đông, Nhà đầu tư và các Cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm soát.
- HĐQT thiết lập cơ chế họp định kỳ hàng quý cùng BTGĐ và các cấp quản lý (khi cần thiết) để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của ngân hàng, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi để BTGĐ hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh.
- Chủ tịch HĐQT hoàn thành đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Nam A Bank. Đồng thời, theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT, từng thành viên HĐQT trực tiếp giám sát hoạt động của BTGĐ và hoạt động của từng Khối nghiệp vụ nhằm đảm bảo các hoạt động của Nam A Bank vận hành an toàn, hiệu quả, bền vững.

2.4 Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

Ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT bao gồm: Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Quản lý rủi ro. Các Ủy ban hoạt động theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Nam A Bank, tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, điều hành ngân hàng, cụ thể như sau:

- ***Ủy ban Nhân sự:*** bao gồm các thành viên do HĐQT phân công, có chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT trong việc xây dựng, triển khai chính sách quản trị và phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nhân sự, lương, thưởng, thù lao, đề xuất xem xét các vấn đề khác liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, công tác quản trị nguồn nhân lực thuộc thẩm quyền của HĐQT với các hoạt động nổi bật trong 06 tháng đầu năm 2026 như sau:

  (i) Tham mưu HĐQT đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách ứng cử viên được đề cử thành viên HĐQT và BKS Nam A Bank nhiệm kỳ IX (2026 - 2031) để trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt trước khi trình ĐHĐCĐ bầu.

  (ii) Tham gia tư vấn về định hướng mô hình tổ chức và điều hành của Nam A Bank, làm cơ sở cho việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức phù hợp với điều kiện và nhu cầu kinh doanh trong từng thời kỳ;

  (iii) Tham mưu công tác hoạch định và giám sát việc triển khai chiến lược quản trị nguồn nhân lực, chính sách đãi ngộ cho cán bộ nhân viên của Nam A Bank và công ty con phù hợp với định hướng phát triển kinh doanh của Nam A Bank;

  (iv) Tham mưu cho HĐQT trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, thôi nhiệm đối với cán bộ quản lý theo quy định của Nam A Bank và công ty con trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc Ngân hàng và/hoặc Chủ tịch công ty con.

- ***Ủy ban Quản lý rủi ro:*** thực hiện vai trò tham mưu, tư vấn giúp HĐQT giám sát, quản lý rủi ro trong quá trình hoạt động, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả của hệ thống quản lý rủi ro phục vụ cho mục tiêu kinh doanh an toàn, hiệu quả và tạo lập văn hóa kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống Nam A Bank với một số hoạt động nổi bật trong 06 tháng đầu năm 2026 như sau:

  (i) Thực hiện đánh giá toàn diện chất lượng và cơ cấu danh mục tài sản, trên cơ sở đó định hướng xây dựng danh mục tài sản năm 2027 theo hướng tối ưu hiệu quả, kiểm soát rủi ro và từng bước giảm tỷ trọng tài sản không sinh lời.

  (ii) Tham mưu HĐQT giám sát BTGĐ trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong hoạt động quản lý rủi ro theo kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, BKS, tổ chức kiểm toán độc lập và các Cơ quan Nhà nước có liên quan.

  (iii) Giám sát tiến độ hoàn thiện các quy định về nhận diện, đo lường, giám sát, kiểm soát và báo cáo các rủi ro liên quan đến rủi ro môi trường, xã hội, quản trị doanh nghiệp (ESG) trong toàn bộ hoạt động tại Nam A Bank.

  (iv) Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Nam A Bank trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

2.5 Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (liên quan đến ĐHĐCĐ, mạng lưới, nhân sự, chứng khoán, cổ đông, cổ phần): Chi tiết theo **Phụ lục 01** đính kèm.

III. Ban kiểm soát.

3.1. Thông tin về thành viên BKS.

i. BKS Nam A Bank nhiệm kỳ VIII (2021 - 2026).

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Nguyễn Vĩnh Lợi	Trưởng BKS	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ VIII)*	20/03/2026	Cử nhân Kinh tế
2	Bà Đỗ Thị Hồng Trâm	Thành viên BKS	09/12/2022 *(bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ VIII)*	20/03/2026	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
3	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên BKS	17/04/2015 *(bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ VI)*	20/03/2026	Cử nhân kinh tế

ii. Ban kiểm soát Nam A Bank nhiệm kỳ IX (2026 - 2031).

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng BKS	*20/03/2026 (bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ IX)*	-	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
2	Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan	Thành viên BKS	*20/03/2026 (bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ IX)*	-	Cử nhân kinh tế
3	Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	Thành viên BKS	*20/03/2026 (bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ IX)*	-	Cử nhân quản trị kinh doanh

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
4	Ông Trần Văn Ngừng	Thành viên BKS	*20/03/2026 (bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ IX)*	-	Cử nhân tài chính-tín dụng

3.2. Các cuộc họp BKS.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, tất cả thành viên BKS Nam A Bank nhiệm kỳ IX (2026 - 2031) đã tham dự đầy đủ các cuộc họp BKS nhằm xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của BKS theo đúng chức năng, nhiệm vụ với số lần họp như sau:

Stt	Thành viên BKS	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Minh Tuấn	5/5	100%	-
2	Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan	5/5	100%	-
3	Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	5/5	100%	-
4	Ông Trần Văn Ngừng	5/5	100%	-

3.3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BTGĐ và cổ đông.

BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát đối với hoạt động của HĐQT, BTGĐ, cổ đông theo quy định pháp luật về quản trị công ty đại chúng, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của BKS Nam A Bank, cụ thể như sau:

- HĐQT đã triển khai đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; các nhiệm vụ được cụ thể hóa thành kế hoạch hành động và phân công cho BTGĐ thực hiện. Đồng thời, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết đúng thẩm quyền, đúng trình tự và đáp ứng yêu cầu về quản trị điều hành.
- BTGĐ tổ chức điều hành đúng Nghị quyết HĐQT; ban hành văn bản hướng dẫn đầy đủ; triển khai hoạt động kinh doanh đúng kế hoạch; ban hành các quy định và xây dựng các hệ thống kiểm soát hoạt động nội bộ đáp ứng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Nam A Bank.
- BKS thực hiện các chế độ báo cáo, giám sát liên quan đến tình hình sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Nam A Bank, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của BKS Nam A Bank.

3.4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGĐ và các cán bộ quản lý khác.

BKS đã duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả với HĐQT, BTGĐ và các cán bộ quản lý trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc độc lập trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các bên theo quy định của phát luật và Điều lệ Nam A Bank, cụ thể như sau:

- HĐQT, BTGĐ và các cán bộ quản lý đã phối hợp tích cực trong việc cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu, hồ sơ và báo cáo theo yêu cầu, tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện chức năng giám sát hoạt động quản trị, điều hành, hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và việc tuân thủ các quy định pháp luật.
- HĐQT, BTGĐ nghiêm túc tiếp thu các kiến nghị của BKS, nhanh chóng chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện và phản hồi kết quả theo quy định. Việc phối hợp giữa các bên được thực hiện trên tinh thần trách nhiệm, minh bạch, xây dựng và tuân thủ pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng quản trị, kiểm soát rủi ro và hiệu quả hoạt động của Nam A Bank.
- BKS đã chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ xây dựng và triển khai đầy đủ kế hoạch kiểm toán năm 2026 theo các yêu cầu, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Cơ quan Nhà nước có liên quan.

IV. Ban Tổng giám đốc.

BTGĐ của Nam A Bank tại ngày 30/06/2026 bao gồm các thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Trần Khải Hoàn	Tổng giám đốc	16/10/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	10/04/2026
2	Ông Hoàng Việt Cường	Phó Tổng giám đốc	20/02/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	01/11/2019
3	Ông Hà Huy Cường	Phó Tổng giám đốc	20/06/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	25/08/2020
4	Ông Lê Anh Tú	Phó Tổng giám đốc	29/09/1973	Thạc sĩ Kinh tế	06/10/2020
5	Ông Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng giám đốc	25/12/1984	Thạc sĩ Quản trị dự án	11/11/2021
6	Ông Võ Hoàng Hải	Phó Tổng giám đốc	02/02/1984	Thạc sĩ Tài chính	08/12/2022

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
7	Bà Hồ Nguyễn Thúy Vy	Phó Tổng giám đốc	17/09/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	02/02/2023
8	Ông Huỳnh Thanh Phong	Phó Tổng giám đốc	10/01/1980	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	05/12/2024
9	Bà Lâm Kim Khôi	Phó Tổng giám đốc	21/02/1977	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng	05/12/2024
10	Ông Hoàng Hải Vương	Phó Tổng giám đốc	24/08/1976	Thạc sĩ Kinh tế	11/09/2025
11	Bà Đỗ Thị Hồng Trâm	Phó Tổng giám đốc	03/03/1980	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	20/03/2026

V. Kế toán trưởng.

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Lê Đình Tú	21/05/1995	Cử nhân Kinh tế	20/03/2026

VI. Đào tạo về quản trị công ty.

HĐQT, BKS, BTGĐ cùng đội ngũ cán bộ quản lý đều có trình độ chuyên môn phù hợp, đã tham gia nhiều chương trình đào tạo, hội thảo về quản trị doanh nghiệp; đồng thời tích lũy nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp nói chung và tổ chức tín dụng nói riêng.

VII. Người có liên quan và giao dịch của người có liên quan với Nam A Bank.

7.1. Danh sách người có liên quan của Nam A Bank: Chi tiết theo **Phụ lục 02** đính kèm.

7.2. Giao dịch giữa Nam A Bank với người có liên quan của Nam A Bank hoặc giữa Nam A Bank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết theo **Phụ lục 03** đính kèm.

7.3. Giao dịch giữa người nội bộ Nam A Bank, người có liên quan của người nội bộ Nam A Bank với công ty con, công ty do Nam A Bank nắm quyền kiểm soát: ***không có***.

7.4. Giao dịch giữa Nam A Bank với các đối tượng khác:

a. Giao dịch giữa Nam A Bank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: ***không có***.

b. Giao dịch giữa Nam A Bank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: ***không có***.

c. Các giao dịch khác của Nam A Bank có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác: ***không có***.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

8.1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết theo **Phụ lục 04** đính kèm.

8.2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của Nam A Bank: Chi tiết theo **Phụ lục 05** đính kèm.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: ***không có***.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu: VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Ngô Phúc Vũ

Phụ lục 01: DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đến ngày 30/06/2026)

I. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH ĐẾN NGÀY 30/06/2026

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
1	05/01/2026	11/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ban thẩm định hồ sơ nhân sự ĐHĐCĐ
2	05/01/2026	14/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch triển khai công tác nhân sự ĐHĐCĐ
3	05/01/2026	15/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
4	06/01/2026	20/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả thi đua khen thưởng năm 2025
5	06/01/2026	29/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức Lễ tổng kết hoạt động năm 2025
6	06/01/2026	30/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh điều kiện thuê mặt bằng kinh doanh
7	09/01/2026	40/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
8	12/01/2026	50/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh
9	19/01/2026	100/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai chào bán trái phiếu
10	21/01/2026	110/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chăm sóc khách hàng
11	22/01/2026	120/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn và mua mới bản quyền dịch vụ phần mềm
12	22/01/2026	121/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cơ cấu lại
13	23/01/2026	130/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chi lộc đầu năm cho CBNV
14	23/01/2026	131/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chăm sóc khách hàng
15	23/01/2026	132/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
16	26/01/2026	135/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
17	26/01/2026	137/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
18	26/01/2026	139/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
19	26/01/2026	141/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
20	26/01/2026	143/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tăng hạn mức giao dịch
21	26/01/2026	145/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chi thưởng bổ sung
22	27/01/2026	150/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội
23	30/01/2026	160/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc công nhận danh hiệu

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
24	02/02/2026	170/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phương án xử lý nợ
25	02/02/2026	171/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phương án xử lý nợ
26	02/02/2026	173/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
27	03/02/2026	194/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc đánh giá thi đua
28	03/02/2026	195/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
29	03/02/2026	196/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông
30	03/02/2026	201/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai chăm sóc khách hàng thân thiết
31	04/02/2026	207/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế
32	04/02/2026	209/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc định hướng kế hoạch tài chính
33	06/02/2026	240/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ký kết hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
34	07/02/2026	246/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
35	09/02/2026	258/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc đăng ký bổ sung nội dung vào Giấy phép
36	09/02/2026	267/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc kế hoạch nghỉ lễ, Tết trong năm 2026
37	09/02/2026	269/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng
38	11/02/2026	275/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
39	11/02/2026	277/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
40	11/02/2026	283/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
41	11/02/2026	286/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phương án xử lý nợ
42	13/02/2026	295/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
43	24/02/2026	305/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
44	25/02/2026	314/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
45	26/02/2026	317/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua văn kiện ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
46	03/03/2026	334/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai thí điểm mô hình
47	05/03/2026	345/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chi hỗ trợ CBNV nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 08/03
48	09/03/2026	355/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
49	09/03/2026	362/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nhận nguồn tài trợ
50	10/03/2026	367/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông Đại hội
51	11/03/2026	372/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
52	11/03/2026	373/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
53	11/03/2026	374/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
54	11/03/2026	375/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp hạn mức giao dịch
55	11/03/2026	376/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
56	11/03/2026	378/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nhận nguồn tài trợ
57	11/03/2026	379/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nhận nguồn tài trợ
58	11/03/2026	380/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp hạn mức giao dịch
59	12/03/2026	390/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
60	12/03/2026	391/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi bổ sung Quy chế
61	13/03/2026	400/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
62	16/03/2026	411/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thống nhất báo cáo đánh giá nội bộ
63	16/03/2026	418/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai hợp tác đào tạo
64	16/03/2026	419/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh cơ chế phân loại cấp độ Đơn vị kinh doanh
65	16/03/2026	420/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chấm dứt hiệu lực quyết định
66	20/03/2026	457/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chi hỗ trợ đơn vị kinh doanh
67	20/03/2026	471/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc miễn nhiệm, chấm dứt HĐLĐ nhân sự
68	20/03/2026	474/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc miễn nhiệm, chấm dứt HĐLĐ nhân sự
69	20/03/2026	477/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc miễn nhiệm, chấm dứt HĐLĐ nhân sự
70	20/03/2026	484/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết thông qua kết quả bầu chức vụ
71	20/03/2026	494/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
72	20/03/2026	496/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
73	20/03/2026	498/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
74	20/03/2026	531/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro
75	23/03/2026	546/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ
76	24/03/2026	557/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
77	24/03/2026	558/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
78	24/03/2026	559/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
79	24/03/2026	560/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thống nhất thuận duyệt kế hoạch truyền thông
80	24/03/2026	561/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quy định thời gian tiếp nhận tài sản bảo đảm
81	24/03/2026	562/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai chương trình liên kết
82	26/03/2026	579/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tăng hạn mức giao dịch
83	27/03/2026	590/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ
84	27/03/2026	601/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập các Ban dự án
85	01/04/2026	634/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai dự án tư vấn
86	02/04/2026	640/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
87	02/04/2026	641/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
88	02/04/2026	642/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
89	02/04/2026	643/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
90	02/04/2026	646/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chế độ phúc lợi cho Cán bộ nhân viên
91	03/04/2026	656/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh chủ thể và giá thuê mặt bằng kinh doanh
92	03/04/2026	657/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tham gia mạng lưới trung tâm Cách mạng công nghiệp
93	03/04/2026	658/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
94	03/04/2026	659/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thanh lý hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
95	06/04/2026	666/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc đăng ký bổ sung nội dung vào giấy phép
96	06/04/2026	667/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
97	10/04/2026	695/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc đăng ký bổ sung nội dung vào giấy phép
98	10/04/2026	788/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
99	10/04/2026	807/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn Hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
100	10/04/2026	808/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn Hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
101	13/04/2026	819/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc đánh giá thi đua
102	13/04/2026	820/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc đánh giá thi đua
103	13/04/2026	821/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai giải pháp ngân hàng số
104	13/04/2026	822/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh hạn mức đầu tư, hạn mức giao dịch
105	13/04/2026	823/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
106	14/04/2026	826/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh lương cho cán bộ nhân viên
107	14/04/2026	828/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
108	14/04/2026	829/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
109	15/04/2026	840/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
110	15/04/2026	842/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
111	16/04/2026	850/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
112	17/04/2026	855/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
113	20/04/2026	860/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai sản phẩm
114	21/04/2026	880/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
115	23/04/2026	897/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
116	23/04/2026	898/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
117	23/04/2026	899/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
118	23/04/2026	901/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn và trang bị thêm bản quyền
119	24/04/2026	908/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu
120	24/04/2026	909/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phê duyệt thiết kế và chi phí cải tạo đơn vị kinh doanh
121	28/04/2026	940/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua lại trái phiếu trước hạn
122	28/04/2026	941/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
123	28/04/2026	942/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
124	29/04/2026	950/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh
125	29/04/2026	951/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
126	29/04/2026	952/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ủy ban Nhân sự
127	29/04/2026	954/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ủng hộ Tháng nhân đạo năm 2026
128	06/05/2026	980/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
129	06/05/2026	981/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
130	07/05/2026	988/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thay đổi địa điểm thuê mặt bằng kinh doanh
131	07/05/2026	991/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc hoán đổi tài sản bảo đảm
132	07/05/2026	993/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định
133	08/05/2026	997/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
134	11/05/2026	1010/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
135	11/05/2026	1011/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
136	11/05/2026	1012/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
137	11/05/2026	1013/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
138	11/05/2026	1014/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
139	11/05/2026	1015/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
140	11/05/2026	1016/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
141	11/05/2026	1017/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
142	11/05/2026	1018/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
143	11/05/2026	1019/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tăng hạn mức giao dịch
144	11/05/2026	1020/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nhận nguồn tài trợ
145	11/05/2026	1021/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
146	11/05/2026	1023/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
147	12/05/2026	1029/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
148	13/05/2026	1032/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi bổ sung Quyết định

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
149	13/05/2026	1034/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
150	13/05/2026	1035/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
151	13/05/2026	1036/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
152	13/05/2026	1037/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
153	14/05/2026	1049/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Chính sách tín dụng
154	14/05/2026	1050/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho vay
155	14/05/2026	1051/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Chính sách QLRR
156	14/05/2026	1053/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung chính sách phân loại Tài sản có
157	15/05/2026	1067/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
158	15/05/2026	1068/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
159	20/05/2026	1096/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
160	20/05/2026	1102/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
161	21/05/2026	1106/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
162	21/05/2026	1116/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
163	25/05/2026	1141/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
164	25/05/2026	1146/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
165	25/05/2026	1149/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
166	26/05/2026	1170/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
167	27/05/2026	1180/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
168	27/05/2026	1182/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
169	28/05/2026	1190/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
170	28/05/2026	1191/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc khai thác cho thuê
171	01/06/2026	1205/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nhận nguồn tài trợ
172	01/06/2026	1206/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc nhận nguồn tài trợ
173	02/06/2026	1219/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
174	03/06/2026	1235/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết	Nội dung
175	08/06/2026	1266/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
176	08/06/2026	1267/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
177	09/06/2026	1284/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tổ chức chương trình team building
178	09/06/2026	1294/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc kế hoạch phát triển mạng lưới
179	10/06/2026	1304/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo mặt bằng kinh doanh
180	11/06/2026	1315/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai dịch vụ
181	11/06/2026	1316/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
182	12/06/2026	1325/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
183	15/06/2026	1335/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
184	15/06/2026	1337/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự
185	15/06/2026	1339/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
186	15/06/2026	1340/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
187	18/06/2026	1380/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
188	19/06/2026	1386/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
189	19/06/2026	1388/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh
190	22/06/2026	1397/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành chính sách về hệ thống kiểm soát nội bộ
191	22/06/2026	1400/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thuê mặt bằng kinh doanh
192	22/06/2026	1401/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
193	23/06/2026	1410/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc Văn phòng Đại diện
194	24/06/2026	1416/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh
195	24/06/2026	1431/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp tín dụng
196	24/06/2026	1432/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc đăng ký bổ sung nội dung vào giấy phép
197	29/06/2026	1465/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc quảng bá thương hiệu
198	29/06/2026	1466/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế lưu trữ tài liệu kế toán
199	29/06/2026	1468/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế về chế độ chứng từ kế toán
200	30/06/2026	1475/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cấp hạn mức giao dịch
201	30/06/2026	1476/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc cải tạo mặt bằng kinh doanh
202	30/06/2026	1477/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ nhiệm nhân sự
203	30/06/2026	1479/2026/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc ban hành Chính sách quản lý rủi ro

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH ĐẾN NGÀY 30/06/2026

Stt	Ngày tháng	Số Quyết định	Nội dung
1	06/01/2026	21/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Tập thể Xuất sắc năm 2025
2	06/01/2026	22/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Tập thể Xuất sắc vượt trội năm 2025
3	06/01/2026	23/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua năm 2025
4	06/01/2026	24/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Tập thể Giỏi năm 2025
5	06/01/2026	25/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Lao động Tiên tiến
6	06/01/2026	26/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua nhiều năm liền
7	06/01/2026	27/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Tập thể Xuất sắc nhiều năm liền
8	09/01/2026	41/2026/NQQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
9	23/01/2026	133/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
10	26/01/2026	136/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
11	26/01/2026	138/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
12	26/01/2026	140/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
13	26/01/2026	142/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm nhân sự
14	30/01/2026	161/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc công nhận danh hiệu Tập thể xuất sắc
15	02/02/2026	174/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
16	04/02/2026	208/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế
17	11/02/2026	276/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
18	11/02/2026	278/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
19	11/02/2026	279/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
20	11/02/2026	280/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
21	11/02/2026	281/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
22	11/02/2026	282/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ
23	11/02/2026	284/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
24	11/02/2026	285/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
25	13/02/2026	296/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
26	13/02/2026	297/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
27	13/02/2026	298/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
28	13/02/2026	299/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Quyết định	Nội dung
29	24/02/2026	306/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ
30	24/02/2026	307/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
31	11/03/2026	377/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
32	12/03/2026	392/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi bổ sung quy chế
33	12/03/2026	393/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi bổ sung quy chế
34	13/03/2026	401/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
35	13/03/2026	402/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ
36	16/03/2026	421/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực quyết định
37	20/03/2026	472/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ
38	20/03/2026	475/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ
39	20/03/2026	478/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ
40	20/03/2026	495/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
41	20/03/2026	497/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
42	20/03/2026	499/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
43	20/03/2026	532/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Uỷ ban
44	27/03/2026	602/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban dự án
45	27/03/2026	603/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban dự án
46	27/03/2026	604/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban dự án
47	27/03/2026	605/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban dự án
48	06/04/2026	668/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
49	10/04/2026	789/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
50	15/04/2026	841/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
51	16/04/2026	851/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
52	21/04/2026	881/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
53	21/04/2026	882/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
54	29/04/2026	953/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định v/v thành lập Ủy ban
55	07/05/2026	994/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định
56	11/05/2026	1022/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
57	11/05/2026	1024/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự

Stt	Ngày tháng	Số Quyết định	Nội dung
58	12/05/2026	1030/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế
59	13/05/2026	1033/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi bổ sung Quyết định
60	14/05/2026	1057/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Chính sách
61	14/05/2026	1058/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế
62	14/05/2026	1052/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Chính sách
63	14/05/2026	1054/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Chính sách
64	20/05/2027	1103/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
65	21/05/2026	1107/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
66	21/05/2026	1108/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
67	21/05/2026	1109/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
68	25/05/2026	1142/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động nhân sự
69	25/05/2026	1143/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
70	25/05/2026	1144/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động nhân sự
71	25/05/2026	1145/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
72	25/05/2026	1147/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động nhân sự
73	25/05/2026	1148/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
74	25/05/2026	1150/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động nhân sự
75	25/05/2026	1151/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
76	27/05/2026	1181/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động nhân sự
77	11/06/2026	1317/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
78	11/06/2026	1318/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
79	15/06/2026	1336/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm nhân sự
80	15/06/2026	1338/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tuyển dụng bổ nhiệm nhân sự
81	19/06/2026	1387/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
82	22/06/2026	1398/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành chính sách
83	29/06/2026	1467/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế
84	29/06/2026	1469/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Quy chế
85	30/06/2026	1478/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự
86	30/06/2026	1480/2026/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc ban hành Chính sách

Phụ lục 02: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NAM A BANK

(Đến ngày 30/06/2026)

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**										
1	Trần Ngô Phúc Vũ		Chủ tịch HĐQT					15/04/2016		Ngày trở thành TV HĐQT nhiệm kỳ VII	
2	Trần Ngọc Tâm		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT					21/04/2016		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
3	Võ Thị Tuyết Nga		Phó Chủ tịch HĐQT					01/04/2006		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
4	Trần Khải Hoàn		Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc					09/04/2018		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
5	Nguyễn Đức Minh Trí		Thành viên HĐQT					09/12/2022		Ngày trở thành TV HĐQT nhiệm kỳ VIII	
6	Bà Ngô Thị Hồng Vân		Thành viên độc lập HĐQT					20/03/2026		Ngày trở thành TV HĐQT nhiệm kỳ IX	
7	Ông Phạm Công Tuấn Hà		Thành viên độc lập HĐQT					20/03/2026		Ngày trở thành TV HĐQT nhiệm kỳ IX	
II	**BAN KIỂM SOÁT**										
1	Nguyễn Minh Tuấn		Trưởng BKS					20/03/2026		Ngày trở thành TV BKS nhiệm kỳ IX	
2	Nguyễn Thị Mỹ Lan		Thành viên BKS					20/03/2026		Ngày trở thành TV BKS nhiệm kỳ IX	
3	Nguyễn Thị Bích Phượng		Thành viên BKS					20/03/2026		Ngày trở thành TV BKS nhiệm kỳ IX	
4	Trần Văn Ngàng		Thành viên BKS					20/03/2026		Ngày trở thành TV BKS nhiệm kỳ IX	
III	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**										
1	Trần Khải Hoàn		Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Mục I.4							
2	Hoàng Việt Cường		Phó Tổng giám đốc					01/11/2019		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
3	Hà Huy Cường		Phó Tổng giám đốc					25/08/2020		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
4	Lê Anh Tú		Phó Tổng giám đốc					06/10/2020		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
5	Nguyễn Vĩnh Tuyến		Phó Tổng giám đốc					11/11/2021		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
6	Võ Hoàng Hải		Phó Tổng giám đốc					08/12/2022		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
7	Hồ Nguyễn Thúy Vy		Phó Tổng giám đốc					02/02/2023		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
8	Huỳnh Thanh Phong		Phó Tổng giám đốc					05/12/2024		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9	Lâm Kim Khôi		Phó Tổng giám đốc					05/12/2024		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
10	Hoàng Hải Vương		Phó Tổng giám đốc					11/09/2025		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
11	Đỗ Thị Hồng Trâm		Phó Tổng giám đốc					20/03/2026		Ngày bổ nhiệm Phó TGĐ Nam A Bank	
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG										
1	Lê Đình Tú		Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán					20/03/2026		Ngày bổ nhiệm Kế toán trưởng Nam A Bank	
V	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT										
1	Trần Khải Hoàn		Tổng giám đốc	Mục I.4							
VI	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN										
1	Võ Thị Tuyết Nga		Phó Chủ tịch HĐQT	Mục I.3							
VII	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY										
1	Trần Huy Khang		Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị					20/08/2020		Ngày bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	
VIII	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KHÁC										
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á		Công ty con					01/11/2006		Ngày cấp Giấy CNĐKDN Công ty con	
2	Công ty TNHH Rồng Thái Bình Dương		Cổ đông sở hữu trên 5% vốn CP có quyền biểu quyết					02/10/2012		Ngày trở thành Cổ đông sở hữu trên 5% vốn CP có quyền biểu quyết	

Phụ lục 03: Giao dịch giữa Nam A Bank với người có liên quan của Nam A Bank; hoặc giữa Nam A Bank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

(Đến ngày 30/06/2026)

Đvt: triệu đồng

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
I	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**								**4.796**	**476**	
1	Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch HĐQT					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	401		
2	Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	207		
3	Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch HĐQT					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	218		
4	Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	3.409	474	Thẻ tín dụng
5	Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên HĐQT					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	6		
6	Bà Ngô Thị Hồng Vân	Thành viên độc lập HĐQT					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	327	2	Thẻ tín dụng
7	Ông Phạm Công Tuấn Hạ	Thành viên độc lập HĐQT					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	228		
II	**BAN KIỂM SOÁT**								**1.497**	-	
1	Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng BKS					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	415		
2	Nguyễn Thị Mỹ Lan	Thành viên BKS					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	350		
3	Nguyễn Thị Bích Phượng	Thành viên BKS					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	627		
4	Trần Văn Ngưng	Thành viên BKS					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	105		
III	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**								**2.761**	**1.577**	
1	Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Mục I.4								

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
2	Hoàng Việt Cường	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	21		
3	Hà Huy Cường	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	93	452	Thẻ tín dụng
4	Lê Anh Tú	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	1.045		
5	Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	217	221	Thẻ tín dụng
6	Võ Hoàng Hải	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	52	376	Thẻ tín dụng
7	Hồ Nguyễn Thúy Vy	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	368		
8	Huỳnh Thanh Phong	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	158	400	Thẻ tín dụng
9	Lâm Kim Khôi	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	209		
10	Hoàng Hải Vương	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	587	128	Thẻ tín dụng
11	Đỗ Thị Hồng Trâm	Phó Tổng giám đốc					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	11		
IV	**NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**								**72.767**	**84**	
1	**Trần Ngô Phúc Vũ**	**Chủ tịch HĐQT**	**Mục L1**								
1.1	Trần Vinh	Cha					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	2.337		
1.2	Nguyễn Thị Kim Sen	Mẹ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	686		
1.3	Nguyễn Thị Bích Lan	Mẹ vợ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	5		
1.4	Lê Uyên Phương	Vợ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	1.252		
1.5	Trần Ngô Quế Anh	Con					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	601		

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
1.6	Trần Ngô Minh Anh	Con					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	20.997		
1.7	Trần Ngô Ngân Anh	Con									
1.8	Trần Ngô Phúc Vượng	Con									
1.9	Trần Ngô Anh Thư	Chị					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	3.128		
1.10	Trần Ngô Anh Thy	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	3.309		
1.11	Võ Thành Lâm	Em rể									
1.12	Trần Ngô Phúc Bảo	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	5.711		
1.13	Đặng Mỹ Quyên	Em dâu					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	14.471		
1.14	Trần Ngô Phúc Quân	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	274		
1.15	Quách Phương Nam	Em dâu					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,1		
1.16	Trần Ngô Phúc Khoa	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	379		
1.17	Võ Thị Tam Dân	Em dâu					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	518		
1.18	Trần Ngô Ngọc Hà	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	239		
2	**Trần Ngọc Tâm**	**Phó Chủ tịch thường trực HĐQT**	**Mục I.2**								
2.1	Trần Ngọc Phú	Cha					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	3		
2.2	Kiều Thị Vui	Mẹ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	6		
2.3	Trần Ngọc Xuân An	Con					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	4.898	84	Thẻ tín dụng

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
2.4	Trần Võ An Khang	Con									
2.5	Trần Ngọc Trí	Anh					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	11		
2.6	Lê Thị Huyền	Chị dâu									
2.7	Trần Ngọc Toàn	Em									
2.8	Lê Thị Thanh Vân	Em dâu					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	421		
2.9	Trần Kiều Thương	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	2.315		
2.10	Nguyễn Thanh Luân	Em rể					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	862		
3	**Võ Thị Tuyết Nga**	**Phó Chủ tịch HĐQT**	**Mục L3**								
3.1	Hồ Văn Quang	Chồng					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	455		
3.2	Hồ Quang Huy	Con									
3.3	Bùi Lê Trúc Huỳnh	Con dâu					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,0		
3.4	Hồ Minh Anh	Con					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	3.018		
3.5	Võ Minh Phụng	Anh					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,1		
3.6	Trần Thị Kim Lan	Chị dâu					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	44		
3.7	Võ Hoàng Minh	Anh									
3.8	Võ Thị Kim Loan	Chị					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	386		
3.9	Võ Thị Tuyết Mai	Chị					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,1		

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
3.10	Võ Thị Tuyết Hồng	Chị					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	9		
3.11	Nguyễn Viết Cảnh	Anh rể									
3.12	Võ Thị Tuyết Trinh	Chị					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	237		
3.13	Võ Văn Minh	Anh rể									
3.14	Võ Anh Tuấn	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	79		
3.15	Võ Thị Tuyết Nhung	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	4.390		
3.16	Võ Thị Kim Ngân	Em									
3.17	Hoàng Vĩnh Phúc	Em rể									
3.18	Võ Ánh Tuyết	Em									
3.19	Hoàng Cẩm Giang	Em rể									
4	**Trần Khải Hoàn**	**Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**	**Mục I.4**								
4.1	Trần Bình Đông Nghi	Con									
4.2	Trần Hoàng Bảo Nghi	Con									
4.3	Trần Nguyễn Khải Phong	Con									
4.4	Trần Thị Khương	Chị					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	1.589		
4.5	Nguyễn Đình Hưng	Anh rể									
5	**Nguyễn Đức Minh Trí**	**Thành viên HĐQT**	**Mục I.5**								

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
5.1	Đỗ Thị Hường	Mẹ									
5.2	Nguyễn Đức Thùy Trang	Em									
6	**Ngô Thị Hồng Vân**	**Thành viên độc lập HĐQT**	**Mục I.6**								
6.1	Nguyễn Thị Lanh	Mẹ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,1		
6.2	Nguyễn Quốc Khánh	Con ruột									
6.3	Vũ Thị Liễu	Con dâu									
6.4	Nguyễn Ngọc Khánh	Con ruột									
6.5	Ngô Song Bình	Em trai									
6.6	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Em dâu									
6.7	Ngô Xuân An	Em trai									
6.8	Phạm Huỳnh Phương Vy	Em dâu									
6.9	Công ty CP cấp thoát nước Bình Định	Tổ chức mà người nội bộ là TV HĐQT									
7	**Phạm Công Tuấn Hạ**	**Thành viên độc lập HĐQT**	**Mục I.7**								
7.1	Nguyễn Thị Bạc	Mẹ ruột									
7.2	Nguyễn Thị Lê	Vợ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	137		
7.3	Phạm Công Nguyên Chương	Con ruột									
7.4	Phạm Công Nguyên Quân	Con ruột									

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
7.5	Phạm Ngọc Khánh Linh	Con ruột									
7.6	Phạm Thụy Đan Hà	Chị ruột									
7.7	Đặng Thế Nhân	Anh rể									
7.8	Phạm Quốc Thái	Em ruột									
7.9	Bùi Thị Thanh Yến	Em dâu									
V	**NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**								**6.046**	**4**	
1	**Nguyễn Minh Tuấn**	**Trưởng BKS**	**Mục II.1**								
1.1	Trần Thị Cúc	Mẹ đẻ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	863		
1.2	Nguyễn Văn Huynh	Bố vợ									
1.3	Nguyễn Thị Hoàng Phương	Mẹ vợ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	32		
1.4	Nguyễn Minh Thông	Anh trai					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,2		
1.5	Nguyễn Hoàng Tường Nhi	Vợ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	4.006	4	Thẻ tín dụng
1.6	Nguyễn Tuấn Kiệt	Con					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	142		
1.7	Nguyễn Hoàng Như Ý	Con									
1.8	Nguyễn Hoàng Cát Tường	Con									
2	**Nguyễn Thị Mỹ Lan**	**Thành viên BKS**	**Mục II.2**								
2.1	Nguyễn Ngọc Châu	Cha					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	527		

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
2.2	Nguyễn Thị Thê	Mẹ									
2.3	Lê Thị Thoa	Mẹ chồng									
2.4	Trần Hoàng An	Chồng					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,2		
2.5	Trần Hoàng Duy Minh	Con					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	260		
2.6	Nguyễn Thị Mỹ Trang	Chị					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	165		
2.7	Trần Phúc Hậu	Anh rể									
2.8	Nguyễn Minh Hải	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	51		
2.9	Từ Lê Thanh Sương	Em dâu					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,1		
3	**Nguyễn Thị Bích Phượng**	**Thành viên BKS**	**Mục II.3**								
3.1	Nguyễn Châu	Cha ruột									
3.2	Nguyễn Thị Ngân	Mẹ ruột									
3.3	Nguyễn Trường Xuân	Cha chồng									
3.4	Huỳnh Thị Yến	Mẹ chồng									
3.5	Nguyễn Trường Anh	Chồng									
3.6	Nguyễn Phương Anh	Con ruột									
3.7	Nguyễn Vĩnh Thành	Anh ruột									
3.8	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chị ruột									

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
3.9	Nguyễn Vĩnh Phan	Anh ruột									
3.10	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Em ruột									
4	**Trần Văn Ngừng**	**Thành viên BKS**	**Mục II.4**								
4.1	Trần Văn Nhiệp	Cha ruột									
4.2	Trương Thị Thương	Mẹ ruột									
4.3	Trần Phú Phát	Con ruột									
4.4	Trần Văn Thái	Anh ruột									
4.5	Trần Văn Thắm	Anh ruột									
4.6	Trần Văn Vui	Anh ruột									
4.7	Nguyễn Thị Bích Diệp	Chị dâu									
4.8	Lê Thị Xuân Diệu	Chị dâu									
4.9	Trần Nguyễn Ngọc Thủy	Chị dâu									
VI	**NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**								**37.438**	**68**	
1	**Trần Khải Hoàn**	**Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**	**Mục I.4**								
2	**Hoàng Việt Cường**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.2**								
2.1	Hoàng Trương Phương	Cha									
2.2	Lương Thị Đương	Mẹ									
							Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	515		

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
2.3	Giang Ngọc Anh	Vợ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	1.587		
2.4	Hoàng Bảo Giang	Con					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	93		
2.5	Hoàng Thị Hồng Phi	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	5		
2.6	Hoàng Thị Phượng	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,002		
3	**Hà Huy Cường**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.3**								
3.1	Hà Huy Kỳ	Cha					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	7		
3.2	Nguyễn Thị Lành	Mẹ kế					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,1		
3.3	Huỳnh Thu Quyên	Mẹ vợ									
3.4	Hồ Thúy Dung	Vợ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	132		
3.5	Hà Kim Phụng Athena	Con									
3.6	Hà Kim Yến Aishin	Con									
3.7	Hà Kim Anh Daylene	Con									
3.8	Hà Huy Richey	Con									
3.9	Hà Huy Ân	Anh					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,0003		
3.10	Hà Huy Thọ	Anh					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,01		
3.11	Hà Thị Lan	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	701		
3.12	Hà Thị Anh	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	1.500		

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
3.13	Hà Thị Huy Giang	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,08		
3.14	Hà Thị Phương Vi	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	1	18	Thẻ tín dụng
3.15	Đào Văn Bằng	Em rể					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	11		
3.16	Đào Quang Tuấn	Em rể					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,1	47	Thẻ tín dụng
3.17	Hồ Đức Lộc	Em rể									
3.18	Dương Thị Loan	Chị dâu									
3.19	Đặng Thị Bích Thủy	Chị dâu									
4	**Lê Anh Tú**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.4**								
4.1	Lê Trọng Ân	Cha									
4.2	Phan Thị Hồng	Mẹ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	4.117		
4.3	Nguyễn Khải	Cha vợ									
4.4	Đặng Thị Thịnh	Mẹ vợ									
4.5	Nguyễn Thị Thu Hằng	Vợ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	20.933		
4.6	Lê Anh Tuấn	Chị									
4.7	Lê Đức Anh	Em									
4.8	Lê Chính Trung	Em									
4.9	Lê Nguyễn Anh Thơ	Con									

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
4.10	Lê Nguyễn Châu Anh	Con									
4.11	Lê Minh Hiền	Con									
4.12	Hoàng Kim Giang	Anh rể									
4.13	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Em dâu									
4.14	Trần Thị Hoàng Liên	Em dâu									
5	**Nguyễn Vĩnh Tuyến**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.5**								
5.1.1	Nguyễn Sâm	Cha					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	5		
5.1.2	Nguyễn Sâm	Cha					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	210 (Chi phí Nam A Bank thuê mặt bằng kinh doanh)		
5.2	Võ Thị Tuyết Nhung	Mẹ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	4.390		
5.3	Nguyễn Thị Hương Trà	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)		2	Thẻ tín dụng
5.4	Nguyễn Hương Uyên	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,001		
6	**Võ Hoàng Hải**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.6**								
6.1	Nguyễn Thị Kim Loan	Mẹ									
6.2	Bùi Đăng Phiệt	Cha vợ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	2.417		
6.3	Vũ Thị Vân	Mẹ vợ									
6.4	Bùi Thanh Xuân	Vợ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	1		
6.5	Võ Hoàng An Khanh	Con									
6.6	Võ Hoàng Anh Quân	Con									

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
6.7	Võ Hoàng Anh Thư	Con									
6.8	Võ Thị Ly Na	Chị					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	471		
6.9	Võ Thị Tường Vy	Chị					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,3		
6.10	Bùi Văn Mượt	Anh rể									
6.11	Đào Ngọc Xuân	Anh rể									
6.12	Trần Nguyễn Thế Vinh	Anh rể									
6.13	Trần Thanh Hùng	Anh rể					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,00001		
7	**Hồ Nguyễn Thúy Vy**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.7**								
7.1	Hồ Trọng Châu	Cha									
7.2	Nguyễn Thị Thúy Ái	Mẹ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	226		
7.3	Trương Thị Mẹo	Mẹ chồng									
7.4	Nguyễn Văn Hậu	Chồng									
7.5	Hồ Huy Hải	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	215		
7.6	Hồ Nguyễn Thúy Quỳnh	Em					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	110		
7.7	Trương Minh Tùng	Em rể									
7.8	Nguyễn Hồ Minh Anh	Con									
8	**Huỳnh Thanh Phong**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.8**								

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
8.1	Kang Thi Sanh	Mẹ đẻ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,2		
8.2	Lê Nguyễn Minh Thảo	Vợ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,2		
8.3	Lê Thang	Bố vợ									
8.4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Mẹ vợ									
8.5	Huỳnh Thảo Tiên	Con									
8.6	Huỳnh Kim Ngân	Con									
8.7	Huỳnh Gia Huy	Con									
9	**Lâm Kim Khôi**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.9**								
9.1	Lâm Văn Sinh	Cha									
9.2	Huỳnh Thị Tiền	Mẹ									
9.3	Lâm Kim Trang	Chị									
9.4	Quách Văn Phú	Anh rể									
9.5	Lâm Kim Cương	Em									
9.6	Lâm Đồng Hương	Em									
9.7	Nguyễn Trường Khoa	Em rể									
9.8	Trần Hạnh Thảo	Em dâu									
9.9	Châu Lâm Gia Hưng	Con									

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
10	**Hoàng Hải Vương**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.10**								
10.1	Phạm Thị Hải	Mẹ đẻ									
10.2	Vũ Thị Hòa	Mẹ vợ									
10.3	Hoàng Văn Thắng	Cha vợ									
10.4	Hoàng Thị Anh	Vợ									
10.5	Hoàng Gia Khánh	Con đẻ									
10.6	Hoàng Thùy Bình	Con đẻ									
10.7	Hoàng Đức Việt	Em ruột									
10.8	Đặng Thị Minh Phương	Em dâu									
10.9	Hoàng Thị Lan	Em ruột									
10.10	Hoàng Văn Thắng	Em rể									
11	**Đỗ Thị Hồng Trâm**	**Phó Tổng giám đốc**	**Mục III.11**								
11.1	Đỗ Văn Thảo	Cha									
11.2	Trần Minh Nghĩa	Chồng									
11.3	Trần Đỗ Minh Khoa	Con					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,1		
11.4	Trần Đỗ Khánh Ngân	Con					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	0,1		
11.5	Trần Văn Điều	Cha chồng									

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
11.6	Vũ Thị Tình	Mẹ chồng									
VII	**KẾ TOÁN TRƯỞNG/ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**								**0**	**14.551**	
1	**Lê Đình Tú**	**Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán**					**Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026**	**(*)**		**131**	**Thẻ tín dụng**
1.1	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Vợ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)		8.200	Cấp tín dụng
1.2	Lê Đình Tuấn	Cha									
1.3	Lê Thị Hồng	Mẹ									
1.4	Nguyễn Quốc Đạt	Cha vợ									
1.5	Cao Thị Phương	Mẹ vợ									
1.6	Lê Đình Tài	Em									
1.7	Trương Thị Yến Nhi	Em dâu									
2	**Trần Huy Khang**	**Người phụ trách quản trị công ty**					**Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026**	**(*)**		**52**	**Thẻ tín dụng**
2.1	Trần Ngọc Nam	Cha									
2.2	Bùi Thị Lệ Nga	Mẹ									
2.3	Phạm Văn Kiểm	Cha vợ									
2.4	Lê Mỹ Lệ	Mẹ vợ									
2.5	Phạm Thị Mỹ Như	Vợ					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)		6.167	Cấp tín dụng
2.6	Trần Gia Huân	Con									

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú (Số dư tiền vay)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
2.7	Trần Gia An	Con									
2.8	Trần Khánh Hoàng	Em									
2.9	Trần Bảo Tuyền	Em									
VIII	**CÔNG TY CON**								**529.305**		
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á	Công ty con					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	529.305		
IX	**CỔ ĐÔNG LỚN**								**529**		
1	Công ty TNHH Rồng Thái Bình Dương	Cổ đông sở hữu trên 5% vốn CP có quyền biểu quyết					Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	(*)	529		

(*) Các Hợp đồng, giao dịch được liệt kê tại Phụ lục này giữa Nam Á Bank với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Nam Á Bank được thực hiện trên cơ sở Nghị quyết số 1175/2023/NQQT-NHNA ngày 13/09/2023, Nghị quyết số 347/2024/NQQT-NHNA ngày 08/03/2024 và Nghị quyết số 1975/2024/NQQT-NHNA ngày 31/12/2024, Nghị quyết số 1779/2025/NQQT-NHNA ngày 31/12/2025.

(**) Giá trị giao dịch, số lượng giao dịch được xác định tại ngày 30/06/2026.

Ghi chú: Người có liên quan được quy định theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội.

Phụ lục 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đến ngày 30/06/2026)

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
I	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**							
1	**Trần Ngô Phúc Vũ**		**Chủ tịch HĐQT**			-	-	
1.1	Trần Vinh					-	-	Cha
1.2	Nguyễn Thị Kim Sen					-	-	Mẹ
1.3	Nguyễn Thị Bích Lan					-	-	Mẹ vợ
1.4	Lê Uyên Phương					-	-	Vợ
1.5	Trần Ngô Quế Anh					-	-	Con
1.6	Trần Ngô Minh Anh					-	-	Con
1.7	Trần Ngô Ngân Anh					-	-	Con
1.8	Trần Ngô Phúc Vượng					-	-	Con
1.9	Trần Ngô Anh Thư					-	-	Chị
1.10	Trần Ngô Anh Thy					-	-	Em
1.11	Võ Thành Lâm					-	-	Em rể
1.12	Trần Ngô Phúc Bảo					-	-	Em
1.13	Đặng Mỹ Quyên					-	-	Em dâu
1.14	Trần Ngô Phúc Quân					-	-	Em
1.15	Quách Phương Nam					-	-	Em dâu
1.16	Trần Ngô Phúc Khoa					55.201	0,003	Em
1.17	Võ Thị Tam Dân					-	-	Em dâu
1.18	Trần Ngô Ngọc Hà					-	-	Em
2	**Trần Ngọc Tâm**		**Phó Chủ tịch thường trực HĐQT**			**6.340.621**	**0,294**	
2.1	Trần Ngọc Phú					-	-	Cha
2.2	Kiều Thị Vui					-	-	Mẹ

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
2.3	Trần Ngọc Xuân An					1.380	0,000	Con
2.4	Trần Võ An Khang					-	-	Con
2.5	Trần Ngọc Trí					-	-	Anh
2.6	Lê Thị Huyền					-	-	Chị dâu
2.7	Trần Ngọc Toàn					-	-	Em
2.8	Lê Thị Thanh Vân					-	-	Em dâu
2.9	Trần Kiều Thương					1.255.195	0,058	Em
2.10	Nguyễn Thanh Luân					-	-	Em rể
3	**Võ Thị Tuyết Nga**		**Phó Chủ tịch HĐQT**			**380.468**	**0,018**	
3.1	Hồ Văn Quang					-	-	Chồng
3.2	Hồ Quang Huy					-	-	Con
3.3	Bùi Lệ Trúc Huỳnh					-	-	Con dâu
3.4	Hồ Minh Anh					-	-	Con
3.5	Võ Minh Phụng					-	-	Anh
3.6	Trần Thị Kim Lan					-	-	Chị dâu
3.7	Võ Hoàng Minh					-	-	Anh
3.8	Võ Thị Kim Loan					-	-	Chị
3.9	Võ Thị Tuyết Mai					-	-	Chị
3.10	Võ Thị Tuyết Hồng					-	-	Chị
3.11	Nguyễn Viết Cảnh					-	-	Anh rể
3.12	Võ Thị Tuyết Trinh					-	-	Chị
3.13	Võ Văn Minh					-	-	Anh rể
3.14	Võ Anh Tuấn					-	-	Em

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
3.15	Võ Thị Tuyết Nhung					-	-	Em
3.16	Võ Thị Kim Ngân					-	-	Em
3.17	Hoàng Vĩnh Phúc					-	-	Em rể
3.18	Võ Ánh Tuyết					-	-	Em
3.19	Hoàng Cẩm Giang					-	-	Em rể
4	**Trần Khải Hoàn**		**Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**			**5.532.745**	**0,256**	
4.1	Trần Bình Dông Nghi					-	-	Con
4.2	Trần Hoàng Bảo Nghi					-	-	Con
4.3	Trần Nguyễn Khải Phong					-	-	Con
4.4	Trần Thị Khương					-	-	Chị
4.5	Nguyễn Đình Hưng					-	-	Anh rể
5	**Nguyễn Đức Minh Trí**		**Thành viên HĐQT**			-	-	
5.1	Đỗ Thị Hường					-	-	Mẹ
5.2	Nguyễn Đức Thùy Trang					-	-	Em
6	**Ngô Thị Hồng Vân**		**Thành viên độc lập HĐQT**			-	-	
6.1	Nguyễn Thị Lanh					-	-	Mẹ
6.2	Nguyễn Quốc Khánh					-	-	Con ruột
6.3	Vũ Thị Liễu					-	-	Con dâu
6.4	Nguyễn Ngọc Khánh					75.600	0,004	Con ruột
6.5	Ngô Song Bình					-	-	Em trai
6.6	Nguyễn Thị Ngọc Diễm					-	-	Em dâu
6.7	Ngô Xuân An					-	-	Em trai
6.8	Phạm Huỳnh Phương Vy					-	-	Em dâu
6.9	Công ty CP cấp thoát nước Bình Định					-	-	Tổ chức mà người nội bộ là TV HĐQT

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
7	**Phạm Công Tuấn Hạ**		**Thành viên độc lập HĐQT**			-	-	
7.1	Nguyễn Thị Bạc					-	-	Mẹ ruột
7.2	Nguyễn Thị Lê					-	-	Vợ
7.3	Phạm Công Nguyên Chương					-	-	Con ruột
7.4	Phạm Công Nguyên Quân					-	-	Con ruột
7.5	Phạm Ngọc Khánh Linh					-	-	Con ruột
7.6	Phạm Thụy Đan Hà					-	-	Chị ruột
7.7	Đặng Thế Nhân					-	-	Anh rể
7.8	Phạm Quốc Thái					-	-	Em ruột
7.9	Bùi Thị Thanh Yến					-	-	Em dâu
II	**BAN KIỂM SOÁT**							
1	**Nguyễn Minh Tuấn**		**Trưởng BKS**			**4.509.513**	**0,209**	
1.1	Trần Thị Cúc					-	-	Mẹ đẻ
1.2	Nguyễn Văn Huynh					-	-	Bố vợ
1.3	Nguyễn Thị Hoàng Phượng					-	-	Mẹ vợ
1.4	Nguyễn Minh Thông					-	-	Anh trai
1.5	Nguyễn Hoàng Tường Nhi					-	-	Vợ
1.6	Nguyễn Tuấn Kiệt					-	-	Con
1.7	Nguyễn Hoàng Như Ý					-	-	Con
1.8	Nguyễn Hoàng Cát Tường					-	-	Con
2	**Nguyễn Thị Mỹ Lan**		**Thành viên BKS**			**259.605**	**0,012**	
2.1	Nguyễn Ngọc Châu					-	-	Cha
2.2	Nguyễn Thị Thê					-	-	Mẹ
2.3	Lê Thị Thoa					-	-	Mẹ chồng

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
2.4	Trần Hoàng An					-	-	Chồng
2.5	Trần Hoàng Duy Minh					-	-	Con
2.6	Nguyễn Thị Mỹ Trang					-	-	Chị
2.7	Trần Phúc Hậu					-	-	Anh rể
2.8	Nguyễn Minh Hải					42.201	0,002	Em
2.9	Từ Lê Thanh Sương					-	-	Em dâu
3	**Nguyễn Thị Bích Phượng**		**Thành viên BKS**			**114.002**	**0,005**	
3.1	Nguyễn Châu					-	-	Cha ruột
3.2	Nguyễn Thị Ngân					-	-	Mẹ ruột
3.3	Nguyễn Trường Xuân					-	-	Cha chồng
3.4	Huỳnh Thị Yến					-	-	Mẹ chồng
3.5	Nguyễn Trường Anh					-	-	Chồng
3.6	Nguyễn Phương Anh					-	-	Con ruột
3.7	Nguyễn Vĩnh Thành					-	-	Anh ruột
3.8	Nguyễn Thị Thanh Thủy					-	-	Chị ruột
3.9	Nguyễn Vĩnh Phan					-	-	Anh ruột
3.10	Nguyễn Thị Bích Ngọc					-	-	Em ruột
4	**Trần Văn Ngừng**		**Thành viên BKS**			-	-	
4.1	Trần Văn Nhiệp					-	-	Cha ruột
4.2	Trương Thị Thương					-	-	Mẹ ruột
4.3	Trần Phú Phát					-	-	Con ruột
4.4	Trần Văn Thái					-	-	Anh ruột
4.5	Trần Văn Thắm					-	-	Anh ruột
4.6	Trần Văn Vui					-	-	Anh ruột

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
4.7	Nguyễn Thị Bích Diệp					-	-	Chị dâu
4.8	Lê Thị Xuân Diệu					-	-	Chị dâu
4.9	Trần Nguyễn Ngọc Thủy					-	-	Chị dâu
III	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**					-	-	
1	**Trần Khải Hoàn**		**Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**			-	-	
2	**Hoàng Việt Cường**		**Phó Tổng giám đốc**			**13.112.448**	**0,607**	
2.1	Hoàng Trương Phương					-	-	Cha
2.2	Lương Thị Dương					-	-	Mẹ
2.3	Giang Ngọc Anh					-	-	Vợ
2.4	Hoàng Bảo Giang					-	-	Con
2.5	Hoàng Thị Hồng Phi					-	-	Em
2.6	Hoàng Thị Phượng					-	-	Em
3	**Hà Huy Cường**		**Phó Tổng giám đốc**			**13.112.448**	**0,607**	
3.1	Hà Huy Kỳ					-	-	Cha
3.2	Nguyễn Thị Lành					-	-	Mẹ kế
3.3	Huỳnh Thu Quyền					-	-	Mẹ vợ
3.4	Hồ Thúy Dung					-	-	Vợ
3.5	Hà Kim Phụng Athena					-	-	Con
3.6	Hà Kim Yến Aislinn					-	-	Con
3.7	Hà Kim Anh Daylene					-	-	Con
3.8	Hà Huy Richey					-	-	Con
3.9	Hà Huy Ân					-	-	Anh
3.10	Hà Huy Thọ					-	-	Anh
3.11	Hà Thị Lan					7.491	0,000	Em

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
3.12	Hà Thị Anh					-	-	Em
3.13	Hà Thị Huy Giang					-	-	Em
3.14	Hà Thị Phương Vi					59.064	0,003	Em
3.15	Đào Văn Bằng					5.760	0,000	Em rể
3.16	Đào Quang Tuấn					-	-	Em rể
3.17	Hồ Đức Lộc					-	-	Em rể
3.18	Dương Thị Loan					-	-	Chị dâu
3.19	Đặng Thị Bích Thúy					-	-	Chị dâu
4	**Lê Anh Tú**		**Phó Tổng giám đốc**			**14.308.343**	**0,663**	
4.1	Lê Trọng Ân					-	-	Cha
4.2	Phan Thị Hồng					-	-	Mẹ
4.3	Nguyễn Khải					-	-	Cha vợ
4.4	Đặng Thị Thịnh					-	-	Mẹ vợ
4.5	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	-	Vợ
4.6	Lê Anh Tuấn					-	-	Chị
4.7	Lê Đức Anh					-	-	Em
4.8	Lê Chính Trung					-	-	Em
4.9	Lê Nguyễn Anh Thơ					-	-	Con
4.10	Lê Nguyễn Châu Anh					-	-	Con
4.11	Lê Minh Hiền					-	-	Con
4.12	Hoàng Kim Giang					-	-	Anh rể
4.13	Nguyễn Thị Thanh Tuyền					-	-	Em dâu
4.14	Trần Thị Hoàng Liên					-	-	Em dâu
5	**Nguyễn Vĩnh Tuyên**		**Phó Tổng giám đốc**			**14.347.029**	**0,665**	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
5.1	Nguyễn Sâm					-	-	Cha
5.2	Võ Thị Tuyết Nhung					-	-	Mẹ
5.3	Nguyễn Thị Hương Trà					-	-	Em
5.4	Nguyễn Hương Uyên					-	-	Em
6	**Võ Hoàng Hải**		**Phó Tổng giám đốc**			**13.579.448**	**0,629**	
6.1	Nguyễn Thị Kim Loan					-	-	Mẹ
6.2	Bùi Đăng Phiệt					-	-	Cha vợ
6.3	Vũ Thị Vân					-	-	Mẹ vợ
6.4	Bùi Thanh Xuân					-	-	Vợ
6.5	Võ Hoàng An Khanh					-	-	Con
6.6	Võ Hoàng Anh Quân					-	-	Con
6.7	Võ Hoàng Anh Thư					-	-	Con
6.8	Võ Thị Ly Na					-	-	Chị
6.9	Võ Thị Tường Vy					-	-	Chị
6.10	Bùi Xuân Mượt					1.500	0,000	Anh rể
6.11	Đào Ngọc Xuân					-	-	Anh rể
6.12	Trần Nguyễn Thế Vinh					-	-	Anh rể
6.13	Trần Thanh Hùng					-	-	Anh rể
7	**Hồ Nguyễn Thúy Vy**		**Phó Tổng giám đốc**			**12.915.025**	**0,598**	
7.1	Hồ Trọng Châu					-	-	Cha
7.2	Nguyễn Thị Thúy Ái					-	-	Mẹ
7.3	Trương Thị Mẹo					-	-	Mẹ chồng
7.4	Nguyễn Văn Hậu					-	-	Chồng
7.5	Hồ Huy Hải					-	-	Em

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
7.6	Hồ Nguyễn Thùy Quỳnh					-	-	Em
7.7	Trương Minh Tùng					-	-	Em rể
7.8	Nguyễn Hồ Minh Anh					-	-	Con
8	**Huỳnh Thanh Phong**		**Phó Tổng giám đốc**			**7.351.325**	**0,341**	
8.1	Kang Thị Sanh					-	-	Mẹ
8.2	Lê Nguyễn Minh Thảo					-	-	Vợ
8.3	Lê Thang					-	-	Bố vợ
8.4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt					-	-	Mẹ vợ
8.5	Huỳnh Thảo Tiên					-	-	Con
8.6	Huỳnh Kim Ngân					-	-	Con
8.7	Huỳnh Gia Huy					-	-	Con
9	**Lâm Kim Khôi**		**Phó Tổng giám đốc**			**11.523.661**	**0,534**	
9.1	Lâm Văn Sinh					-	-	Cha
9.2	Huỳnh Thị Tiến					-	-	Mẹ
9.3	Lâm Kim Trang					-	-	Chị
9.4	Quách Văn Phú					-	-	Anh rể
9.5	Lâm Kim Cương					-	-	Em
9.6	Lâm Đồng Hương					-	-	Em
9.7	Nguyễn Trường Khoa					-	-	Em rể
9.8	Trần Hạnh Thảo					-	-	Em dâu
9.9	Châu Lâm Gia Hưng					-	-	Con
10	**Hoàng Hải Vương**		**Phó Tổng giám đốc**			-	-	
10.1	Phạm Thị Hải					-	-	Mẹ đẻ
10.2	Vũ Thị Hòa					-	-	Mẹ vợ

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
10.3	Hoàng Văn Thắng					-	-	Cha vợ
10.4	Hoàng Thị Anh					-	-	Vợ
10.5	Hoàng Gia Khánh					-	-	Con đẻ
10.6	Hoàng Thùy Bình					-	-	Con đẻ
10.7	Hoàng Đức Việt					-	-	Em ruột
10.8	Đặng Thị Minh Phương					-	-	Em dâu
10.9	Hoàng Thị Lan					-	-	Em ruột
10.10	Hoàng Văn Thắng					-	-	Em rể
11	**Đỗ Thị Hồng Trâm**		**Phó Tổng giám đốc**			**7.247.803**	**0,336**	
11.1	Đỗ Văn Thảo					-	-	Cha
11.2	Trần Minh Nghĩa					92	0,000	Chồng
11.3	Trần Đỗ Minh Khoa					-	-	Con
11.4	Trần Đỗ Khánh Ngân					-	-	Con
11.5	Trần Văn Điều					-	-	Cha chồng
11.6	Vũ Thị Tình					-	-	Mẹ chồng
IV	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**					-	-	
1	**Lê Đình Tú**		**Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế**			**170.565**	**0,008**	
1.1	Nguyễn Thị Ngọc Huyền					-	-	Vợ
1.2	Lê Đình Tuấn					-	-	Cha
1.3	Lê Thị Hồng					-	-	Mẹ
1.4	Nguyễn Quốc Đạt					-	-	Cha vợ
1.5	Cao Thị Phương					-	-	Mẹ vợ
1.6	Lê Đình Tài					-	-	Em

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
1.7	Trương Thị Yến Nhi					-	-	Em dâu
V	**NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**					-	-	
1	**Trần Huy Khang**		**Chánh Văn phòng HĐQT**			**9.196.655**	**0,426**	
1.1	Trần Ngọc Nam					-	-	Cha
1.2	Bùi Thị Lệ Nga					-	-	Mẹ
1.3	Phạm Văn Kiểm					-	-	Cha vợ
1.4	Lê Mỹ Lệ					-	-	Mẹ vợ
1.5	Phạm Thị Mỹ Như					129	0,000	Vợ
1.6	Trần Gia Huân					-	-	Con
1.7	Trần Gia An					-	-	Con
1.8	Trần Khánh Hoàng					-	-	Em
1.9	Trần Bảo Tuyên					-	-	Em
VII	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**					-	-	
1	**Trần Khải Hoàn**		**Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**	**Mục I.4**		-	-	
VIII	**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**					-	-	
1	**Võ Thị Tuyết Nga**		**Phó Chủ tịch HĐQT**	**Mục I.3**		-	-	

Phụ lục 05: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA NAM A BANK

(Đến ngày 30/06/2026)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/ giảm
				Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng Giám đốc		4.953.858	0,289	14.347.029	0,665	- Mua cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2026. - Nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2026
2	Lê Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc		4.930.286	0,616	14.308.343	0,663	
3	Võ Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc		4.916.207	0,583	13.579.448	0,629	
4	Hà Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc		4.916.207	0,561	13.112.448	0,607	
5	Hoàng Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc		4.916.207	0,561	13.112.448	0,607	
6	Hồ Nguyễn Thúy Vy	Phó Tổng Giám đốc		4.751.688	0,552	12.915.025	0,598	
7	Lâm Kim Khôi	Phó Tổng Giám đốc		3.730.543	0,217	11.523.661	0,534	- Mua cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2026. - Nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2026. - Bán 45.000 cổ phiếu theo thông tin công bố ngày 05/02/2026 và 93.325 cổ phiếu theo thông tin công bố ngày 07/05/2026.
8	Huỳnh Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc		115.271	0,294	7.351.325	0,341	- Mua cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2026. - Nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2026.
9	Đỗ Thị Hồng Trâm	Phó Tổng Giám đốc		29.003	0,289	7.247.803	0,336	
10	Trần Huy Khang	Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị		2.930.438	0,259	9.196.655	0,426	
11	Lê Đình Tú	Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Kế toán		10.572	0,001	170.565	0,008	
12	Hà Thị Phương Vi	CBNV Nam A Bank	Em ruột Ông Hà Huy Cường - Phó Tổng giám đốc	19.778	0,001	59.064	0,003	
13	Nguyễn Minh Hải	CBNV Nam A Bank	Em ruột Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan - Thành viên BKS	20.947	0,001	42.201	0,002	

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Phường Bàn Cờ, CN=NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300872315
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.04 18:05:38+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.1.0